

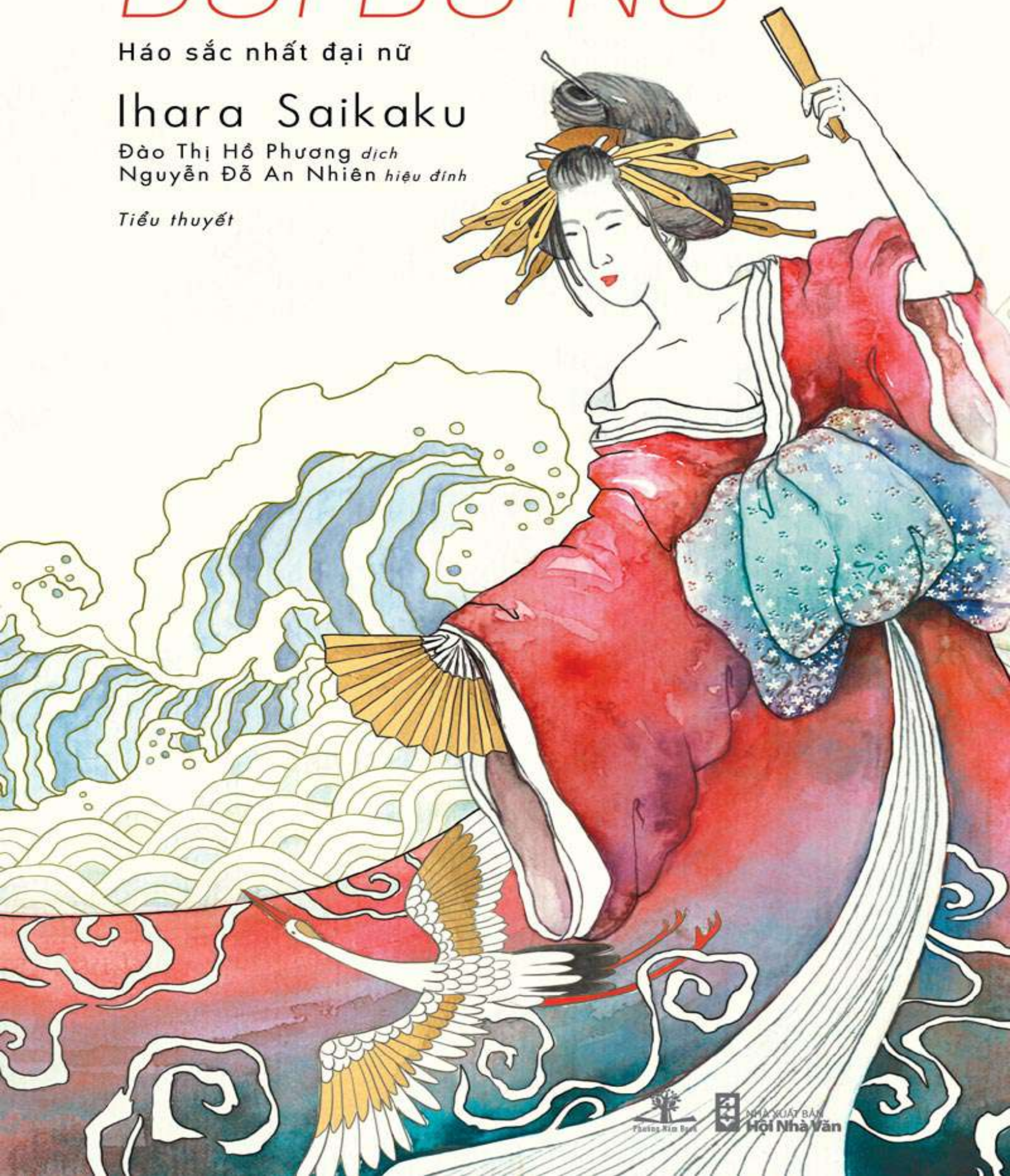
# ĐỜI DU NỮ

Háo sắc nhất đại nữ

Ihara Saikaku

Đào Thị Hồ Phương dịch  
Nguyễn Đỗ An Nhiên hiệu đính

Tiểu thuyết



## **ĐỜI DU NỮ**

---\* ❖ \*---

Tác giả: **Ihara Saikaku**

Dịch thuật: **Đào Thị Hồ Phương**

Hiệu đính: **Nguyễn Đỗ An Nhiên**

Nhà xuất bản **Hội Nhà Văn** - 2014

Nguồn text: **Waka - 29/01/2019**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

---

**ebook©vctvegroup**

# T.O.C

THAY LỜI TỰA Saikaku Và Thế Gian Đa Tình

CHƯƠNG I

CHƯƠNG II

CHƯƠNG III

CHƯƠNG IV

CHƯƠNG V

CHƯƠNG VI



## THAY LỜI TỰA

### Saikaku Và Thế Gian Đa Tình

"**C**on người là những hiện thân ma quái", đó là nhận xét của Ihara Saikaku, văn hào Nhật Bản thế kỷ XVII.

Đó không phải là một lời phê phán về đức lý mà chỉ miêu tả tài tình bản tính của con người bằng một mệnh đề ngắn gọn.

Những hiện thân ma quái, ôi con người, đó là hữu thể khó nắm bắt nhất, khó định tính nhất. Đó là một sinh vật đa chiều.

Nhận xét của Saikaku tình cờ phù hợp và như thể là cộng hưởng với lời thơ Hy Lạp trong khúc hợp xướng thứ nhất từ vở bi kịch Antigone của Sophocles:

*"Nhưng không gì vượt qua nổi con người  
Trong sự kỳ lạ của nó!"*

Chính bản thân Saikaku cũng là một hiện tượng lạ trong văn học Nhật, người có thể được so sánh với Rabelais của văn học Pháp về một tiếng cười chói lọi mà cả hai đã ném vào đời sống.

### CHÂN DUNG CỦA "VÀNG TRẮNG PHÙ THẾ"

Ihara Saikaku (1641 – 1693) là người cùng thế hệ với thi hào Basho dù hai người ít có điểm chung nào về tâm hồn lẫn cuộc sống.

Tuy nhiên, trong 26 năm sáng tác đầu tiên (Saikaku bắt đầu viết văn vào tuổi 14) ông chuyên tâm làm thơ, nhất là thơ haiku.

Ông có tài làm thơ nhanh đến mức nổi danh là “Nimano” (Nhị Vạn Ông). Vì trong một cuộc thi thơ, Saikaku đã đọc hầu như liên tục hơn hai vạn bài haiku, chính xác là 23.500 bài, trong khoảng thời gian một ngày (đúng 24 giờ đồng hồ) vào năm 1684 trước ngôi đền Sumiyoshi ở Osaka. Đó là một kỷ lục thơ ca không thấy ai tìm cách vượt qua.

Khả năng sáng tác thần tốc ấy không mấy thích hợp cho thơ trữ tình – hàng vạn bài haiku (hay haikai theo cách gọi thời đó) mà ông làm rồi ra sẽ không còn vương lại trong trí nhớ ai.

Tuy vậy vào năm 1672 Saikaku cũng đã là nhân vật trung tâm của một nhóm nhà thơ tiên phong đi theo phái Danrin. Và tác phẩm đầu tiên của Saikaku được ấn hành nằm trong tập thơ haiku của nhóm này xuất hiện vào năm 1673.

Cho dù sau này nổi tiếng là một tiểu thuyết gia lỗi lạc, Saikaku cũng dành cho thơ không ít thời gian.

Tính đến cuối đời, ông xuất bản chừng khoảng 12 tập thơ và tác phẩm phê bình thơ.

Nuôi ba đứa con, trong đó có một đứa con gái mù. Ông không tục huyền bao giờ và năm 1677, làm lễ thí phát, một cử chỉ khá thông thường của các nghệ sĩ thời đó khi muốn dành cuộc đời mình cho sáng tạo nghệ thuật hoặc đi tu.

Năm năm sau, vào tuổi 40, ông đạt được thành công lớn khi quay ngòi bút sang văn xuôi với cuốn tiểu thuyết *Người đàn ông đa tình* (Koshoku ichidai otoko).

Cuốn sách ấy mở đầu cho hàng loạt tác phẩm *“Phù thế thảo tử”* (Ukiyo zoshi) của ông, ảnh hưởng đến cả thời đại. Và Saikaku trở

thành tiểu thuyết gia hàng đầu, linh hồn của thời Phục hưng Nhật Bản.

Saikaku tuy không phải là người sáng tạo ra văn chương phù thế, tức “*Phù thế thảo tử*” nhưng ông đã đem lại cho nó một màu sắc huy hoàng, tựa như tranh khắc gỗ, vẽ lại cuộc sống đa tình của thế gian, kể cả những hiện thân ma quái của nó.

*Phù thế*, ấy là Ukiyo, là cõi người ta. Uki là “*uu*” (ưu sầu) nhưng cũng là “*phù*” (trôi nổi).

Cuộc đời hẳn nhiên là phù ảo nhưng cuộc đời cũng là phiêu lãng. Phiêu lãng là sống. Là đi. Là yêu. Là ôm ấp trần gian. Là mộng. Là bay đi theo hương. Là phong ba. Là cát bụi.

Là không chết trong khi sống. Là cười cho cả tiếng. Là khóc cho khô lệ. Là một hiện thân tràn đầy của từng khoảnh khắc.

Văn chương phù thế, mà Saikaku là người dẫn đầu, là văn chương của những ngọn sóng náo nức, mãnh liệt, lúy túy, nén mình về phía trước mà quay lưng lại với những thần linh xưa cũ. Sống là sóng, là nổi sóng, là thay đổi, là trôi, là dâng tràn.

Và con người đô thị, những thị dân Edo chợt khám phá ra tiếng nói của chính mình nơi Saikaku. Khác với võ sĩ đạo, các thị dân ấy đã có con đường của riêng mình gọi là *Chonindo* (Đình nhân đạo). Các nhân vật của Saikaku, cả nam lẫn nữ, đều phiêu lãng trên con đường ấy, cuồng nhiệt và liều lĩnh, ngây thơ và sành sỏi, đa tình và tuyệt vọng, thường vấp phải sai lầm nhưng tất cả đều không sợ sống.

Sau đó ít năm, Saikaku thử bút trong lãnh vực sân khấu, viết kịch bản cho múa rối (Joruri). Cũng như trong thơ, ông không đọ nổi với Basho thì trong sân khấu, ông chẳng bì được với Chikamatsu. vở kịch ông soạn vào năm 1685 chỉ là một thất bại. Ngoài ra ông cũng viết một số bài phê bình về kịch nghệ Kabuki.

Và với năng lực tài hoa của mình, Saikaku còn đi vào hội họa, vẽ minh họa cho một số tập thơ và tiểu thuyết của chính ông. Các minh họa phù thể thảo tử của ông được yêu thích và nhiều nhà phê bình đánh giá khá cao.

Chưa hết, Saikaku còn là một nhà thư pháp có tiếng. Do thành công của cuốn truyện đầu tay, Saikaku tiếp tục viết tiểu thuyết. Từ đó, đến cuối đời, cứ trung bình mỗi năm ông cho ra hai tác phẩm. Đặc biệt, vào năm 1688 sức sáng tạo của ông lên đến tuyệt đỉnh, hoàn thành tất cả 5 tác phẩm dài. Như vậy, viết tiểu thuyết trong khoảng 10 năm cuối đời, ông đã có không dưới 25 bộ sách.

Saikaku mất vào tuổi 51. Trước đó ông soạn bài haiku từ biệt thế gian:

*“Vàng trắng phù thể  
Hai năm dài tôi đã  
Đôi đôi mắt nhìn theo.”*

Di cốt tro tàn của Ihara Saikaku được chôn cất trong chùa Seigan ở Osaka.

Saikaku theo sự mô tả của thời ấy có một mái đầu thanh tú và lãng mạn, một dáng dấp trẻ trung. Chân dung ông do nhà thơ Haga Issho đương thời vẽ cho thấy một con người có vóc dáng nhỏ bé đầu cao trọc, ngồi trầm tư trên sàn với tấm áo choàng truyền thống, đôi tai mở lớn như đang chăm chú nghe, đôi mắt đang nhìn chăm chú một điều gì đó, đôi bàn tay đặt lên nhau trên đầu gối thì rất nhỏ nhưng gân guốc.

Toàn thể chân dung ấy toát lên một tính cách mãnh liệt, tràn trề sinh lực, một cái nhìn sắc sảo tinh anh, một hài hước sành đời và một lòng bao dung đầy hiểu biết.

Đó là chân dung của một vàng trắng trầm lặng nhưng nồng nàn. Sự trộn lẫn giữa bóng tối và ánh sáng.

## CHỦ ĐỀ ĐA TÌNH

Tiểu thuyết của Saikaku có thể chia làm hai đề tài lớn: Sắc dục và tiền tài.

Trước hết là các tác phẩm về sắc tình, gọi là *Koshokubon* (Hiếu sắc bản).

Thứ hai là các tác phẩm về đời sống thực tiễn hàng ngày của thị dân gọi là *Choninmono* (Đình nhân vật) hầu như lúc nào cũng liên quan đến tiền tài.

Tiểu thuyết những năm đầu thường tập trung vào đề tài sắc dục. Càng về sau Saikaku càng chú ý đến đời sống kinh tế của thị dân.

Đa tình, hay “hiếu sắc”, là chủ đề đặc biệt đã làm nên danh tiếng của Saikaku và cũng là yếu tố từng làm cho người ta loại trừ ông trong một thời gian dài.

Những tác phẩm hiếu sắc – gọi như thế vì chữ *Koshoku* (hiếu sắc) được Saikaku đưa vào nhan đề nhiều tiểu thuyết ban đầu của ông:

- *Người đàn ông đa tình* (*Koshoku ichidai otoko*: Hiếu sắc nhất đại nam, 1682)
- *Người đàn bà đa tình/ Đời du nữ* (*Koshoku ichidai onna*: Hiếu sắc nhất đại nữ, 1686)
- *Năm người đàn bà đa tình* (*Koshoku gonin onna*: Hiếu sắc ngũ nhân nữ, 1686)

Và ngay cả những tác phẩm mà nhan đề không có chữ “*Koshoku*” thì trong thời kì đầu ấy vẫn xoay quanh đề tài sắc tình.

“*Koshoku*” ám chỉ tình yêu lẫn sắc dục trong mọi phương diện của nó, có khi bao gồm cả những mối quan hệ yêu đương đồng tính – Các nhân vật ấy thường đa tình đến cực điểm, cả nam lẫn nữ.

Hiếu sắc có thể là lần lượt có nhiều người tình khác nhau trong cuộc đời.



Nhưng hiếu sắc cũng có thể là chung tình đến cực điểm, có thể cùng nhau chết (tự sát đôi) để bảo vệ tình yêu.

Hiếu sắc có thể là nổi đam mê với trần gian muôn màu, niềm vui sống (Joie de vivre) lúy túy trào dâng.

Thế gian xuất hiện trước mắt Saikaku là một thế gian đa tình. Hay trong ông là cả thế gian ấy, là cả người đàn ông, là cả người đàn bà. Con người trở thành nhan sắc của chính cuộc đời chứ không phải chỉ có vẻ đẹp của hoa đào, hoa mơ, hay trăng, nước.

Ngắm hoa ư? Được. Ngắm trăng ư? Được. Nhưng con người, đó chính là hoa, là trăng của thời đại mới.

Ngắm đi. Nâng niu đi. Ôm ấp đi.

Phổ xá bỗng nhiên trở thành những bài thơ mới và con người trở thành những bức tranh mới.

Một truyện ngắn của Saikaku bắt đầu như thế này: *“Tôi chán những đám mây hoa đào đến độ xa lánh kinh đô suốt cả mùa xuân”*.

Xưa nay, với người Nhật chẳng có gì đẹp bằng hoa anh đào. Thế mà ở đây, chẳng những nó mất hết vẻ quyến rũ mà còn gây buồn phiền khó chịu.

Không phải Saikaku tấn công vào hoa đào và thiên nhiên. Nhưng ông thấy rõ thời đại của “hoa” đang nhường lại ngôi vị ưu tiên cho thời đại của “người” với tất cả cái đẹp và cái xấu của nó.

Sau chiến tranh, con người đang tận hưởng tự do và những lạc thú mới. Họ trở nên phóng đãng, lao vào sắc dục như những con thiêu thân. Và cái gì quá độ mà chẳng có nguy cơ lố bịch. Saikaku thấy rõ thời đại mới đã đánh mất các cảm thức tinh tế của ngày xưa, thấy rõ sự dung tục đang lan tràn trong lối sống thị dân.

*“Người ta đến rừng mơ ở Kitano hay viếng hoa tử đằng ở Otani nhưng không phải để ngắm hoa mà để vò xé nó. Người ta nhìn làn*

*khói hùng vĩ tuôn trào từ đỉnh Toribe để chỉ thấy nó không khác nào khói ống điếu!”*

Trích đoạn trên nằm trong Người đàn ông đa tình. Đó là câu chuyện về cuộc đời phóng đãng của một chàng trai tên là Yonosuke, có nghĩa là “con người của thế gian”.

Đứa con trần thế ấy có mặt trong tất cả các chương sách với những phiêu lưu tình ái. Nó theo đúng số chương sách của *Truyện Genji* do nữ sĩ Murasaki viết từ đầu thế kỷ XI dù nó là một cuốn tiểu thuyết ngắn chứ không phải một tác phẩm trường thiên như kiệt tác cổ điển kia.

Và khác với *Truyện Genji*, nó thuộc vào một thời đại mà người ta bộc lộ nhục cảm một cách táo bạo. Nhục cảm koshoku đã thay thế cho niềm bi cảm aware thời cổ điển.

Đúng ra, cái gọi là tình ái ở đây chỉ là những cuộc ăn chơi phóng đãng qua các thành phố Edo, Osaka, Kyoto... và cái đó gọi là “tự do”: *“Hơn bất kỳ điều gì khác trên đời, Yonoseko yêu tự do”*.

Như thế, Yonoseko là một mẫu người dục tính, khác với Hoàng tử Genji là con người lãng mạn.

Con người lãng mạn đi tìm cái đẹp, cứu vớt cái đẹp và sáng tạo cái đẹp. Cỏ hoa, bóng trăng, nhan sắc và tâm hồn được tái tạo và huyền hóa.

Con người dục tính thuộc về thế gian này, khoảnh khắc này, nhục thể này. Nó tìm kiếm hoan lạc khắp nơi. Nó lấy thực làm mộng, nó không vỡ mộng nhưng lại làm vỡ thực tại với dục vọng của mình.

Và khi con người dục tính làm “tiên tri” thì nó chỉ có thể là tiên tri giả. Yonoseko từng đóng vai một nhà tiên tri thần đạo mà hát to trên đường rằng *“ngọn gió thiêng sẽ thổi và tàn sát tất cả các cô gái nào ở tuổi mười bảy đôi mươi mà vẫn còn trinh trắng”!*

Vậy mà Người đàn ông đa tình vẫn còn chút ít màu sắc lãng mạn nếu đem so sánh với tiểu thuyết viết sau đó bốn năm là *Người đàn bà đa tình, tức Đồi du nữ*.

Nhân vật trung tâm lần này là một du nữ và đây là câu chuyện của thân xác nàng. Đó là một thân xác liên kết mọi biến cố trong đời nàng và vì vậy trở nên một thân xác “có tính cách”.

Nàng là nhân vật tiểu thuyết được tạo dựng sinh động nhất của Saikaku, một chân dung mang nhiều màu sắc hiện thực tâm lý nhất của văn học Nhật Bản đương thời.

Các chương của tác phẩm kể theo ngôi thứ nhất trong truyền thống “Sám hối vật ngữ” (Zange monogatari) tức loại truyện tự thú, tự bạch.

Tên thật của nhân vật không hề được nêu lên. Xuất thân từ một gia đình tử tế, nàng làm thị nữ cho một phu nhân ở triều đình. Nhưng sau đó bị đuổi đi vì tội vụng trộm tình ái lúc mới 12 tuổi.

Không bao lâu, gia đình nàng sa sút, nàng bị bán vào “*thành phố không đêm*” Shimabara ở Kyoto.

Những thành phố không đêm (Fujajo: bắt dạ thành) là các khu vực vui chơi thời ấy. Vừa là chốn ăn chơi, vừa là trung tâm của đời sống xã hội nghệ thuật. Đó là các khu phố Yoshiwara ở Edo, Shimabara ở Kyoto và Shinmachi ở Osaka.

Những khu phố ấy bao gồm các thanh lâu, nhà tắm, lữ quán, sân khấu... chứa đựng đông đảo các du nữ, vũ nữ, vai hề, diễn viên cùng với những người hầu, phục vụ và buôn bán.

Chính các thị tứ của lạc thú ấy đóng một vai trò quan trọng làm nên văn hóa thời Tokugawa (1600 – 1868). Bởi vì là nguồn đề tài bất tận cho nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia, họa sĩ và cả thơ.

Nhân vật chính của các thành phố không đêm là du nữ (Yujo: gái làng chơi, các ả đào). Họ đàn hay, múa giỏi và nghệ thuật ứng xử,

trò chuyện khéo léo...

Những thị tứ như vậy được gọi là Yukaku (du quách). Shimabara chính là một Yukaku, ở đó bắt đầu cuộc đời lưu lạc khắp xứ của người đàn bà đa tình. Nàng lần lượt là du nữ, là tình nhân của một nhà sư, là thầy dạy viết thư, hầu phòng, hầu gái, ca nữ, gái nhà tắm, trà thất và khi xuống tận đáy, làm cả gái điếm đường.

Có một số yếu tố khách quan từ hoàn cảnh gia đình và xã hội nhưng vẫn không mạnh bằng bản chất “Koshoku” (hiếu sắc) ở nàng. Nàng không hề là một nhân vật lãng mạn. Nàng đến với đàn ông bằng thân xác chứ không bằng tình yêu và giấc mơ.

Nàng tổng khứ cả tôn giáo ra khỏi ngày lễ của nó, ra khỏi tâm hồn một sư già đang mặc tăng bào, cầm kinh khí tượng A di đà. Có lúc nàng hóa thành lang thang trên đường và hát theo vũ khúc xưa: *“Ta cần một người đàn ông! Ta cần một người đàn ông!”*.

Về già, khi không còn có thể tìm thấy lạc thú nào nữa, đứng trước dãy tượng Ngũ Bách La Hán ở chùa Đại Vân nàng vẫn đầy ắp trong tâm cuộc sống hoan lạc cũ.

“Khi đứng yên lặng ngắm nhìn năm trăm vị Phật này, Tôi cảm thấy rằng từng vị một gọi cho tôi nhớ đến mỗi người đàn ông mà tôi đã từng giao hoan trong quá khứ.”

Ngay cả Phật cũng không thoát khỏi sự cảm nhận của nàng bằng thân xác là đàn ông, là nam và nàng là người nữ, dường như đó là điều nàng quan tâm trong suốt cuộc đời.

Về cuộc đời, nàng ngỡ rằng mình đã thoát khỏi *“những đám mây ảo vọng của chính mình”*.

Nàng lầm. Người đàn bà đa tình là nàng, là du nữ trong bản chất, là cư dân vĩnh viễn của những thành phố không đêm.

## **CON ĐƯỜNG CỦA THỊ DÂN**

Đề tài thứ hai mà tiểu thuyết của Saikaku thường khai thác là tiền tài. Biết sử dụng tiền tài là một trong những yếu tố của Chonindo (Đình nhân đạo).

Những câu chuyện về thị dân và tiền tài thuộc về chủ đề *Choninmono* (Đình nhân vật) mà Saikaku bắt đầu với bộ *Kho tàng vĩnh cửu* (Nippon Eitaigura: Nhật Bản vĩnh đại tàng, 1688).

Đó là một tập sách gồm 30 truyện diễn tả các phương cách kiếm tiền và tiêu phí nó của thị dân. Cuốn sách được xem là bộ cẩm nang làm giàu và vì thế đã trở thành kinh thánh của thế kỷ XVIII.

Giá trị của Kho tàng vĩnh cửu chính là bức tranh hiện thực về thế giới thị dân dưới ảnh hưởng của tiền tài. Saikaku có lẽ là tác giả đầu tiên ở Nhật đề cập đến đời sống kinh tế một cách cụ thể, linh hoạt và đầy đủ đến như vậy.

Saikaku cũng là nhà văn đầu tiên vạch ra đường lối sống của thị dân, có thể gọi là *Chonindo* (Đình nhân đạo), khác với tính cách cứng nhắc của võ sĩ đạo.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là ông đồng tình với việc làm giàu bằng mọi giá. “Những cách làm tiền bỉ ổi” bị ông vạch ra trong Kho tàng vĩnh cửu với lời kết luận như sau:

*“Chỉ người nào mưu sinh bằng những phương tiện đàng hoàng mới đáng gọi là người. Đời sống của con người có lẽ chỉ là giấc mơ, nhưng dù chỉ kéo dài độ năm mươi năm thì chọn một công việc tử tế trong thế gian này hẳn là cũng tìm được thôi”.*

Ảnh hưởng của tiền tài trong đời sống thị dân còn có thể tìm thấy trong nhiều tác phẩm khác của Saikaku, đáng kể hơn cả là cuốn sách ẩn hành vào khoảng cuối đời, mang tên *Nợ nần thế gian* (Seken Munesanyo, 1692). Đây cũng là tập truyện ngắn. Những câu chuyện xoay quanh ngày cuối năm, thời điểm phải lo thanh toán mọi nợ nần. Đời sống tối tăm đầy lo buồn của những thị dân hiện lên

trên các trang sách này khác hẳn với đời sống xa hoa của những nhân vật mà Saikaku phác họa trong thời kỳ đầu. Không phải là những cá nhân đào hoa mà là những tập thể làm than. Cũng không còn vấn đề làm giàu như trong Kho tàng vĩnh cửu nữa mà chỉ còn là vấn đề trả nợ trong địa ngục năm tàn.

*“Mùa cuối năm đầy những chuyện mà người đứng ngoài cũng thấy nát lòng!”*. Ở đây hầu hết các nhân vật không có tên mà chỉ có những danh từ chung để chỉ các quan hệ xã hội: ông chủ, bà chủ, người thân tiên, thư ký, người nghèo, người vợ, người con...

Ngoài hai chủ đề trên, Saikaku còn viết các tạp thoại bao gồm những truyện truyền kỳ, truyện võ đạo và cả truyện trinh thám. Nổi bật trong loại này là *Truyện các xứ* (Shokoku banashi, 1685). Qua *Truyện các xứ*, Saikaku muốn thám hiểm *“cuộc đời trong tất cả chiều rộng của nó”*. Nó gọi ta nhớ đến Truyện mười ngày của Boccaccio vào thời Phục hưng ở Ý. Vẻ đẹp và thói xấu của con người trong các tác phẩm ấy đều có vẻ lý thú. Đó chính là hình ảnh con người như “hiện thân ma quái”. Đó là con người trong một thế gian có muôn màu kỳ diệu, có hoan lạc, có đau khổ, có bất trắc, có bình an... nghĩa là một thế gian đa sự, đa tình.

Cái hiện thực căng đầy ở Saikaku thường đi đôi với sự trào lộng. Như chính cuộc đời, ngay cả trong những cảnh bi đát, Saikaku vẫn để lóe lên tia sáng nghịch thường. Theo Hibbett đó là *“nghệ thuật đan xen ánh sáng và bóng tối”* của Saikaku và cho rằng:

*“Bằng cách trộn lẫn trào tiếu với trang nghiêm, Saikaku đã sáng tạo ra một phong cách hiện thực châm biếm đầy chất thơ để có thể miêu tả cả phương diện vui thú lẫn buồn phiền của cõi phù thế”*.

Tính chất hiện đại của Saikaku đã làm dậy lên một phong trào khôi phục ông vào cuối thế kỷ XIX sau khi ông bị lãng quên gần hai thế kỷ.

Người ta chợt nhận ra rằng, hóa ra ngay từ thế kỷ XVII, văn học Nhật đã biết đến một chủ nghĩa hiện thực trần trụi sự sống.

Với Saikaku, *“những con người phù thế khám phá ra rằng các câu chuyện kể về những rồ dại và mê cuồng của họ cũng hứng thú như bất kỳ truyện kể nào nhập từ Trung Quốc sang hay của ngày xưa truyền lại. Gái hồ ly, võ sĩ và các tiểu thư vẫn còn là thời thượng văn chương đấy nhưng đã có vẻ sáo mòn, khác với các nhân vật phù thế như chàng tuổi trẻ phóng đảng, như các du nữ tài sắc quyến rũ hoặc người vợ bướng bỉnh ngang tàng”* (Hibbett, *The Floating in Japanese Fiction*, Tokyo 1992).

Những gì Saikaku sáng tạo vào cuối thế kỷ XVII giữa một xứ Phù Tang đóng kín đến nay vẫn còn tràn đầy một niềm vui sống say nồng.

Con người thời đại, cho dù ở xa Nhật Bản, vẫn tìm thấy hình bóng mình trong các tác phẩm của Saikaku, cả vẻ đẹp lẫn thói xấu, cả sắc lẫn tình, cả chơi đùa và bán buôn, cả trang trọng và khôi hài.

Và nhất là đọc ông, ta chợt nhận ra thế gian quanh ta đa tình biết mấy!

**NHẬT CHIÊU**



## CHƯƠNG I

*T*ìm đến hỏi thăm người phụ nữ xinh đẹp ẩn cư  
Càng nghe càng thấy cuốn hút  
Từng nghe danh hoa anh đào nơi này  
Phụ nữ ở đâu cũng có nhưng đẹp thế này thì chỉ nơi đây  
Với người đẹp nổi bật trong ngàn người  
Tiếc gì tiền sính lễ hai trăm lượng  
Đã ngắm nhìn du nữ Shimabara <sup>[1]</sup>

*Lá đỏ, trắng thu, thanh nữ đều không đáng kể.*

\* Shimabara là khu phố du nữ (yukaku) nổi tiếng ở Kyoto. Du nữ (yujo/asobime) có thể hiểu là kỹ nữ, gái làng chơi. Khác với geisha được đào tạo chuyên nghiệp về biểu diễn nghệ thuật. Ở Nhật, dưới triều đại Edo (1603 – 1868), có 5 nơi nổi tiếng về các du nữ đó là: Shimabara và Yoshiwara (Kyoto), Shinmachi (Osaka), Maruyama (Nagasaki) và Kanayama (thuộc đảo Sado, Niigata). – Tất cả chú thích trong sách đều của người dịch.

### NGÔI NHÀ CỦA BÀ LÃO ẨN CƯ



*Nghe lời đồn, ta tìm đến hỏi thăm  
Người phụ nữ xinh đẹp nơi kinh thành  
Hỏi chuyện xưa để được nghe người kể  
Một cuộc đời chìm đắm trong cõi phù sinh.*

Cổ nhân có nói: “Người đàn bà đẹp như lười riu đón ngã cuộc đời những người đàn ông”<sup>[2]</sup>. Như những bông hoa sớm nở tối tàn, như những thân cây bị đem làm củi, ai rồi cũng không tránh khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Những người đắm chìm trong sắc dục để đến nỗi chết trẻ như những bông hoa vội lìa cánh trước gió sớm mai thì thật ngu muội. Nhưng những con người như thế lại cứ xuất hiện không ngừng.

\* Ý nói nếu chìm đắm trong sắc dục sẽ đoán mệnh. Tuy đây là ý thơ cổ trong *Lã Thị Xuân Thu* hay *Văn Tuyển* của Trung Quốc nhưng đương thời, ở Nhật, ý này đã được tục ngữ hóa nên không hẳn Saikaku đã trực tiếp dựa vào cổ thư.

Đầu ngày Nhân nhật<sup>[3]</sup>, tôi có việc phải tới Saga<sup>[4]</sup>, phía Tây kinh đô. Dọc nhánh sông Umezu, những bông hoa mơ đã bắt đầu hé nở như báo hiệu mùa xuân đang đến. Khi đi ngang qua con sông, tôi tình cờ thấy một thanh niên dáng vẻ phong lưu nhưng áo quần xộc xệch, sắc mặt xanh xao do đắm chìm trong tình ái, trông chẳng còn sống được bao lâu, rồi sẽ sớm bỏ lại cha mẹ mà rời bỏ cõi nhân gian mà thôi. Chàng ta nói:

\* *Tiếng Nhật: Jinjitsu, chỉ ngày mừng 7 Tết. Ở Nhật, người ta ăn cháo có 7 loại rau vào ngày này và cắt móng tay lần đầu tiên trong năm mới. Đây là một trong năm ngày lễ lớn của người Nhật, cùng với Lễ hội Búp bê (3 tháng 3), Tết Đoan Ngọ và Lễ hội Cá chép (5 tháng 5), Lễ hội Thất tịch (7 tháng 7) và Lễ hội Hoa cúc (9 tháng 9).*

\* *Nay thuộc quận Ukyo, Kyoto.*

– Lâu nay tôi chẳng thiếu bất cứ thứ gì trong thế giới này. Nay chỉ muốn như dòng chảy con sông này, nước trong xanh không bao giờ cạn.

Người bạn đi cùng ngạc nhiên:

– Còn tôi, liệu có thể giới nào không bóng dáng phụ nữ không nhỉ? Tôi sẽ đến đó sống yên tĩnh, để sinh mạng này kéo dài thật lâu mà chứng kiến mọi sự thay đổi của thế gian.

Ước mơ của hai người khác nhau hoàn toàn. Tuy đã sống ít nhiều ở đời nhưng họ nói với nhau những lời bông đùa thiếu thực tế, như đang trong cõi mộng. Họ đi dọc theo con đường ven sông, không ngần ngại giẫm lên đám cỏ dại và những bụi cúc gai đang nhú, hướng về vùng núi phía Bắc xa kinh đô.

Tôi tò mò, âm thầm đi theo họ đến tận một ngôi nhà ở đồi thông. Dãy hàng rào thấp, thưa thớt làm bằng cỏ khô, cánh cổng được đan bằng những khóm trúc mỏng, cái lỗ nhỏ cho chó chui qua đã tả tơi nhiều. Cách đó, trong góc là ngôi nhà trông có vẻ yên bình với mái hiên nhô ra từ vách đá, bị che phủ bởi những bụi dương xỉ và dây leo thường xuân đã khô héo còn sót lại từ mùa thu năm ngoái.

Dưới gốc liễu phía Đông, tôi nghe rõ âm thanh trong trẻo của dòng nước chảy qua chiếc máng tre. Tôi tự hỏi liệu ngôi nhà hoang vắng này có phải là nơi ẩn cư của vị tu sĩ nào đó hay không? Thật bất ngờ khi thấy chủ nhân là một bà lão đáng vẻ quý phái dù lưng đã còng, tóc đã bạc và đôi mắt đã mờ. Bà lão mặc chiếc kimono nhuộm màu xanh da trời điểm xuyên hoa văn hình hoa cúc, chiếc đai lưng bản nhỏ có hình hoa lẵng<sup>[5]</sup> được ưa chuộng bấy giờ, thắt nơ phía trước. Tuy đã có tuổi nhưng trang phục như thế vẫn không có gì khó coi. Trên tấm biển gỗ cũ bạc màu mưa nắng gắn trước căn phòng có vẻ là phòng ngủ ghi dòng chữ “*Am háo sắc*”. Mùi trầm hương phảng phất quanh đây hẳn là mùi hương hatsune<sup>[6]</sup> trứ danh lưu truyền lâu nay.

\* “*Đường hoa lẵng*” – gia huy của võ tướng Ouchi thời Chiến quốc nên còn gọi là *Ouchibishi* (Đại nội lẵng). Là một trong những hoa văn thịnh hành thời bấy giờ.

*\* Tên của một trong bốn mùi hương trong cùng một thân cây có hương thơm quý giá được gọi là Ichiboku shimei (Nhất mộc tứ minh). Bốn mùi hương có tên: Fujibakama (Lan), Hatsune (Sơ âm), Shiragiku (Bạch cúc), Shibafune (Sài chu).*

Tôi đứng ngoài hàng rào một lúc lâu và nhìn chăm chăm vào ngôi nhà, lòng hiếu kỳ càng lúc càng tăng khiến trái tim tôi như muốn bay ra khỏi lồng ngực để xuyên vào nhà qua lối cửa sổ. Hai chàng trai tôi đi theo bước vào trong như đã quá quen thuộc nơi này. Bà lão thấy họ liền mỉm cười:

– Hôm nay lại đến thăm tôi sao? Ngoài kia không thiếu những thiếu nữ quyến rũ, tận tình, sao lại tìm đến đóa hoa đã tàn phai hương sắc, ngễnh ngãng, ăn nói chậm chạp này? Bản thân tôi cũng đã trở nên chán ghét thế gian nên lui về đây sinh sống. Đã bảy năm trôi qua. Tôi chỉ biết xuân đến khi thấy những cánh hoa mơ hé nở và đông về khi thấy những chùm tuyết trắng rơi xuống phủ kín rặng núi xanh quanh đây. Hiếm khi nào thấy ai đặt chân đến đây. Tại sao các ngài lại đến thăm tôi?

Nghe những lời này, một trong hai người đáp:

– Bạn tôi phiền lụy vì tình yêu, tôi cũng chịu nhiều đau buồn trong chuyện tình cảm, đến nay vẫn không thể phân biệt được thế nào là tình yêu thực sự nên đã tìm đường<sup>[7]</sup> đến đây. Xin hãy kể cho chúng tôi nghe những kinh nghiệm quý giá của bà trong quá khứ.

*\* Ở đây ý chỉ con đường dẫn đến am cũng như “đường tình”.*

Chàng trai nói rồi rót rượu vào chiếc chén vàng tuyệt đẹp. Bà lão không thể chối từ, chẳng mấy chốc thì bắt đầu ngà ngà say. Thế rồi bà lão đem đàn koto<sup>[8]</sup> ra gảy và bắt đầu hát những bài tình ca. Đến lúc cao hứng, như trong một giấc mơ, bà lão bắt đầu kể lại những câu chuyện tình và những thăng trầm tình ái trong đời.

*\* Một loại nhạc cụ truyền thống của Nhật.*

“Tôi vốn không phải hàng tiện dân. Tuy mẹ tôi chỉ là dân thường nhưng cha tôi thuộc dòng dõi quý tộc giàu có thời Thiên hoàng Hanazono<sup>[9]</sup> trị vì. Nhưng rồi cũng như bao chuyện thường xảy ra ở đời, thất thế, lụn bại khiến gia đình tôi lâm vào cảnh khốn khổ. Nhưng nhờ khuôn mặt khả ái, tôi được vào làm cung nữ tối cao trong đại nội và quen với cuộc sống phong lưu, vương giả trong cung từ đó. Thế rồi, sau nhiều năm phục vụ, từ đầu hè năm mười một tuổi, tôi bắt đầu thấy bức bối không yên, khó chịu với cả kiểu tóc do người khác búi cho. Kiểu *nageshimada*<sup>[10]</sup> không để búi tóc ra sau, hay kiểu *motoyui* tôi đều bỏ công búi lại theo ý thích của mình. Kể từ đó về sau, sáng cũng như tối, tôi luôn bận tâm đến những kiểu hoa văn, màu sắc được ưa chuộng trong cung<sup>[11]</sup>.

<sup>[9]</sup> *Thiên hoàng Hanazono (hoặc Go Hanazono) là vị Thiên hoàng thứ 102 của Nhật, trị vì từ 1428 đến 1464.*

\* *Một trong những kiểu búi tóc thời bấy giờ.*

\* *Ở đây chỉ phong cách hoa mỹ vương giả khởi phát từ viện Toufukumon (Đông Phúc Môn) của Hoàng hậu Masakao (con gái Tokugawa Hidetada), thời Thiên hoàng Gomizu.*

Tuy nhiên, đời sống của các quý tộc, vương tử, từ thơ ca đến trò đá cầu kemari<sup>[12]</sup> đều xoay quanh sắc màu luyến ái không khi nào ngưng. Mất thấy, tai nghe nhiều chuyện khiến lòng tôi rung động, tự mình tìm đến con đường yêu đương. Nhưng đó cũng là khoảng thời gian đầu tiên tôi nhận ra mình đang đi trên con đường buồn bã dường nào. Mọi lá thư tình của những người lui tới với tôi lúc ấy đều có tâm trạng buồn thương, hoài nhớ, nhiều đến mức chẳng mấy chốc đã không có chỗ vớt. Tôi đành nhờ người lính canh ít nói đốt chúng thành tro bụi<sup>[13]</sup>. Tên những vị thần làm chứng cho những cuộc tình được viết trong thư<sup>[14]</sup> tuy không bị đốt thì cũng đã bay về đền Yoshida<sup>[15]</sup>.

\* Quả cầu vải được đan, thêu bằng chỉ nhiều màu sắc, chữ “sắc” ở đây chỉ hình ảnh xoay tròn đầy màu sắc khi quả cầu bay trên không, đồng thời cũng chỉ bản thân trò chơi quyến rũ, mang màu sắc tình ái.

\* “Lửa canh của binh sỹ trong cung cháy sáng ban đêm, tàn lụi ban ngày.” Ý nói mọi vật rồi cũng hóa kỷ niệm.

\* Trong thư tình, người ta viết tên các vị thần để thể thốt một tình yêu chân thực, phần đó sẽ không bị đốt bỏ.

\* Ngôi đền Yoshida thuộc quận Sakyo, Kyoto. Nó được xây dựng vào năm 859 bởi dòng họ Fujiwara và là “biểu tượng” của dòng dõi Thiên hoàng giai đoạn đầu của thời Heian. Từ thời Kamakura đến Muromachi, ngôi đền này đã được dòng họ Yoshida sửa sang và bắt đầu thờ cúng những vị được phong là “thần” của dòng họ Yoshida bắt đầu qua việc chôn và thờ Yoshida Kanetomo.

Không có gì khó hiểu như tình yêu. Có rất nhiều trang nam tử hào hoa, áo quần xông xênh đến cầu xin tình yêu nơi tôi nhưng không ai trong số họ làm tôi xao xuyến như chàng samurai trẻ tuổi, địa vị thấp kém, người hầu của một quý tộc. Ngay từ lá thư đầu tiên, chàng đã viết những lời yêu thương tha thiết khiến tôi muốn dâng trọn cuộc đời mình. Những bức thư càng về sau càng nồng nàn, tha thiết hơn và không biết từ lúc nào, trái tim tôi bắt đầu cảm thấy đau khổ khi chúng tôi không được gặp nhau. Chúng tôi tìm đủ mọi cách để có thể gặp mặt và rồi tôi đã trao thân gửi phận cho chàng. Tiếng đồn lan ra là điều không thể tránh khỏi.

Ngày nọ cuộc gặp bí mật của chúng tôi vào sớm mai bị phát hiện<sup>[16]</sup>. Tôi bị đuổi về nhà ở vùng ven Cầu Uji<sup>[17]</sup>, tuy rất đau buồn nhưng chỉ nhất thời. Chàng samurai vì việc đó buộc phải chịu tội chết. Bốn, năm ngày sau đó, hình ảnh chàng vài lần hiện lên bên gối khi tôi trong trạng thái nửa thức nửa ngủ khiến tôi hoảng sợ vô cùng. Tôi nghĩ rằng không thể cứ mãi đau buồn như thế và vài ngày sau, tôi hoàn toàn quên hẳn chàng. Điều này có thể khẳng định rằng trên

thế giới này không có gì nông cạn và dễ thay đổi như trái tim của người con gái. Lúc đó, tôi mới mười ba tuổi nên mọi người cũng rộng lượng bỏ qua những lỗi lầm của tôi. Có lẽ họ nghĩ rằng không thể nào một đứa bé lại sớm bị sắc tình lôi kéo như thế.

\* “Asaborake” (sớm mai) trích từ một ý thơ trong tập thơ cổ *Senzaishu* hay còn gọi là *Senzai Wakashu* gồm hơn 1000 bài thơ *waka* do Fujiwara no Shunzei tuyển chọn và hoàn thành vào năm 1187. Nguyên văn: *Asaborake* (朝まらけ)

*Dịch nghĩa: Buổi sớm mai.*

*Uji nokawa giri* (宇治の川霧) - Màn sương che phủ cầu Uji

*Taetae ni* (たえだえに) - Dần dần tan

*Araware wataru* (あらはれ渡る) - Từ đó hiện lên

*Seze no ajirogi.* (瀬々の代木) - Bãi cọc của dòng sông.

\* Cầu Uji thuộc thành phố Uji, vùng ven thành phía Nam của Kyoto. Địa danh “Cầu Uji” đã trở thành biểu tượng của tình yêu trong văn học Nhật Bản truyền thống qua hình ảnh quen thuộc trong *Truyện kể Genji* của Murasaki.

Ngày xưa<sup>[18]</sup>, khi người con gái đến tuổi trưởng thành và sắp sửa về nhà chồng, nàng sẽ khóc đầm ướt ống tay áo với suy nghĩ từ bây giờ phải rời xa cha mẹ. Nhưng ngày nay các cô gái đã sớm hiểu biết việc đời, biết ngóng chờ bà mai, vội thay xiêm áo, chờ kiệu hoa đến rước<sup>[19]</sup> và nhảy lên đó với vẻ mặt tràn ngập niềm vui sướng. Cách đây bốn mươi năm, những nàng con gái mười tám, mười chín tuổi vẫn còn chơi trò đi cà kheo yêu thích trước cửa nhà; các chàng trai trẻ vẫn chờ đến hai lăm tuổi để làm lễ trưởng thành. Nhưng thế gian đã thay đổi quá nhiều. Từ nụ hoa tình yêu những buổi ban đầu, tôi đã để hồn mình rơi xuống thung lũng hoa đầy sắc<sup>[20]</sup>, phó mặc cuộc đời. Nay mới thấy mình đã sống một cuộc đời dài lâu vô nghĩa.”

\* Xét với câu bên dưới “cách đây 40 năm” thì có thể hiểu ở đây chỉ thời kỳ Kanei (1624~).

\* Ở đây ý nói kiêu rước dâu.

\* Ý nói người con gái tuổi còn quá nhỏ để biết đến chuyện yêu đương nhưng đã biết đến sắc tình nên đã phó mặc cuộc đời cho duyên ái khiến cho tâm hồn trở nên vẫn đục. Giờ cũng không hẳn đã thanh tẩy tâm hồn trong sáng trở lại được nên sống ẩn cư thế này. Cuộc đời xoay vần quanh từ “sắc” - “yamabuki” (hoa yamabuki có màu vàng) - “thung lũng hoa” (yamabuki no seze: ở đây ngụ ý Cầu Uji với chữ “seze” – xem chú thích trang trước) - “thung lũng tình yêu” - “vẫn đục” - “thanh tẩy” - “trú ẩn”.

### VŨ KHÚC HỘI HÈ

Như những cánh hoa anh đào chùa Kiyomizu<sup>[21]</sup>

Điều múa dịu dàng của người con gái

Người con gái xinh đẹp kia ơi, con cái nhà ai

Phải chăng nàng ở phố Gion<sup>[22]</sup> chốn này?

\*Chùa Kiyomizu (Thanh Thủy Tự) là Di sản Văn hóa của Kyoto được xây dựng vào năm 778, đầu thời kỳ Nara. Tuy nhiên, chùa nhiều lần bị cháy, và những kiến trúc hiện nay của chùa được xây từ năm 1633. Trong chùa có thờ Quan Âm nghìn tay. Tuy nổi tiếng là một ngôi chùa Phật giáo, nhưng trong quần thể kiến trúc ở đây không chỉ có chùa mà còn có cả đền thờ của đạo Shinto. Đền thờ được nhiều khách tham quan chiêm bái nhất là đền Jishu thờ Thần tình yêu. Trong đền có hai tầng đá đặt cách nhau 18 mét. Nhiều khách tham quan nhắm mắt cố gắng đi được từ tầng đá này tới tầng đá kia với hy vọng sẽ tìm được bạn để kết đôi. Ngay phía sau tòa kiến trúc chính là một thác nước có tên Otowa no taki chảy từ trên cao xuống tạo thành ba dòng. Người dân Nhật tin rằng uống nước ở cả ba dòng của thác này sẽ trường thọ, khỏe mạnh và thành công trong học tập.

\* Còn là tên lễ hội lớn ở Kyoto.

Người ta nói rằng Kamigyo và Shimogyo<sup>[23]</sup> khác nhau trong tất cả mọi thứ. Vùng Kamigyo, sắc màu của những chiếc áo kimono phai nhạt theo thời gian<sup>[24]</sup>, các cô gái trong những chiếc kimono đầy màu sắc và mái tóc theo phong cách agemaki vừa đi vừa múa vũ điệu Komachi<sup>[25]</sup> theo nhịp của những chiếc trống nhỏ, chậm rãi,

yên tĩnh đến tận đường Shijo với dáng vẻ quý phái. Thế nhưng, từ đó trở xuống vùng Shimogyo phía Nam Kyoto, bầu không khí thay đổi hẳn, tiếng reo hò trở nên giục giã, tiếng chân trở nên vội vã và vang khắp phố phường. Trong không khí đó, người có thể bắt nhịp chính xác theo từng tiếng vỗ tay cùng sự ngắt quãng nhanh chậm của tiếng trống mới đúng là “nghệ nhân” thực sự trong đám đông người.

*\* Từ Kamitachiuri đến Nijo được gọi là Kamigyō – chỉ vùng phía trên của Kyoto; còn từ Oshikouji xuống đến phía Nam gọi là Shimogyō – chỉ vùng phía dưới Kyoto.*

*\* Nguyên văn của cụm từ “Hana no iro mo utsurite” được trích từ ý trong bài thơ cổ của nữ sĩ Ono no Komachi. Saikaku mượn hình ảnh sự thay đổi màu sắc của hoa đào để chỉ những người phụ nữ cũng đã tàn phai nhan sắc vì trải qua những cuộc tình.*

*\* Điệu múa của các thiếu nữ vào ngày lễ Thất tịch. Trưa ngày 7/7 và 15/7, họ mặc y phục múa, vừa hát vừa gõ trống, đánh quạt và múa quanh phố phường.*

Vào thời Manji<sup>[26]</sup>, có người hát rong mù tên Shuraku, từ vùng gần sông Abe<sup>[27]</sup>, tỉnh Suruga<sup>(28)</sup> đã xuống Edo<sup>[29]</sup> và thường xuyên biểu diễn tài nghệ của mình để giúp vui cho gia đình lãnh chúa và những võ sĩ samurai. Anh ta có thể chui vào bức bình phong bằng giấy, một mình đóng vai của tám người với các nhạc cụ khác nhau<sup>[30]</sup>, không chút lúng túng. Sau đó, anh ta đi khắp nơi để truyền bá nghệ thuật này và lên đến Kyoto. Đặc biệt, anh ta còn nghĩ ra một điệu múa phong tình để dạy cho nhiều người. Nhiều cô gái tìm đến học với mong muốn sau này có thể kiếm sống từ nó. Đây không phải là nghệ thuật onna kabuki<sup>[31]</sup>. Các cô gái xinh đẹp học các nghệ thuật này để giúp vui cho các quý phu nhân hàng đêm.

*\* Manji (Vạn Trị) là niên hiệu chung chỉ giai đoạn 1658 ~ 4/1661.*

*\* Sông Abe thuộc tỉnh Shizuoka ngày nay.*



\* *Suruga thuộc phía Đông tỉnh Shizuoka ngày nay, là một trong những thị trấn quan trọng nhất thời phong kiến.*

\* *Tokyo ngày nay.*

\* *Nghệ thuật này gọi là Hachinin gei (Bát nhân nghệ) phổ biến từ năm 1658 và lưu hành rộng rãi đến 1661, thường thì 8 người chơi 8 nhạc cụ cùng lúc. Sau đó nâng lên 15 đến 18 người. Hình thức này gần giống như loại hình Đờn ca tài tử của Việt Nam.*

\* *Onna kabuki là hình thức biểu diễn kabuki (ca vũ kỹ) chỉ với những động tác của nữ. Loại hình này phổ biến vào giai đoạn đầu thời kỳ Edo và bị cấm vào năm 1629.*

Trang phục của các vũ nữ thường theo khuôn mẫu. Bên trong là chiếc áo lót với cổ và ống tay áo được lật mặt cho thấy phần lụa đỏ bên trong, tiếp theo là chiếc áo tay ngắn bằng lụa trắng với hoa văn chạy chỉ bằng vàng hoặc bạc, đệm phía sau cổ áo là một miếng lót mỏng màu đen có thể tháo rời. Đai lưng ba màu kiểu xoắn trái được buộc phía sau. Họ luôn đeo một thanh kiếm ngắn bằng gỗ mạ vàng, kèm theo một túi nhỏ bên hông để đựng thuốc và tiền. Có người cạo nhẵn phần tóc chính giữa, hoặc để chùm tóc mai ở hai bên được chải đứng như kiểu tóc của wakashu<sup>[32]</sup>.

\* *Các thiếu niên chưa đến tuổi trưởng thành hoặc các thiếu niên đóng vai nam sắc trong kabuki.*

Tại các buổi tiệc, họ hát múa và rót rượu, sau đó bưng thức ăn mời khách. Nếu khách mời là các samurai từ xứ khác đến hoặc những người đàn ông lớn tuổi thì có đến năm, bảy thiếu nữ tiếp chuyện giúp vui. Các thiếu nữ này thường mời khách đến vùng núi Higashi<sup>[33]</sup>, vui say tiệc tùng. Có điều, họ quá trẻ nên những người khách vẫn thấy bữa tiệc thiếu thiếu điều gì đó. Mỗi cô gái nhận được một khoản tiền thưởng nho nhỏ tượng trưng, chừng một phần tư lượng.

\* *Núi Higashi nằm về phía Đông Nam của Kyoto. Nơi đây có ngôi đền Yasui. Vùng này có rất nhiều quán ăn và trà quán.*

Các cô gái xinh đẹp này chỉ chừng mười một mười hai, nhiều lắm cũng chỉ mười ba tuổi nhưng quen việc, biết lấy lòng khách hơn cả những cô gái học nghề lâu năm ở khu phố Naniwa<sup>[34]</sup>. Cứ như vậy cho đến lớn, khi mười bốn mười lăm tuổi, các cô biết cách để khách không dễ dàng ra về. Nhưng điều này không có nghĩa họ có thể chủ động ép buộc, lôi kéo khách. Thay vào đó, các cô sẽ tỏ ra ngoan ngoãn, cố gắng phục vụ theo ý khách. Đến thời điểm quan trọng, khi người khách tỏ vẻ thân mật hơn, nhân đó các cô khéo léo thăm thì, mời gọi khách:

\* *Thuộc Shinmachi, Osaka.*

– Nếu chàng nghĩ đến em như vậy, hãy một mình lặng lẽ đến chỗ chủ em. Chúng ta có thể giả vờ say rượu nên không hay biết gì. Khi đi ngủ, chàng có thể tặng những người chơi nhạc cụ một món tiền thưởng nhỏ, chắc chắn họ sẽ giúp ta tạo bầu không khí huyền ảo. Nhờ đó chúng ta có thể sử dụng thời gian một cách tuyệt vời để làm những việc mình muốn, thưa chàng.

Thậm chí, có cô khéo léo quyến rũ những người khách phương xa để kiếm món tiền thưởng hậu hĩnh. Chỉ những người ngây thơ mới không biết rằng họ được thoải mái lựa chọn vũ nữ và tiền thưởng dành cho các cô, dù được ưa chuộng thế nào cũng được quy định chỉ một đồng bạc.

Khi còn bé, tuy tôi không làm nghề vũ nữ, nhưng rất thích cách ăn mặc của họ. Do vậy, tôi đã từ Uji đến Kyoto để học cái nghề được yêu thích này. Do từ nhỏ vốn giỏi nhảy múa, lại được nhiều người ngợi khen nên tôi dần dần sâu vào chốn này, bỏ ngoài tai những lời khuyên bảo “*nghề nay về sau chẳng ích gì đâu, thôi đi*”. Tôi nhanh chóng trở thành người nổi bật trong giới. Thỉnh thoảng, tôi còn được xuất hiện trong các dịp lễ hội xa hoa. Tuy nhiên, trong những dịp như thế, mẹ tôi luôn đi cùng nên tôi hoàn toàn không thể có chút cử chỉ, hành vi thấp kém như các cô gái khác. Nhiều người

khách đã vô cùng đau khổ vì không thể có được tôi, thậm chí có người chết vì đau khổ, tương tự.

Đạo ấy, có người phụ nữ từ Shikoku đến Kyoto thuê nhà ở phố Kawara để nghỉ dưỡng. Cô ta ở đó từ những ngày lễ hội Gion tháng 6 cho đến khi những đụn tuyết trắng phủ đầy ngọn núi phía Bắc. Tuy nói bị bệnh nhưng thần sắc trông không đến nỗi phải thuốc thang. Hàng ngày cô ta vẫn đi lại bằng chiếc kiệu có người đưa đón. Một lần, sau khi thấy tôi ở gần sông Takase<sup>[35]</sup>, cô ấy đã cho người gọi tôi đến nhà. Từ đầu đến cuối, hai vợ chồng họ đối xử với tôi rất tốt. Họ cũng không tìm ra điều gì để có thể chê trách trong cách cư xử của tôi. Thậm chí họ còn nói rằng không cần suy nghĩ mà sẽ chấp nhận tôi làm vợ cho con trai duy nhất của họ ở quê nhà. Việc này có nghĩa tôi chắc chắn sẽ có một tương lai tốt đẹp.

*\* Sông Takase là một phân nhánh của sông Kamo, nó bắt nguồn từ Nijo Kiyamachi, chảy dọc theo trục chính của đường Kiyamachi và hội tụ với sông Uji tại cảng Fushimi. Trong suốt thời đại Edo, nó đóng vai trò là cầu nối chuyên chở hàng hóa. Sông Takase cũng là một trong những danh thắng nổi tiếng với vẻ đẹp của hoa anh đào.*

Tuy nhiên, có thể nói chưa từng thấy người nào ở kinh đô lẫn vùng thôn quê lại có ngoại hình xấu xí như người vợ này. Ngược lại, vẻ đẹp của người chồng thì ngay cả trong Hoàng cung cũng ít có ai sánh kịp.

Xem tôi chỉ là một đứa trẻ chưa biết đến tình cảm nam nữ nên họ yên tâm đặt tôi nằm giữa khi đi ngủ. Những lúc hai người chần gối, tôi đã phải nghiêng răng chịu đựng, nghĩ thầm trong bụng “tôi đã biết rõ mấy chuyện này từ ba năm trước rồi cơ”.

Một đêm nọ, tôi bất chợt thức giấc và đang thao thức, buồn bã thì tình cờ, chân người chồng chạm vào cơ thể tôi. Tôi quên hết mọi thứ, dỏng tai nghe tiếng ngáy của người vợ rồi chui vào dưới áo người chồng, quyến rũ ông ta. Thế rồi tôi đắm chìm trong cuộc tình

ấy, không thể nào thoát ra được. Chẳng mấy chốc, bị người vợ phát hiện, mọi chuyện bại lộ. “Đúng là không thể không để tâm với người ở chốn kinh đô này. Ở xứ ta, con gái tuổi này vẫn còn chơi cà kheo trước cổng, vậy mà...”, nói rồi cô ta cười to, đuổi tôi về lại với mẹ cha.

## **NGƯỜI THIẾP XINH ĐẸP CỦA LÃNH CHÚA**

*Làm thiếp trong ba mươi ngày*

*Con gái nhà khá giả mơ bước ra đường đời*

*Người xinh đẹp như thế*

*Để gì mà có được*

*Chỉ còn cầu mong thôi.*

Trong những ngày yên bình, các cơn gió thổi qua cũng chỉ khiến đám lá thông khẽ lay động mà không hề làm khuấy động đến sự yên tĩnh của Edo<sup>[36]</sup>. Sau khi vợ của lãnh chúa nọ ở Edo mất, gia nhân người trên kẻ dưới đều lo lắng về việc dòng họ lãnh chúa sẽ không có người thừa kế<sup>[37]</sup> nên đã chọn hơn bốn mươi cô gái xinh đẹp, tất cả đều tốt về dòng giống. Sau đó, nhờ nữ quản gia chuyên lo mọi việc trong hậu cung chuẩn bị, sắp xếp, lựa lúc lãnh chúa tâm trạng vui vẻ mà đưa vào phục vụ để được chủ nhân ban “ân sủng”. Những thiếu nữ được lựa chọn này còn rất trẻ và tràn đầy sức sống. Họ như những nụ anh đào mới vừa hé nở, chỉ cần một cơn mưa xuân<sup>[38]</sup> đến sẽ phô diễn vẻ đẹp xuân thì khiến bất kỳ ai cũng có thể ngắm hoài không chán. Vậy mà trong số các cô gái hương sắc như thế, không ai lọt được vào mắt xanh của lãnh chúa. Nguyên nhân chủ yếu là do những cô gái xuất thân ở Azuma<sup>[39]</sup> thường không khéo léo, bàn chân thô kệch, cổ to mập và da khô ráp. Tuy tính tình thành thực, chất phác nhưng thiếu sự cuốn hút đối với nam giới vì không biết cách khơi gợi sự ham muốn của đàn ông, cũng không biết e lệ, rụt rè khi cần thiết. Những cô gái như thế khó trở thành đối tượng yêu đương của một ai đó.

*\*Nguyên văn “Matsu no kaze, Edo wo narasazu”. “Matsu no kaze” dựa theo ý từ bài hát đồng dao là Takasago, sau được đưa vào*

*trong vở kịch No của Zemi. Tuy mượn mô típ “Gió thổi qua cây thông” (Matsu no kaze) nhưng Saikaku đã khéo léo “cải biên” (thay vì là “Eda wo narasazu” – không làm rung những nhánh cây) thành “Edo wo narasazu” – không làm rung/lay động bầu không khí của Edo).*

*\* Nếu lãnh chúa mất đi mà không có người nối dõi thì gia nhân, thuộc hạ sẽ trở thành “lãng nhân” (ronin) thất nghiệp.*

*\* Chỉ sự ân ái.*

*\* Chỉ vùng phía Đông Nhật Bản, tức Edo thời bấy giờ. Ngược lại là kinh đô Kyoto.*

Còn có thể tìm những người con gái xinh đẹp, quyền rũ ở đâu ngoài Kyoto chứ? Một trong những điểm đặc biệt làm cho họ quyền rũ, đáng yêu hơn cả đó là lời ăn tiếng nói. Đây không phải là điều học mà có thể có được. Đó là một sự kế thừa truyền thống, đã thấm vào huyết quản một cách tự nhiên của những con người sống ở kinh đô quyền quý. Thể hiện rõ nhất là cả nam và nữ xứ Izumo<sup>[40]</sup> phần lớn đều nói ngọng, phát âm không rõ. Nhưng người ở tận vùng đảo Oki xa xôi, tuy dung mạo quê mùa mà cách nói chuyện không khác gì người ở vùng Kyoto. Ngoài ra, cốt cách phong lưu, trang nhã tạo nên sự quyền rũ như thế cho các cô gái còn thể hiện ở sự yêu thích “cầm, kỳ, hương, ca”<sup>[41]</sup>. Tương truyền khi xưa Thiên hoàng Godaigo lạc bước đến hòn đảo này, và những phong tục, truyền thống hoàng gia được Người để lại vẫn được lưu truyền từ đó đến nay. “Tóm lại, có lẽ sẽ tìm thấy người phù hợp ở Kyoto”. Họ nghĩ vậy và sai lão nô bộc lớn tuổi chuyên lo việc trông coi nữ nhân trong nhà, vốn là người phục vụ ở okumuki<sup>[42]</sup> lâu năm, lên Kyoto để tìm kiếm. Người này hơn bảy mươi tuổi, mắt đã mờ, phải đeo kính mới thấy rõ, hàm răng trên rụng gần hết nên đã quên hương vị món bạch tuộc từ lâu, thậm chí cả món dưa chua cũng phải cắt nhỏ cho dễ ăn. Từ sáng đến tối, lão nô sống một cuộc sống tẻ nhạt, không niềm vui. Dù ông ta có đóng khổ cũng chẳng khác gì nữ giới nên có đề cập

đến chuyện sắc dục thì cũng chỉ dừng ở mức độ nói những chuyện tục tĩu chứ không gì khác.

\* *Nay thuộc tỉnh Shimane.*

\* *Các môn nghệ thuật: đàn koto, cò vây, hương đạo, ca đạo.*

\* *Chỉ khu vực dành cho nữ giới và trẻ em, phân biệt với khu vực omotemuki của lãnh chúa.*

Tuy vậy, với tư cách người phục vụ cho samurai, ông ta luôn phải mặc quần hakama ống rộng với áo katanugi<sup>(43)</sup> phủ qua vai. Do phục vụ ở khu okumuki nên không được phép đeo kiếm lẫn đoản đao, thay vào đó ông ta giữ chiếc chìa khóa bạc của cánh cửa thông nhau giữa hai khu vực omotemuki và okumuki. Việc cử ông ấy lên Kyoto để tuyển chọn các cô gái cũng giống như đặt một tượng Phật bằng đá trước một con mèo, không việc gì phải lo lắng. Nhưng nếu đó là một chàng trai trẻ thì mọi việc sẽ khác, không thể để “mỡ treo miệng mèo” như thế.

\* *Kiểu mặc áo không xoắn tay một bên.*

Lên đến Kyoto, xứ tịch quang tịnh thổ<sup>[44]</sup>, lão nhân tìm đến tiệm Sasaya chuyên buôn vải và trao đổi ngân lượng ở phố Muromachi.

\* *Chỉ thế giới mà chân lý và trí tuệ thống nhất làm một, nơi đức Phật sinh sống.*

– Chuyện lần này không thể giao cho người trẻ. Tôi muốn gặp để bàn chuyện riêng, bí mật với vợ chồng ông.

Ông ta bắt đầu câu chuyện với vẻ thận trọng. Nghe điều này, vợ chồng người chủ tiệm tỏ vẻ lo lắng và chờ đợi điều ông ta sắp nói.

– Tôi đến để tìm thiệp cho lãnh chúa! – Ông ta ngập ngừng nói.

– À, chuyện đó không phải là điều lạ đối với các vị lãnh chúa. Ngài mong muốn tìm kiếm cô gái có dung mạo thế nào, thưa ngài?

Lão nhân mở chiếc hộp và rút ra một bức tranh cuộn.

– Tôi muốn nhờ tìm kiếm một người giống như thế này.

Ông ta nói. Họ cùng nhìn vào bức tranh.

– Tôi muốn tìm người độ tuổi khoảng mười lăm, mười sáu. Khuôn mặt tròn, da phớt hồng màu hoa anh đào, mắt, mũi, miệng, tai hội đủ đặc điểm của vẻ đẹp hoàn hảo thời nay. Đôi mắt to tròn, lông mày rậm, khoảng cách giữa hai hàng lông mày rộng, sống mũi cao và thẳng, miệng nhỏ với hàm răng đều và sáng trắng lấp lánh, tai dài và mỏng. Trán để đẹp tự nhiên, cổ cao, tóc búi gọn, không một cọng tóc rơi rớt. Những ngón tay dài, thon và mềm mại, móng tay mỏng. Đôi chân nhỏ nhắn, ngón chân cái hơi chia ra<sup>[45]</sup>, bàn chân không bị to bè. Thân hình thanh thoát, cao hơn người thường, eo thon, hông nở. Vẻ bề ngoài duyên dáng, sang trọng. Tính tình hiền lành, nhất là “cầm, kỳ, thi, họa” đều phải xuất sắc. Tức “vạn sự tinh thông”, đặc biệt, trên cơ thể không được có bất kỳ một nốt ruồi nào.

*\* Tiêu chuẩn đẹp và nữ tính thời bấy giờ.*

Nghe vậy, người chủ tiệm vải nói:

– Mặc dù kinh thành rộng lớn, con gái đẹp không thiếu nhưng người có đủ các tiêu chuẩn như ông yêu cầu thì đúng là hiếm đấy. Tuy nhiên, vì đây là mong muốn của lãnh chúa, người lại chịu chi ngân lượng thì nếu có người như vậy trên đời này, chúng tôi sẽ cố gắng tìm cho ra.

Sau đó ông ta bàn bạc với Hanaya Tsunoemon phó Takeya<sup>[46]</sup>, người rất thành thạo trong những cuộc mua bán, thương lượng tìm du nữ, thê thiếp, người hầu như thế này.

*\* Takeya thuộc Kyoto, được biết đến như thành phố của thợ thủ công trong thời kỳ Edo.*

Sau khi nhận việc, người trung gian nhận mười lượng vàng trong số một trăm lượng nhận được ban đầu. Mười lượng vàng này được đổi thành những đồng monme bạc, và người mai mối nhận khoảng mười monme để làm những việc vặt. Trong thời gian học việc,

những cô gái không có quần áo đẹp có thể tự thuê trang phục để tạo vẻ bề ngoài tươm tất. Với hai mươi monme một ngày, họ có thể thuê được một bộ kimono bằng lụa loại thường, một chiếc đai lưng khổ rộng bằng chất liệu vải Nishijin<sup>[47]</sup> theo kiểu nhà Đường, một chiếc áo lót màu đỏ tía, một chiếc áo choàng ngắn tay, thậm chí họ còn được phát cho một tấm nệm lót chân để trải trong kiệu. Khi được chọn chính thức, các cô gửi một miếng bạc để tạ lễ cho người trung gian. Những cô có gia cảnh thấp kém thì cậy nhờ người có nhà cửa đất đai, gia thế để họ chịu làm cha mẹ nuôi. Đổi lại, cha mẹ nuôi sẽ nhận tiền mừng và tặng vật quý giá, hoặc nếu cô gái sinh con trai nối dõi cho lãnh chúa, cha mẹ nuôi cũng sẽ được nhận gạo chu cấp vào những dịp lễ, Tết.

*\* Loại vải truyền thống được dệt ở Nishijin, Kyoto.*

Nếu muốn vào những nơi cao sang hơn nữa thì phải tốn kém hơn. Có khi các cô phải sử dụng nhiều hơn số tiền hai mươi monme vào việc thuê kimono. Có cô sẽ bỏ thêm ba monme rưỡi để thuê một chiếc kiệu có hai người khiêng để có thể đi bất cứ nơi nào trong kinh đô. Ngoài ra, đến buổi xem mắt, có cô còn phải trả sáu monme để thuê một người hầu gái nhỏ (chừng mười ba đến mười lăm tuổi) và tám monme cho một người hầu gái lớn (hai bốn, hai lăm tuổi), cho họ ăn ngày hai bữa sáng, tối để họ cùng đi với mình. Sau tất cả những chuẩn bị kỹ lưỡng, tốn kém như thế, nếu cô gái không được lựa chọn thì xem như cô đã mất không hơn hai mươi bốn monme. Cuộc đời thật bạc làm sao.

Cũng có những thương nhân quyền thế từ Osaka, Sakai trên đường đi đến Shimabara hoặc Shijogawara<sup>[1]</sup> sẽ gọi người đánh trống và các cô gái Kyoto muốn làm thiếp đến mua vui cho những người khách giàu có từ Shikoku lên kinh. Nếu vừa ý cô nào, họ sẽ giữ lại và thỏa thuận với người chủ để mượn cô mua vui tại chỗ. Nếu cô gái tỏ vẻ bất ngờ, bỏ ra về, họ sẽ tìm cách thuyết phục,



hoặc với những cô gia cảnh nghèo khó thì chuyện bán mình để lấy hai đồng vàng cũng không có gì lạ. Những cô gia cảnh khá giả hơn một chút thì ít có chuyện đó.

*\* Thuộc Kyoto. Khu vực gần một trong bảy nhà hát kịch kabuki nổi tiếng nhất ở Kyoto. Tại đây, các vở kabuki với các vai “giả gái” (onnagata) luôn được đàn ông đóng rất thành công.*

Dù đã cho lão nô xem hơn 170 cô gái trẻ đẹp được Hanaya Tsunoemon tuyển chọn từ trước, nhưng không ai trong số đó làm ông hài lòng. Đang bối rối thì họ nghe tiếng ồn về tôi liền hỏi thăm người dân sống ở ngôi làng Kohata<sup>[49]</sup> và đến Uji nơi tôi đang sống để đón về Kyoto. Lúc đó tôi đang trong dáng vẻ thường ngày, không hề chải chuốt hay trang điểm cầu kỳ. Sau khi ngắm nhìn tôi một cách chăm chú, lão nhân nói rằng tôi xinh đẹp hơn rất nhiều so với bức tranh vẽ ông mang theo từ Edo nên không tìm kiếm nữa. Xem như mọi việc đã được quyết định đúng như mong đợi. Và thế là tôi trở thành kuni gozen<sup>[50]</sup>, thiếp của lãnh chúa.

*\* Thuộc phía Bắc Uji.*

*\* Tên gọi chỉ thiếp của lãnh chúa khi ở quê nhà. Vì luật lệ đương thời buộc vợ cả và con cái của lãnh chúa ở Edo như một hình thức bắt làm con tin để ràng buộc lòng trung thành của các lãnh chúa với tướng quân. Tuy nhiên, do vợ cả của lãnh chúa đã mất nên người thiếp mới này cũng được đưa về Edo.*

Sau đó tôi được dẫn đến Musashi xa xôi, vào ở nhà dưới<sup>[51]</sup> tại Asakusa, bắt đầu tận hưởng cuộc sống trong nhung lụa, giàu sang, vui thú bất kể ngày đêm, như ở tận bên nhà Đường (Trung Hoa) mà được ngắm hoa anh đào ở Yoshino mãn khai. Thậm chí họ còn gọi cả đoàn kịch nghệ<sup>[52]</sup> Sakai đến để thưởng thức, cười vui.

*\* Thiếp ở nhà dưới (shimoyashiki), lãnh chúa ở nhà trên (ueyashiki).*

*\* Vốn có luật không được gọi diễn viên múa hát, kịch nghệ ra vào biệt điện của lãnh chúa nhưng đôi khi luật lệ không được gìn giữ.*

Một cuộc sống như mơ, tưởng như không còn mong muốn gì hơn thế nữa. Tuy nhiên, đáng buồn là phụ nữ luôn nông cạn, làm gì vẫn không quên chuyện ái tình. Thế nhưng, luật lệ võ gia cực kỳ nghiêm khắc, những người phụ nữ sống ở đây thậm chí chẳng mấy khi thấy mặt đàn ông, nên đương nhiên chẳng biết đến mùi áo khổ người khác phái.

Cứ mỗi lần xem tranh shunga của Hishikawa<sup>[53]</sup>, tôi như quên mất bản thân, không thể kiềm chế được những cảm xúc lạ dâng trào trong lòng. Bản thân tôi cảm thấy như có một sức mạnh vô hình lôi kéo và không thể kìm hãm được ngọn lửa ham muốn đang bùng cháy ngày càng dữ dội. Cảm giác ấy xuất hiện và lan dần đến tận gót chân rồi đến ngón giữa của bàn tay tôi. Tự mình an ủi như thế cũng không thỏa mãn lòng ham muốn, tôi chỉ biết mong chờ một tình yêu đích thực sẽ đến vào một ngày nào đó.

*\* Hishikawa Moronobu: được coi là “ông tổ” của thể loại tranh ukiyoe của Nhật, là họa sỹ chuyên về thể loại tranh “shunga (xuân họa: một loại tranh mang tính sắc dục)”. Mikaeri bijin zu (tạm dịch “Mỹ nhân ngoạn nhìn”) là một trong những tuyệt tác tiêu biểu của ông.*

Các vị lãnh chúa đều rất bận và dành nhiều thời gian cho những việc quan trọng bên ngoài nên thường thân thiết với những người hầu thân cận, những chàng trai trẻ tuổi ngày đêm phục vụ bên mình hơn. Hoặc nếu có thời gian dành cho phụ nữ thì cũng thường dành cơ hội hiếm hoi đó cho người thiếp mà mình sủng ái, bỏ bê vợ cả. Cứ nghĩ đến đó là lòng ghen tuông ngấm ngấm của người vợ cả sẽ càng trở nên dữ dội hơn. Không có gì trong thế giới này đáng sợ bằng sự ghen tuông của một người phụ nữ, bất kể địa vị cao hay thấp.

Bất hạnh thay, tôi tuy được lãnh chúa sủng ái hàng đêm nhưng điều đó cũng không có ý nghĩa gì. Tuy còn trẻ nhưng lãnh chúa phải

dùng đến những viên địa hoàng<sup>[54]</sup> mà vẫn hoàn toàn không có hiệu quả. Tôi đã không thể bày tỏ với ai về nỗi niềm và sự bất hạnh không gì hơn này. Lãnh chúa cũng ngày đêm đau khổ, dần trở nên hốc hác, thân thể gầy yếu đi. Và thế rồi, kẻ ăn người ở trong nhà lãnh chúa vốn chẳng biết đến tình yêu là gì, cho rằng “*cũng tại con gái kinh đô đam mê sắc dục*” khiến tôi trở thành kẻ tội lỗi, cuối cùng gửi trả tôi về quê. Đối với người phụ nữ, không gì đáng buồn hơn sự bất lực bẩm sinh của người đàn ông.

\* *Thuốc làm tăng sinh lực.*

### VỀ ĐẸP CỦA NÀNG MÊ DỤC TÌNH

*Người đẹp được tuyển chọn từ muôn vàn mỹ nữ kinh thành*

*Đạt đến địa vị đỉnh cao của du nữ – Tayu<sup>[55]</sup>*

*Nàng xinh đẹp không cần ta phải nói*

*Hãy nghe nàng kể chuyện*

*Bao nhiêu chuyện đời phiêu lưu.*

*“Thế giới phù du này đầy những cay đắng*

*Đáng thương thay cho những ham muốn của bản thân*

*Ước gì tôi có thể từ bỏ nó*

*Thì cuộc đời tôi đã có giá trị hơn.”*

\* *Tayu (Thái phu) hay còn gọi là “Matsu no kurai” (Tùng chi vị) – bậc cao nhất trong giới du nữ thời bấy giờ. Tiếp theo có các cấp bậc Tenjin (Thiên thần), Kako (Vi). Du nữ ba cấp bậc này sẽ được mời từ quán du nữ (yujoya) đến dương ốc (ageya) để phục vụ khách.*

Ở cổng phía Tây của ngôi đền Kiyomizu có một người phụ nữ ngồi gảy đàn shamisen. Tiếng hát êm dịu của người đàn bà ăn xin, hè cũng như đông, chỉ mặc mỗi chiếc áo bông không lớp lót, mặc những cơn gió lạnh thổi dữ dội qua những ngọn núi từ bốn hướng. Tôi thử hỏi thăm: “*Bà ấy có hoàn cảnh ra sao trong quá khứ?*”. Người ta kể rằng vào những ngày phố du nữ còn ở đường

Rokujo<sup>[56]</sup>, người phụ nữ này rất nổi tiếng, được biết đến như một Katsuragi Tayu thứ hai<sup>[57]</sup>. Mùa thu năm ấy, khi đi ngắm những cây hoa anh đào đang bắt đầu chuyển sang màu đỏ sẫm, tôi đã từng cùng lũ bạn chỉ trỏ, cười cợt người phụ nữ ấy. Nhưng thật khó mà đoán biết được số phận của con người. Đáng buồn là cha mẹ tôi sau đó gặp chuyện rắc rối. Chỉ một lời nhờ cậy của người quen, cha mẹ tôi đã đứng ra làm người bảo lãnh vay tiền. Sau người đó bắt tằm tung tích, cha mẹ tôi phải đứng ra gánh nợ thay. Không còn cách nào khác, cuối cùng họ đành bán tôi cho quán du nữ Kanbayashi ở Shimabara với giá năm mươi lượng.

*\* Khu phố du nữ này được hình thành vào khoảng năm 1602, nó được di chuyển từ khu phố Yanagi đến Muromachi ở đường Rokujo. Sau đó hai năm, khu phố Shimabara mới được hình thành ở phía Tây Bắc của thần xã Nishi Honganji.*

*\* Katsuragi vốn là tên của một trong những du nữ bậc Tayu lúc bấy giờ ở Kyoto. Gắn “nghệ danh” này cho một cô gái nhằm nhấn mạnh tài năng của người ấy.*

Khi đó tôi mới chỉ mười sáu tuổi, vẻ đẹp tựa trăng rằm của tôi đã khiến người chủ mới vui mừng khôn xiết. Phần lớn, các cô gái bước vào nghề du nữ như thế này đều phải học việc từ vị trí người hầu của một du nữ cấp cao nào đó và tự mình nhanh chóng nắm bắt kỹ năng chứ không có bất kỳ khóa học đặc biệt nào. Nhưng tôi không trải qua thời gian học việc, ngay lập tức được cho ra phục vụ với tư cách du nữ bậc thấp. Cách ăn mặc, trang điểm theo phong cách của du nữ của tôi cũng khác với sở thích của những người xung quanh.

Tôi cạo nhổ lông mày và tô mực đen, búi tóc kiểu *oshimada* không dùng miếng đệm, chỉ dùng một sợi dây thắt, buộc tất cả các búi tóc lại với nhau và cuộn lại, cẩn thận không để rơi một cọng tóc nào sau gáy. Tôi cho người cắt tay áo kimono theo kiểu được ưa chuộng nhất, độ dài khoảng hai mét, chạm đất. Phần thắt lưng cũng không cần nhét thêm miếng đệm kèm. Tôi thích tạo vẻ đẫy đà cho

phần hông nên không thắt chặt chiếc obi bản lớn mà nới lỏng nó thật gọi cảm trên ba lớp áo mặc chồng lên nhau. Thắt lưng kimono dài ba bản<sup>[58]</sup> và cũng thắt cao hơn những người phụ nữ bình thường.

\* *Bình thường chỉ dài hai bản.*

Không chỉ ăn mặc kỹ càng mà du nữ cũng thay đổi cách đi tùy lúc. Khi đi trên đường, chân không mang vớ và bước đi chậm rãi theo hình chữ bát. Nhưng khi về đến gần quán, gót chân trở nên nhanh nhẹn. Trong phòng khách, đi thật nhẹ nhàng để không gây tiếng động. Lên cầu thang thì bước chân nhanh nhẹn. Mang dép gọn gàng mà không cần nhìn xuống chân. Và không hề tránh người đi ngược lại.

Du nữ thường dùng ánh mắt đưa tình, quyến rũ dù đó là một người đàn ông không quen biết, chỉ đang đứng ngắm Tayu đi trên đường. Chỉ bằng ánh mắt đó thôi cũng đủ khiến anh ta tưởng rằng mình đã lọt mắt xanh của cô nàng du nữ. Chiều tối, các cô thường ngồi trước quán, nếu thấy người quen biết đến gần thì đưa mắt mời gọi từ xa. Nếu người đó chẳng đoái hoài gì đến, các cô níu kéo những anh chàng cầm trống đi cùng họ, nhất định không để lỡ cơ hội. Các cô khen kiểu hoa văn trên áo, hay kiểu tóc, thậm chí cả chiếc quạt thời thượng của các chàng, lòng tự nhủ nhất định tìm cho ra chỗ khen để lấy lòng họ. *“Hỡi chàng trai đã làm xiêu lòng em, anh đã học ai kiểu tóc đó vậy?”*, nói rồi cô vỗ nhẹ vào lưng anh chàng, vờ bỏ đi. Không người đàn ông hiểu chuyện nào lại khó chịu với những lời tâng bốc và cách thức giả vờ đó. Anh ta biết chắc rằng khi có cơ hội, chỉ cần tán tỉnh là nàng sẽ thuộc về mình. Lúc đó, anh ta sẵn sàng ca ngợi nàng hết lời trước mặt đại nhân đi cùng. Thậm chí, khi có tiếng đồn không hay về nàng, anh ta sẵn sàng bênh vực, bảo vệ nàng. Cũng có cách vo tròn những lá thư của những người khách khác, ném vào họ để thể hiện thái độ chỉ biết có chàng. Cách này

vừa không tốn đồng nào, lại đơn giản nhưng những du nữ gốc nghèo thì thậm chí không biết cách làm vậy.

Có cô dung mạo không thua gì Tayu vậy mà cả những ngày monhi<sup>[59]</sup> vẫn không tìm được bất kỳ một vị khách nào, đành tự trả tiền cho mình như thể đã hẹn được với khách.

*\* Văn nhật: những ngày được coi là có thể “làm ăn” thuận lợi của các du nữ nhờ số đông khách tìm đến như Tết Đoan Ngọ, Lễ hội Hoa cúc, Tết Nguyên Đán.*

Nhưng màn kịch của cô ấy dễ dàng bị phát hiện bởi thu nhập hôm đó không chỉ tính tiền phòng mà còn có cả tiền ăn, uống của khách. Cô ngồi thui thủi một mình trong góc phòng, lặng lẽ nhai cơm nguội với món dưa chua trộn trứng, chỉ mong không bị ai nhìn thấy. Cả khi quay về phòng cũng phải thăm dò thái độ của bà chủ, nhỏ giọng yêu cầu người giúp việc chuẩn bị nước tắm cho mình để “thanh tẩy”. Các cô còn nhiều nỗi khổ tâm khác nhưng những cô thờ ơ với khách chỉ vì không vừa ý mình, ăn không ngồi rồi như thế chỉ làm phiền chủ thì đúng là không biết nhìn xa trông rộng.

Khi tiếp khách tại một tiệc rượu, các du nữ cũng chỉ nên tỏ vẻ đáng yêu bằng cử chỉ, điệu bộ, tập trung tiếp khách, chứ không nên trò chuyện, đối đáp quá thông minh. Những lỗi như vậy có thể không đáng bận tâm nếu khách tìm đến vui chơi là một vị khách quen, thực sự hào hiệp và cũng rất thích đùa. Nhưng nếu đó là một người đàn ông thiếu kinh nghiệm, anh ta sẽ bối rối, trở nên sợ hãi phụ nữ, không cảm thấy thoải mái. Những người đàn ông như thế sẽ luôn khịt mũi mà không động đậy tay chân ngay cả khi vào giường. Thỉnh thoảng có mở miệng thì giọng nói cũng run rẩy. Đang dùng tiền của mình vậy mà phải chịu đựng khổ sở như thế thì chẳng khác nào người không tinh thông nghệ thuật trà đạo mà bị đẩy vào ngồi chỗ danh dự trong tiệc trà vậy.

Các cô du nữ không được ghét bỏ mà đối xử lạnh lùng với những người đàn ông thiếu kinh nghiệm như thế. Họ sẽ tỏ ra sành sỏi ngay từ đầu nên du nữ cũng phải biết khéo léo, không nói thất lưng kimono và cư xử thận trọng. Khi vào phòng ngủ, đa số đàn ông sẽ chủ động tiến lại gần và nhẹ nhàng đặt chân lên người du nữ. Dù vậy, cô ta vẫn nằm im lặng, chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra. Người khách bắt đầu run lên vì căng thẳng và đổ mồ hôi. Sau đó, anh ta lắng nghe thành hình các phòng bên cạnh. Có thể là một cặp du nữ và người khách đã quá quen thuộc, hoặc tuy gặp nhau lần đầu nhưng do người khách đầy kinh nghiệm nên đã tạo không khí thân mật giữa họ. Nàng du nữ thầm thì:

– Cơ thể chàng vạm vỡ hơn những gì em mong đợi qua lớp áo bên ngoài.

Tiếp đến là tiếng họ ôm chặt nhau, người khách cũng không ngại tấm bình phong chắn hai phòng ở đầu giường, hành động dần trở nên mạnh bạo hơn. Du nữ cũng thật lòng bật khóc, tiếng chăn gối bị ném bừa bộn và nghe cả tiếng chiếc lược cài bị gãy. Trên tầng hai thì có tiếng nói “*đến mức này sao?*” cùng âm thanh sột soạt của những tờ khăn giấy lau mũi. Phòng bên cạnh, vị khách dường như vẫn đang chìm trong giấc ngủ say khi nàng du nữ khẽ khàng đánh thức:

– Bên ngoài trời dần sáng, em thật không đành lòng.

Người đàn ông mơ màng nói:

– Hãy tha thứ cho tôi, nhưng tôi không thể được nữa.

Lại có tiếng hỏi “*phải chăng do rượu?*” và ngay sau đó là tiếng sột soạt của quần áo được cởi ra. Đó thực sự chẳng phải là niềm hạnh phúc dành cho một người con gái đang khao khát ái tình sao? Xung quanh chỉ toàn những âm thanh làm xao động lòng người.

Với những gì xảy ra trong những căn phòng gần đó, vị khách thiếu kinh nghiệm không thể chớp mắt được một chút nào dù chỉ là một giấc ngủ ngắn. Cuối cùng, đành đánh thức bạn tình dậy và nói:

– Sắp đến Lễ hội Hoa cúc<sup>[60]</sup>, liệu có vị khách đặc biệt nào sẽ đến thăm em vào hôm đó hay không?

\* Ngày 9 tháng 9 hàng năm. Lễ hội này còn gọi là *Choyo no Setsuku*.

Những lời này như một sự hứa hẹn nhưng nàng ấy không tỏ vẻ vui mừng mà chỉ trả lời rằng:

– Không chỉ ở Lễ hội Hoa cúc mà cả vào dịp Tết Nguyên Đán, em đều phải tiếp khách.

Câu trả lời lấp lửng khiến vị khách bối rối, không biết đáp lại thế nào. Sau đó, họ chia tay như những cặp khách khác, nàng du nữ cố tình xõa tóc ra và cột theo kiểu chasen, đai lưng kimono cũng cột lỏng lẻo như thể giữa họ đã có một đêm tình ái đầy say mê.

Người khách này có thể sẽ ôm hận trong lòng khi nàng du nữ đã đối xử lạnh nhạt như thế với anh ta. Lần ghé thăm tiếp theo, anh ta có thể gọi những cô gái khác để phục vụ cho cuộc vui chơi của mình, kéo dài năm đến bảy ngày khiến nàng du nữ lúc trước phải hối tiếc. Hoặc cũng có thể vị khách đó sẽ không đến nơi này nữa mà tìm vui ở các chàng trai trẻ đẹp. Cũng có thể ngay hôm đó, khi ra về, bằng giọng lạnh lùng anh ta hỏi thúc bạn bè đi cùng mình đang lưu luyến chia tay các cô gái: “*Thôi đủ rồi, mau trở về thôi*” và bỏ về, không chút luyến tiếc nàng du nữ ấy.

Nhưng cũng có cách để ngăn chặn điều này. Ví dụ, trước mặt mọi người, nàng du nữ tìm cách vuốt mớ tóc lòa xòa bên tai của người đàn ông rồi thì thầm với anh ta rằng: “*Thật nhẫn tâm khi chàng ra về mà không có lấy một lời mời em cỡi thất lưng*”. Vừa nói vừa vỗ nhẹ lưng anh ta rồi quay vào bếp. Nhóm bạn đi cùng sẽ nhận ra và khen



ngợi anh ta “*mới lần đầu mà đã biết cách chinh phục người đẹp, thật tài giỏi làm sao*”. Nghe vậy chắc hẳn người đàn ông sẽ vui mừng mà nói: “*Tôi là người mà nàng ấy sẵn sàng đánh đổi cả đời mà*”. Chưa hết, anh ta còn nói tiếp:

– Đêm qua, sự quan tâm của nàng ấy rất tuyệt vời. Nàng cứ nhất định nắm bóp đôi vai nhức mỗi lâu nay của tôi. Thành thật mà nói, tôi không thể hiểu tại sao nàng lại say đắm tôi đến vậy. Chắc hẳn không phải vì ai đó đã nói ý thích của tôi, hoặc đã cho nàng biết rằng tôi là một người đàn ông giàu có đấy chứ?

– Không phải vậy đâu, nếu chỉ vì lòng tham thì du nữ không quan tâm đến mức vậy đâu. Xem ra khó có thể bỏ rơi nàng ta rồi nhỉ?

Bạn bè anh ta sẽ hòa nhau ca ngợi. Thế là sau đó, nàng du nữ nghiêm nhiên chiếm được người đàn ông.

Với cách xoay chuyển tình thế bất lợi một cách ngọt ngào như vậy, không khó để nàng du nữ có thể khiến cho khách sẵn sàng dâng cả đời mình cho nàng. Nàng du nữ cũng không thể viện lý do lần đầu gặp nhau để từ chối một người khách tầm thường. Người đàn ông cũng có thể bị những nàng du nữ giàu kinh nghiệm như Tayu làm lung lay tinh thần mà bỏ lỡ cơ hội thưởng thức người đẹp, khiến anh ta chia tay trong luyến tiếc. Ngược lại, du nữ cũng không thể xiêu lòng vì vẻ ngoài khôi ngô tuấn tú của khách. Một khi người đó có địa vị cao ở chốn kinh kỳ thì dù có là một ông già hay ai đi nữa, các nàng vẫn phải một lòng đón tiếp. Đương nhiên, với họ, một chàng trai trẻ, khéo chiều phụ nữ, lại thêm vẻ bề ngoài đẹp đẽ thì còn gì bằng. Thế nhưng, ở đời làm gì có chuyện lý tưởng đến vậy.

Hình mẫu người khách lý tưởng đương thời của các du nữ là người mặc áo dệt chỉ sọc nhỏ cao cấp màu vàng trơn cả hai mặt trái phải, bên ngoài khoác một chiếc áo mỏng màu đen, tay ngắn, dệt bằng lụa Habutae, thắt chiếc đai lưng màu đỏ sẫm dệt từ loại tơ Hachijo, trên ngực áo có gắn huy hiệu hình rồng, chân trần mang đôi

dép rơm loại dùng một lần. Khi đến, chàng sẽ khoan thai bước vào, hai thanh kiếm ngắn đeo bên hông nhô ra một chút so với bao kiếm, tay cầm một chiếc quạt phẩy nhẹ nhàng nơi ống tay áo. Được một lúc, chàng sẽ đến chỗ chậu rửa tay, dù trong chậu có nước cũng sẽ yêu cầu thay nước mới rồi súc miệng một cách nhẹ nhàng. Sau đó, chàng sẽ sai người hầu gái gọi người hầu của mình để lấy gói thuốc lá mang theo được bọc trong loại giấy trắng cao cấp Hosho và đặt khăn giấy Nobe cao cấp gần chỗ ngồi để sử dụng tùy thích. Tiếp đó, chàng sẽ cho gọi Hikibune<sup>[61]</sup> đến và nói “nhờ cô một tay” rồi để nàng cho tay vào ống tay áo, xoa bóp từ cổ xuống vai cho mình. Hoặc mời một du nữ đến múa hát điệu Kaga đang được yêu thích, nhưng lại không dành nhiều sự chú ý cho tiết mục đó. Khi nàng du nữ còn đang ca hát giữa chừng, người khách quay sang bắt chuyện với người đánh trống, khen ngợi “*vai phụ Mekari<sup>[62]</sup> trong vở kịch No hôm qua còn hơn cả Takayasu<sup>[63]</sup> đấy*”, hoặc “*Cách đây vài hôm tôi cũng đã tham dự buổi bàn luận về thơ cổ với các vị quan cao cấp trong triều đình. Theo như xem xét và suy đoán, đó là tác phẩm của Ariwara no Motokata<sup>[64]</sup>*”. Với những người khách bắt đầu bằng đôi ba đề tài văn chương phong lưu, vẻ như tinh thông mọi chuyện trên đời như thế thì cả Tayu cũng cảm thấy thua kém, trong lòng nảy sinh phiền muộn cho thân phận của mình. Nàng cảm thấy mọi việc người khách nói có uy lực đến mức khiến nàng sẵn sàng vứt bỏ lòng kiêu hãnh vốn có để lấy lòng người khách bằng những lời nói hài hước, pha trò xen vào lúc thích hợp.

*\*Du nữ đi theo Tayu.*

*\* Địa danh thuộc tỉnh Fukuoka ngày nay, ở đây chỉ Đền thờ Thần đạo Mekari được xây dựng vào năm 200 và nghi lễ “cúng thần bảo hộ” tại đây thường gắn với vị thần biển.*

*\* Takayasu là một trường phái kịch No, khởi đầu với tên tuổi của Takayasu Ijuro.*

*\* Nhà thơ thời Heian, con trai của nhà thơ Narihira. Ông là tác giả của tập đầu tiên của tập thơ Kokinshu.*

Sự kiêu hãnh và chiều chuộng của các nàng du nữ tùy thuộc vào mức độ hào phóng của khách. Thời khu phố Yoshiwara mới ở Edo phồn thịnh, có một tay chơi tên Sakakura quan hệ rất thân thiết với một Tayu tên Chitose. Chitose rất thích uống rượu, với mỗi nhấm là món cua ướp muối. Nhưng phải là loại cua đặc biệt sống ở sông Mogami. Có lần Sakakura đã bỏ tiền ra thuê một họa sĩ trường phái Kano vẽ gia huy hình lá tre lên những mảnh vỏ cua bằng bột vàng. Sakakura định giá mỗi chiếc vỏ cua được vẽ như thế bằng một miếng vàng và tặng Chitose khiến cô có thể sống sung sướng cả năm, chẳng thiếu thứ gì.

Ở Kyoto thì Ishiko là một ví dụ tiêu biểu khác. Nhân vật này có sự say mê cuồng nhiệt với nàng Tayu tên Nokaze. Ishiko luôn mua những món đồ quý hiếm và hợp thời nhất, nhanh hơn ai hết, để làm quà tặng cho Nokaze. Một lần, Nokaze nhận được một chiếc kimono mùa thu màu đỏ bằng lụa cao cấp nhuộm hoa văn tròn nhỏ như đốm lông hươu sao. Mỗi điểm giao nhau của hoa văn được đục lỗ và chà nện bằng phương pháp thủ công, có thể nhìn xuyên thấu lớp lụa hồng bên trong. Số tiền Ishiko bỏ ra để mua chiếc áo là ba quan bạc, thật không gì xa xỉ bằng.

Ở Osaka cũng từng có một người khách tự xưng Nisan, đã mua trọn Tayu Dewa nay không còn quán Nagasakiya nữa nhưng vẫn thuộc hàng khá giả. Những ngày thu ẩm đạm, Nisan hào phóng trả tiền mua luôn các du nữ ế khách ở phố Kuken để chiều lòng Dewa. dịp khác, khi ngoài vườn cây hồ chi nở hoa, những giọt sương vẫn còn đọng trên lá, Dewa xúc động trước vẻ đẹp ấy:

– Bông hoa này như thắm ngủ trưa của những chú hươu thương vợ. Tuy chúng có sừng nhưng chẳng đáng sợ chút nào. Ước gì em có thể thấy cảnh này trong cuộc sống thực<sup>[65]</sup>.

\* Ở đây có ý đề cập đến mối quan hệ gắn bó của hoa hồ chi (*hagi*) và loài hươu nai trong văn học Nhật. Trong Vạn diệp tập có nhiều bài thơ đề cập đến cảnh hươu ngủ dưới tán hoa hồ chi, hay mô tả hình ảnh hoa hồ chi như dải theo chú hươu về lại rừng như người chồng dải theo người vợ.

– Chẳng có gì khó!

Nisan ngay lập tức cho người phá hủy phía sau phòng khách, làm thành một khu vườn trồng toàn hoa hồ chi và sai người hầu ngay trong đêm đó đến nhờ những người ở vùng núi Tamba tìm vô số hươu đực, hươu cái mang về. Hôm sau, khi Dewa đã được ngắm nhìn tận mắt cảnh đẹp nên thơ ấy rồi, Nisan cho người trả lại y nguyên như ban đầu.

Những người sinh ra với thân phận thấp hèn nhưng dám làm những việc xa xỉ mà ngay cả những người cao quý cũng khó lòng thực hiện thì sớm muộn gì cũng bị thần thánh trừng phạt. Khi còn là du nữ, gặp phải những người khách không ưng ý, tuy bán mình cho họ nhưng tôi lạnh lùng phục vụ để rồi số lượng khách đến tìm tôi ngày càng ít đi. Và đương nhiên, hiện giờ, ở vị trí của một Tayu đã lu mờ khiến tôi không khỏi chạnh lòng nghĩ về những ngày huy hoàng. Người ta chỉ có thể “*kén cá chọn canh*” khi còn xuân sắc, đến khi nhan sắc tàn phai thì dù khách có là gia nhân, gõ mõ, chân ngắn, sút môi cũng lấy làm vui khi họ tìm đến mình. Mới thấy, không gì buồn tủi bằng thân phận du nữ.



## CHƯƠNG II

**D**u nữ Tenjin<sup>[66]</sup> như hoa mơ

Một cánh chim oanh không màng hương hoa

Đã tìm du nữ không nói lời kên kiêu

Tiếng hươu tác não nùng

Như nàng Kakoi<sup>[67]</sup> khóc ở khuê phòng

Gói mình trong chăn gấm cũ

Chẳng còn lưu luyến trang thư

\* Cấp bậc cao thứ hai của du nữ. Tenjin còn gọi là “Ume no kurai” (Mai chi vị). Ở đây dùng các hình ảnh ví von có liên quan đến hoa mơ, chim oanh.

\* Cấp bậc cao thứ ba của du nữ. Kakoi còn gọi là “Kakoi joro” (Vi nữ lang) hay “Kakoi joro” (Lộc luyến nữ lang). Ở đây dùng hình ảnh ví von có liên quan đến hươu, lá đỏ, gấm và cổ thư.

Nơi che giấu tình yêu

Như bồ thóc của thần Daikoku<sup>[68]</sup>

Ngôi chùa này  
Có cả cá điêu của thần Ebisu  
Văn chương nữ lưu  
Ngẫm đi ngẫm lại  
Như lời mời say mơ.

\* So sánh thần Daikoku (Thần sung túc) xuất phát từ việc vợ của các tăng lữ bấy giờ gọi là daikoku. Thần Ebisu là vị Thần hạnh phúc, cũng là Thần ngư nghiệp ở Nhật Bản với hình ảnh tay phải cầm cần câu, tay trái ôm con cá điêu lớn. Hình ảnh cho thấy sự trăn tịt, đầy mùi cá tươi ở ngôi chùa.

### **THỨ BẬC CỦA CÁC DU NỮ**

Một thời kiêu hãnh thôi đành  
Tayu nay đã xuống thành Tenjin  
Đàn ông lắm kẻ mị tình  
Xưa nay vẫn thế, phận mình đắng cay.

Từ đường Shinhoso phố Shujaku<sup>[69]</sup> dẫn đến cửa chính, một quang cảnh lạ lùng chưa từng có đang diễn ra. Người lữ khách ngồi trên lưng một con ngựa có chất hai thùng rượu sake lớn. Ông ta mặc một chiếc áo thêu bằng loại lụa cao cấp hoa văn là những đường sọc kẻ, bên trong tay áo là thanh gươm ngắn không chuôi, cạnh hông là một chiếc dù nhỏ, tay phải giữ chặt cương ngựa, tay trái cầm chiếc roi da, thong thả cho ngựa hướng về quán ageya<sup>[70]</sup> là Maruya Shichieimon, khu phố Akeya. Trước cửa tiệm, người dẫn ngựa tiến đến trao thư giới thiệu.

\* Tên khác của Shimabara.

\* Xem chú thích trang 49.

“Vị khách này đến từ Murakami ở Echigo<sup>[71]</sup> có ý muốn tìm thê thiếp. Mong mọi người giúp cho. Vị khách này còn mong muốn ghé thăm Osaka sau khi vui chơi chốn kinh thành. Vậy xin nhờ tìm giúp người ở Sumiyoshi hoặc Izutsu đi cùng ông ấy. Trăm sự nhờ ông giúp đỡ, hãy đối đãi với ông ấy như với tôi.” Người viết thư giới thiệu

tên Haba ở Echigo, từng là khách quý của một Tayu tên Yoshino lúc trước, một người giàu có hiếm hoi trong thời buổi này. Không ai quên được sự hào phóng của ngài Haba lúc ấy, khi một mình ngài chi trả để xây lại tầng hai lữ quán với trần nhà cao hơn so với các ngôi nhà khác.

\* *Hiện nay thuộc tỉnh Niigata.*

– Nếu ngài Haba đã giới thiệu, chúng tôi không thể có chút gì sơ suất. Rất hân hạnh cho chúng tôi. Xin mời vào trong này.

Nói rồi người phục vụ vội vàng dắt ngựa vào trong. Trông dáng vẻ người lữ khách không có gì là hạng háo sắc, phong lưu. Vốn đã gặp nhiều hạng người chốn kinh thành, người của tiệm ageya cảm thấy hơi lo lắng nên thử hỏi:

– Là ngài muốn tìm một du nữ xinh đẹp “*ngiên nước nghiêng thành*” làm bạn à?

Vị khách từ phương xa tỏ vẻ không hài lòng.

– Là người này sẽ mua!

Nói rồi, ông ta ném ra một bao da. Từ bên trong, ba thỏi vàng có khắc hình hoa ngô đồng rơi ra. Ngày nay, hiếm có vị khách nào trả được một thỏi như thế vậy mà người lữ khách cứ bốc hấn một nắm rải đều. Nhờ đó có người đi chuộc lại mớ đồ đã đem đi cầm lúc trước để chuẩn bị đón mùa lạnh.

Một lát sau, người chủ quán nói:

– Mời ngài dùng thử loại rượu ngon này.

– Ta chỉ thích uống rượu quê nhà, ngoài ra không thích bất kỳ một loại rượu nào khác. Ta có mang theo hai thùng rượu ngon từ quê lên, định vui chơi cho đến khi nào hết rượu nên hãy để ta uống một mình.

– Dạ vâng, không thích rượu ở kinh kỳ nhưng chắc ngài có thể tìm thấy niềm vui từ các cô gái phục vụ đầy dịu dàng ở đây. Ngài

thích các cô gái như thế nào ạ? Ngài muốn gặp mặt một vài Tayu chứ, thưa ngài? – Người phục vụ hỏi lại với vẻ rụt rè.

Vị khách cười lớn:

– Chuyện phòng the thì sao cũng được. Còn với người lần đầu gặp mặt, khó có thể thân tình được ngay, vì vậy hãy mời Tayu đẹp nhất kinh thành đến đây, không cần phải cho ta xem mặt.

Đến chiều, chủ quán mời người khách đi xem các cô du nữ đi dạo trên đường với lý do “*để giải trí*”.

Họ dùng quạt bằng vàng hoặc bạc để chỉ tên từng cô. Không nói rõ là Tayu mà chỉ cần dùng quạt vàng, cấp bậc thấp hơn Tayu là Tenjin, thì dùng quạt bạc để phân biệt. Quả là “*nghề chơi cũng lắm công phu*”.

Từ ngày trở thành Tayu, tôi rất kiêu ngạo với vị trí và vẻ đẹp của mình. Chẳng ai hay biết quá khứ làm người hầu nhà công khanh hay con nuôi nhà tiện dân của tôi. Đã vậy, vì kiêu hãnh với sắc đẹp của mình, tôi chẳng thềm mở miệng với những người đàn ông thích “*cò kè bớt một thêm hai*” hoặc có thái độ cao ngạo. Nhiều lúc đến khi gà gáy sáng tôi cũng chẳng thềm thức dậy để tiễn khách. Với ai tôi cũng tỏ thái độ khó chịu ra mặt, dần dần tiếng xấu lan rộng, khách tìm đến tôi ngày một ít đi, thời gian rảnh rỗi của tôi cũng nhiều hơn. Do tôi không làm tròn công việc của một Tayu nên chủ quán cũng không chấp nhận tôi là Tayu nữa. Tôi bị giáng xuống làm Tenjin. Từ hôm đó, tôi không có người theo hầu, số lượng chần tiêu chuẩn ba tấm dành cho cấp bậc Tayu cũng bị rút xuống còn có hai tấm tương ứng với cấp bậc Tenjin. Những người phục vụ cấp thấp cũng không còn khom lưng, cúi đầu với tôi nữa, ngay cả những người lâu nay một điều “*quý cô*”, hai điều “*quý cô*” cũng bỏ ngay chữ “*quý*” khi gọi tôi. Tôi cũng không còn được ngồi chỗ trên cao. Không biết bao lần tôi đã phải nuốt ầm ức vào lòng.



Thời huy hoàng khi còn là Tayu, hầu như không có ngày nào tôi ở nhà chủ. Khách muốn đến tìm tôi phải sai người đến hỏi tình hình và đặt người theo hầu tôi từ hai mươi ngày trước. Một ngày bốn, năm lượt, kẻ hầu người hạ quán này tiệm nọ ngược xuôi tấp nập để đón hoặc đưa tôi đến các ageya. Còn bây giờ thì sao? Tôi dẫn theo một đũa hầu nhỏ, tiếng bước chân cũng khẽ khàng, âm thầm hòa vào hàng các cô du nữ. Vậy mà vị khách đến từ Echigo ở tiệm Maruya đã để mắt đến tôi ngay từ đầu.

– Cô kia được đấy!

– Cô đó mới bị giáng xuống làm Tenjin hôm nay ạ.

– Ta chỉ mới đến đây thôi, không phải Tayu cũng không sao. Nhưng trong số các du nữ từng thấy, ta chưa thấy người nào đẹp được như vậy, sao nàng ấy lại bị giáng xuống làm Tenjin? Có điều gì ẩn khúc bên trong mà người ngoài không biết được chăng?

Tiếng đồn xấu về tôi ngày một lan rộng hơn nữa, và tôi phải tiếp đón những người khách mới hôm qua còn khinh ghét họ ra mặt.

Dù tôi đã tự nhủ cố gắng phục vụ, làm vừa lòng khách nhưng mọi việc không như ý muốn. Đụng đâu đổ đấy, tôi đánh rơi cả tách rượu vốn đã quen cầm, làm gì cũng không như ý, từ việc làm đến lời ăn tiếng nói. Vào phòng rồi tôi vẫn thấy sợ hãi khách.

Tôi gắng chuẩn bị mọi việc thật nhanh chóng, đốt hương mộc quý, cố gắng chiều lòng khách hết mực.

“*Xin mời ngài lên tầng hai*”, nghe tiếng người hầu vọng lên là tôi không đợi gọi lần một, lần hai, ngay lập tức đứng dậy đón khách. Bà chủ ageya ngay lập tức đứng ở cửa phòng, hỏi thăm khách: “*Ngài đã nghỉ chưa ạ?*”, sau đó ném lại một câu chào với du nữ: “*Nghỉ đi*” rồi nhanh chóng rút lui. Sau đó bà ta nhanh chóng bước xuống cầu thang và lớn tiếng nói với những người giúp việc:

– Tắt hết nến đi, thay bằng đèn dầu. Đứa nào đó mau mang chiếc hộp đựng thức ăn bằng chất liệu sơn mài cao cấp *Takamakie*<sup>[72]</sup> đến phòng của khách trên lầu, ai bảo đem ra mấy chỗ này?

*\* Makie: nghệ thuật phủ rắc bột vàng (mạ vàng) lên những đồ sơn mài ở Nhật. Takamakie là một trong ba kỹ thuật chính, phát triển trong thời kỳ Muromachi (1336 – 1573). Kỹ thuật của Takamakie liên quan đến việc vẽ các hoa văn trên bề mặt đồ kim loại thông qua một hỗn hợp bột kim loại, sơn mài và bụi than hoặc đất sét.*

Tuy là những lời sai khiến, chửi mắng dành cho người hầu nhưng dám to tiếng cho cả khách nghe thấy thì chỉ có thể nói đó là quyền uy của các tú bà mà thôi.

Ngoài ra còn có nhiều việc khác nữa. Mỗi lần tiếp khách xong, các cô du nữ thường bị hỏi thăm về chuyện tình cảm, ngay cả những chuyện riêng tư như cảm xúc, hay tự mình đề nghị khách đến chơi vào dịp lễ tết để được nhận quà cáp, mua sắm quần áo, hoặc tâm trạng vui sướng ra sao khi tiễn khách ra tận cổng, cúi chào nhiều lần và đứng chờ đến khi khách khuất dạng. Sau đó còn phải nhờ người chuyển thư v.v.

Khi còn là Tayu, tôi chưa lần nào viết thư cho khách dù đó là người đã năm, bảy lần gặp gỡ, thân quen hết mực. Mấy du nữ cấp thấp thường nhận những lúc tôi vui vẻ mà nhắc nhở gửi thư cho người kia, vị nọ rồi soạn sẵn bút, nghiên, thảo sẵn vài câu “tạ lễ” theo khuôn mẫu để tôi viết đề lên. “*Em rất vui vì được quen biết ngài. Mong ngài vẫn yêu thương em như lâu nay mà không chút đổi thay*”. Thư hồi âm cũng được gửi đến thông qua du nữ cấp thấp và có khi tôi còn thưởng tiền cho bọn họ. Thời còn làm Tayu, chung quanh tôi không thiếu kẻ ham tiền và tôi cũng ban phát cho họ không chút tiếc rẻ. Nghĩ lại, số tiền tôi có được khi đó cũng như từ trò đổ đên ở sòng bạc mà thôi. Ngày nay, khi không có tiền bạc lẫn địa vị Tayu, có nuốt nhục cũng không hiệu quả gì.

Đại khái, khi đã đến chốn này, khách thường hay vung tay quá trán để chứng tỏ danh phận. Nếu có hơn năm trăm kanme<sup>[73]</sup> bạc thì việc gặp và có thể vui chơi với một Tayu là điều không khó. Nhưng nếu chỉ có hai trăm kanme bạc thì cũng đủ để gặp Tenjin. Người chỉ có năm mươi kanme bạc thì cũng đủ để gặp Kakoi. Số tiền đó đối với những người giàu có thì không đáng gì nhưng đối với người nghèo, đó là một khoản đáng kể. Thời gian gần đây, người ta bàn tán xôn xao vì có quá nhiều kẻ bắt đầu thích lối sống ăn chơi phung phí, sa đọa, điên cuồng chi tiền cho du nữ để rồi không đến nửa năm là tán gia bại sản. Có người vay nợ với tiền lãi lên đến hai mươi, ba mươi phần trăm để chơi bời, kết quả để lại bao nhiêu phiền toái cho gia đình, người thân. Nếu biết chơi mà hiểu được tình hình của cải trong nhà thì còn gì thú vị nhỉ.

*\* Kanme (quán mục): một trong các đơn vị tiền tệ thời bấy giờ.*

Trong cái thế giới hư ảo, phù phiếm như thế, khi làm Tenjin, tôi đã chịu ơn ba vị khách. Một vị ở Osaka, xuất thân làm nghề buôn trầu cau nhưng sau đó bị thua lỗ. Một người nữa vì “đỡ đầu” tiền bạc cho những buổi biểu diễn kịch kyogen<sup>[74]</sup> mà chịu lỗ nặng. Một người nữa làm nghề khai thác khoáng sản nhưng khai thác không đúng chỗ. Chỉ trong vòng 24 ngày, cả ba vị khách này đều phá sản và biến mất khỏi khu phố Shimabara, không để lại dấu vết và tin tức gì. Không khí trở nên ảm đạm và u buồn vì số khách đến ngày càng giảm. Tình hình như thế kéo dài đến khoảng cuối tháng 11 năm đó, tôi đau khổ, buồn bã và tuyệt vọng. Mái tóc đen của tôi cứ thưa dần. Tôi cũng không còn chú ý chăm sóc bản thân như trước nữa và cũng ít soi gương, trang điểm. Cảm giác oán hận vì bị bỏ rơi xuất hiện ngày một sâu sắc.

*\* Kyogen (cuồng ngôn): một thể loại sân khấu hài, châm biếm thịnh hành thời Edo.*

## **NHỮNG DU NỮ BẠC THẤP**

*Qua đêm với gái làng chơi  
Kakoi chỉ đáng chừng mười lăm tiền<sup>[75]</sup>  
Trợ ngày với gái lênh đênh  
Lại càng giá thấp bõ bèn gì đâu.*

*\* Các du nữ bậc thấp đều được định giá rạch ròi và chia thời gian phục vụ. Số này rất nhiều nên khách cũng chỉ là những người đàn ông ít tiền, địa vị thấp kém (Sanzo).*

Những người trong thị trấn, dân nghèo, trừ nông dân, đều đeo gươm nên chẳng có tiếng đôi co lẫn tiếng cãi nhau ồn ào. Nếu ngoài những chiến binh samurai, không ai được phép mang kiếm thì những người yếu đuối sẽ luôn trở thành mục tiêu nhạo báng của kẻ mạnh. Nhưng do khiếp sợ lưỡi gươm và e ngại người đời, họ thường đi một mình trong đêm tối bất kể màn đêm.

Du nữ thường thích những vị khách phong độ nên gươm kiếm vốn là vật để bảo vệ bản thân thì nay được khách đem ra thị uy, so tài, bất chấp tính mạng. Tôi tuy là du nữ, nhưng cũng hiểu rằng “*vì đạo lý thì cũng có lúc sẵn sàng hi sinh bản thân*” nhưng ngay cả khi lâm vào tình trạng buồn thảm thế này, sớm muộn cũng sẽ chết đi mà không cần có đối thủ. Bản thân tôi, khi bị giáng cấp từ Tayu xuống Tenjin cũng đã cảm thấy rất buồn và khi làm việc với thân phận là Kakoi – một du nữ hạng thấp thì cảm xúc đã hoàn toàn thay đổi, mọi việc đều phó mặc cho tình cảnh lúc ấy mà thôi.

– Có khách rồi đấy!

Người từ quán ageya đến tìm tôi và thông báo như thế. Không đợi đến khi thấy mặt khách, tôi đã nghĩ chỉ cần có khách là mừng rồi nên vội vã chạy đến mà không kịp hỏi khách có người hầu đi cùng không, vì sợ bị hủy thì chẳng ai đến tìm mình nữa. Đến nỗi người của ageya bóng gió:

– Cấp Kakoi thì nếu khách có người hầu sẽ gọi ngay người hầu gái đến. Hạng du nữ cấp thấp mà trang điểm ăn mặc như thế chỉ có

thiệt mà thôi. Có làm vậy thì cũng đâu được trả mười chín monme thay vì mười tám monme đâu.

Ngay cả việc nghe giọng nói kiêu “kẻ cả” này cũng khiến tôi rất khổ sở. Bà chủ quán ageya cũng giả vờ như không nghe thấy gì, chẳng thèm nói với tôi một lời. Tôi như một người thừa, xuống nhà bếp thì bị người đàn ông ở trà quán Tabaguchi gần ageya ở đó, một tay chỉ tôi lên tầng hai, một tay vỗ mông tôi.

Mang theo nỗi tức giận trong lòng, tôi lên đến lầu hai, nhìn vào thấy cảnh vô số các quan lớn đang chơi đùa vui vẻ cùng Tayu. Trong số đó cũng có bốn, năm Tenjin tham gia để lấy lòng các chàng trai trẻ. Tôi cũng được cho gọi vào nhưng không biết phải tiếp người khách nào, cảm thấy thừa thãi, ngồi xuống đệm dưới thì bị họ khinh là thấp hèn, thi thoảng chuyền cho chén rượu khi đã hết lượt, lại chẳng được rót cho dù chỉ một giọt rượu. Cũng không có ai quan tâm, ngó ngang gì đến. Tôi cúi thủ chui vào tấm chắn mỏng, chờ hết ngày thì có vị khách trẻ tinh quái tìm đến. Đó là người thợ búi tóc trong phố.

Vị khách này chỉ biết những trò rẻ tiền của quán trà ở phố Kotsubori nên động tác, cử chỉ thật kỳ cục. Anh ta tháo đai lưng rồi trải rộng, chuẩn bị sẵn khăn chùi mũi, xem chừng muốn ra vẻ với tôi mà kéo đèn lại gần, chậm rãi rút ra chừng ba mươi monme bạc từ chiếc túi nhỏ phía trước và đếm đi đếm lại vài lần, cố tình đưa sát mặt để tôi nhìn thấy.

*“Thật coi thường người khác quá!”*, tôi thầm nghĩ. Khi anh ta bắt chuyện, tôi chẳng thèm trả lời, chỉ kêu lên:

– Ui da! Đau bụng quá!

Và quay lưng lại phía anh ta. Không ngờ anh ta tin là thật, khờ khạo nói:

– Tay tôi là thuốc đắng đây.

Rồi xoa bụng giúp tôi đến sáng. Tội nghiệp chàng khách khờ khạo, tôi định quay người lại “*phục vụ*” cho anh ta thì có tiếng vị quan lớn từ phòng bên vọng sang đánh thức không chút khách sáo:

– Gần sáng rồi đấy, cô trở về trước đi và cũng không cần đợi người búi tóc nữa.

Giọng nói này làm tôi tỉnh giấc, nhớ lại anh ta là người búi tóc ngồi đếm những đồng bạc monme lẻ lúc chiều, tôi vâng lời, đứng dậy chia tay vì không muốn bị đánh giá thấp do đã tiếp người khách địa vị thấp kém để rồi mang tiếng, mất khách về sau.

Khi còn ở vị trí Tayu, Tenjin, tuy không thích nghề “*buôn phần bán hương*” này nhưng tôi không đến mức buồn tủi. Nhưng khi ở thân phận Kakoi rồi thì nỗi buồn tăng gấp bội, mọi chuyện khác hẳn lúc xưa từ trang phục, cách đối đãi trong quán đến cả mức độ sang trọng của khách. Tuy không thích nhưng tôi chỉ gặp được những người khách thô lỗ, ngay cả khách hạng trung chẳng mấy khi ghé mắt đến du nữ cấp Kakoi. Thi thoảng gặp được người khách sành sỏi, giàu kinh nghiệm, thông thạo “*đường đi nước bước*” thì vừa vào chần đã nói một câu không chút bóng bẩy:

– Này người hầu gái! Mau tháo đai lưng.

Khi tôi còn đang vòng vo, dẫn chuyện:

– Ôi, sao chàng nóng nảy thế? Vậy mà cũng ở được trong bụng mẹ chín tháng mười ngày nhỉ?

Chưa kịp dứt câu, anh ta đã ngắt lời:

– Ở trong bụng mẹ thì cũng bắt đầu từ chuyện nam nữ này đấy thôi. Từ thời xa xưa, thánh thần đã vậy, ngủ với phụ nữ có gì xấu?

Và anh ta cứ thế tiến đến. Khi tôi còn đang “*điều một điều hai*”, anh ta khịt mũi tức giận:

– Thật phiền toái, mau về đi, đổi cô khác cho ta. Phần vì người khách thật đáng sợ, phần nghĩ đến cảnh phải tự mình chi tiền cho

buổi tối không khách, ngay lập tức tôi đổi giọng nói câu “nằm lòng” của các du nữ bậc Kakoi:

– Em thật là một người tế nhị. Chàng hãy chỉ định một du nữ quen thuộc của mình và em xin chấp nhận.

Tôi bị giáng xuống cấp bậc thấp hơn nữa, Hashi tsubon<sup>[76]</sup>. Chuyện của du nữ bậc người hầu thì chẳng có gì thú vị và nói chẳng bao giờ hết. Tuy nhiên, ở cấp bậc nào cũng có những câu chào mời khách và việc phải làm theo quy định.

\* Còn gọi là “Hashi joro” (Đoan nữ lang), “Tsubone joro” (Cục nữ lang).

Trước tiên, phận sanmonme dori<sup>[77]</sup> thật buồn tủi. Nếu khách đến thì đưa khách vào bên trong, sau đó đưa hầu gái nhỏ mặc chiếc áo kimono bằng vải bông sẽ trải nệm, đặt một chiếc thùng đựng rác để chứa những chiếc khăn lau mũi gần tám nệm hồng rẻ tiền. Ngọn đèn được vặn nhỏ để không hắt sáng vào mặt khách. Hai chiếc gói hình hộp được xếp sẵn một cách ngay ngắn.

\* Phải trả cho ageya 3 monme.

– Xin mời ngài ngả lưng nghỉ ngơi cho khỏe.

Công việc đến đây tạm xong, cô gái rút lui vào bên trong thông qua một cánh cửa lùa. Cũng là du nữ phục vụ nhưng những người đàn ông đến với các cô sanmonme dori này không chỉ hạng nhà quê thô lỗ mà có thể là khách đã chơi xong nhưng còn thừa tiền, trời lại chưa sáng nên muốn tiếp tục cuộc vui. Hay cũng có thể là người giúp việc cho nhà giàu, samurai. Khi đi ngủ, các cô du nữ thường không cởi đai, chỉ vỗ tay để gọi đưa hầu gái:

– Mang đến cạnh chăn đi. Có bừa bãi cũng cứ để đó đi.

Sau đó dịu dàng bày tỏ sự quan tâm đến bức tranh trên chiếc quạt của khách:

– Vị vương gia dùng ống tay áo thay ô che đố có phải là người làm bài thơ tả cảnh chiều tuyết rơi vùng Sano không ạ?

Câu hỏi như một sự gợi ý với khách, và:

– Đúng vậy đấy, để ta chạm thử làn da trắng như tuyết của nàng xem nào!

Thế rồi du nữ và khách đến với nhau.

Những vị khách không hỏi tên du nữ khi ra về thường là những người có địa vị. Cách thức lôi kéo những người khách như vậy trở lại vào những lần sau là khi chia tay, nàng du nữ nói với vẻ bịn rịn:

– Hẳn bây giờ ngài đi đến koshi<sup>[78]</sup> quen thuộc của mình nhỉ?

*\*Nơi các ageya gọi du nữ cấp cao đến để đón khách. Ý nói khách chỉ ghé đây thoáng chốc trước khi đến với các du nữ cấp cao.*

Thường thì bất kỳ người khách nào cũng sĩ diện, nên sẽ cố tình bịa ra một câu chuyện không thật. Chẳng hạn như vì gặp hashi tsubone này mà ông ta làm mất lòng du nữ quen biết lâu nay, rồi hẹn lần sau lại đến. Như vậy, du nữ đã nắm được khách trong tay. Hay khi gặp người khách là đầy tớ theo hầu hạ chủ nhân thì các nàng tỏ vẻ lo lắng kiểu khác:

– Hôm nay chàng không dắt theo người hầu, đi đường một mình thế này, em không yên tâm.

Nói vậy thì không có khách nào lại nói: “*Ta không có người đi cùng*”. Bằng cách nói năng khéo léo, nâng tầm vị khách như vậy, hai bên trở nên thân thiết đến mức khách có thể tặng cả quần áo cho du nữ.

Các cô nimonme dori<sup>[79]</sup> thì phải tự mình vắn nhỏ đèn, đặt sẵn những chiếc khăn giấy mỏng xuống dưới gối và thường bắt đầu bằng cách kể những câu chuyện vui về các Tayu xuất thân ở Kaga, Uji nhưng khôn khéo dừng lại ở đoạn hấp dẫn nhất. Sau đó “đưa đẩy”:



\* *Trả cho ageya 2 monme.*

– Ngài mong muốn gặp người như thế nào, thưa ngài? Đến nơi buồn tẻ thế này hẳn ngài chán lắm nhỉ? Ngài định đến ageya nào ạ?

Tất cả những câu chào hỏi về Tayu và ageya như thế này đều đã được các cô thuộc nằm lòng.

Còn các cô ichimonme dori<sup>[80]</sup> tiếp khách bằng cách vừa hát một bài hát ngắn đang được ưa chuộng, vừa soạn đồ ngủ sau bức bình phong. Các cô nhẹ nhàng cởi đai lưng, không cần quan tâm đến tâm trạng của khách, cứ thế theo lời chủ mà thay kimono, cởi đai lưng cuộn lại rồi giấu đi nhanh chóng. Với những người khách có vẻ bận rộn, không thêm để ý tới mình, các cô tìm cách nhắc khéo:

\* *Trả cho ageya 1 monme.*

– Mới đó đã nghe bốn tiếng chuông<sup>[81]</sup>, ngài về đâu ạ? Nói rồi gọi phục vụ đem hai chén trà tenmoku<sup>[82]</sup> đến bằng giọng nói liền thoắt.

\* *Tức 10 giờ tối.*

\* *Trà hạng thường.*

Du nữ gofun dori<sup>[83]</sup> thì tự mình đóng cửa, trải tấm chiếu ngắn, nhỏ bằng một tay, chân gạt chiếc khay đựng thuốc lá sang một bên và lôi kéo khách ngay không cần “đưa đẩy”.

\* *Trả cho ageya 5 fun. Fun hoặc bun (phần): đơn vị tiền tệ nhỏ hơn monme.*

– Đai lưng tuy đã cũ sờn nhưng chẳng phải lựa tốt sao? Khách sang đấy chứ. Đâu, để em đoán xem ngài làm nghề gì nhé. Đêm trăng lặng gió mà rảnh rỗi thế này thì có phải lính gác đêm không?

Khách đáp trả:

– Đại thương gia đấy. Ta bán tokoroten<sup>[84]</sup>.

\* *Món ăn vặt ngày hè thời Edo, như rau câu dạng sợi.*

– Ôi trời, ngài nói thật đấy chứ? Bán tokoroten mà có thời gian rảnh để chơi bời trong đêm hè nóng nực này sao? Chưa kể, đang có lễ hội mùa hè ở đền thờ Kazu, có ế lắm cũng phải bán được chỉ ít tám mươi monme đấy chứ nhỉ?

Cứ thế, họ rôm rả chuyện đời.

Trong hai năm từ khi bị hạ cấp xuống làm Kakoji với vai trò chỉ như một người hầu và bị chuyển đến Shinmachi, tôi đã tận mắt chứng kiến rất nhiều chuyện ở thế giới “*phù thế*” này. Trải qua mười ba năm dài đằng đẵng, không nơi nương tựa, cuối cùng tôi lại lên thuyền trên sông Yodogawa, trở về cố hương Uji.

### **THẦN DAIKOKU CỦA NGÔI CHÙA “NHÂN GIAN”**

*Đã quen rồi ở nhân gian  
Quen mùi khói nướng như trầm hương thôi  
Cá ngon, tửu, sắc quen rồi  
Không gì vui thú như đời làm sư.*

Chuyển từ kiểu áo *tomesode* sang *furisode*<sup>[85]</sup>, quay lại thời thiếu nữ, được gọi là “*Nữ thiết quả*”<sup>[86]</sup>, âu cũng là sự may mắn của tôi khi được sinh ra với thân hình nhỏ nhắn nên việc “*hồi xuân*” cũng không lấy gì làm khó coi như câu thành ngữ “*Ba mươi furisode, bốn mươi shimada*”<sup>[87]</sup> chỉ trích việc “*hồi xuân không phù hợp độ tuổi*”.

\* Theo phong tục xưa, thiếu nữ chưa đến tuổi trưởng thành thường mặc áo *kimono* ống tay dài, phần nách áo để hở, gọi là *furisode*. Nhưng đến tuổi mười chín hai mươi sẽ khâu khoảng hở này lại, và gọi là *tomesode*.

\* *Lấy hình ảnh vị tiên nhân trong Đạo giáo Trung Quốc, tên Thiết Quả Lý có thể thả ra linh hồn (dáng hình) khi xưa của mình.*

\* *Một kiểu búi tóc thời xưa.*

Trong những năm tháng đó, đạo Phật được sùng bái khắp nơi nên có những người trà trộn, vờ làm chú tiểu ở chùa giữa “*thanh thiên bạch nhật*” mà không ngại con mắt người đời. Lúc đầu tuy cảm thấy xấu hổ nhưng cuối cùng, tôi cũng cạo đầu kiểu *nakazori*<sup>[88]</sup> như

các chàng thanh niên trẻ và bất chước cách đi đứng, giọng nói của đàn ông. Tôi cũng quan sát và ghi nhớ cách ăn mặc bên ngoài, nên đến cả việc đóng khố cũng trông thật giống họ. Tôi chuyển sang thắt loại đai lưng bản hẹp, mang kiếm bên hông, mặc cả áo choàng, đội mũ bện dù trong lòng thấy rất kỳ quặc. Tôi còn cho người hầu vẽ râu giả bằng nhọ nôi, mang dép rơm, dắt theo một người gõ trống quen việc, lân la dò hỏi những ngôi chùa giàu có sung túc. Với điệu bộ ngấm hoa anh đào trong vườn, vào đến cổng trong ngôi chùa thì người gõ trống đến phòng hòa thượng, rí tai nói nhỏ mời ra phòng khách. Anh ta giới thiệu tôi:

*\*Chùa tóc trước, cạo một vòng tròn ở đỉnh đầu và bới tóc lên.*

– Ronin<sup>[89]</sup> này trong lúc chưa tìm được chủ nhân để phụng sự, thỉnh thoảng đến đây để thư giãn, tịnh tâm. Xin trụ trì giúp đỡ cho.

*\* Samurai chưa có chủ tướng để phụng sự.*

Vị sư trụ trì nói trong mơ màng:

– Tối qua, ta đã học cách chế thuốc phá thai mà các người cần.

Vừa dứt lời, ông ta vội vàng bịt miệng mình. Sau đó mọi người say sưa rượu chè, đầu bếp còn đem cả món mặn ra. Số tiền cho mỗi cuộc vui hàng đêm như thế được quy định khoảng hai đồng vàng. Kiểu chào mời nữ sắc này lan khắp các chùa phái Bát tông và chẳng có nơi nào mà các sư không phá giới.

Sau đó, có một vị trụ trì chùa nọ vì say mê tôi như điên đảo, đã đề nghị tôi ký một bản thỏa thuận có hiệu lực ba năm, trị giá ba nén bạc để tôi trở thành Daikoku ở đây. Tháng ngày trôi qua, tôi dần hiểu được sự thú vị bên trong của những ngôi chùa phù thế này.

Ngày xưa, trong những ngôi chùa này, chỉ có các nhà sư thân thiết sống với nhau. Trừ những ngày giỗ của chư pháp, sư tổ sáng lập môn phái, một tháng chùa có sáu ngày<sup>[90]</sup> sư tăng được phép phá Ngũ giới. Họ thề nguyện các ngày khác trong tháng sẽ chuyên

tâm tu tập, tinh tiến. Sau khi đọc lời thề, các nhà sư được phép ăn cá, thịt. Vào ban đêm của những ngày này họ cũng không bị ngăn cấm việc quan hệ gần gũi với nữ giới nên họ thường tìm đến những quán trọ như quán “Cá chép” trên đường Sanjo, khu phố du nữ ở Kyoto. Tóm lại, họ có thể vui chơi thỏa thích như người bình thường, không phải giữ quy tắc “Ngũ giới” mà kẻ xuất gia phải gìn giữ hàng ngày và xem như ngay cả Đức Phật cũng cho phép nên chẳng ngại ngần gì.

*\* Ngày 8, 14, 15, 23, 29 và 30, nếu tháng không có ngày 30 thì 28 và 29. Dương thời, 6 ngày này được xem là ngày Phạm Thiên Đế Thích trông coi quốc chính, trai giới và cấm sát sinh nhưng dương thời có phong tục biến các ngày này thành ngày được giải phóng khỏi Ngũ giới.*

Gần đây, chùa chiền ngày càng nhiều, tình trạng lộn xộn, bát nháo càng gia tăng. Có những người ban ngày là nhà sư mặc áo cà sa, ban đêm giả dạng thường dân lui tới những chốn vui chơi giải trí. Chùa chiền thậm chí còn trở thành nơi che giấu phụ nữ. Góc phòng khách được khoét sâu, cửa sổ lấy ánh sáng bị thu hẹp lại, trần nhà được đắp thêm đất, tường xây dày hơn một thước, phòng ốc được dựng sâu bên trong để tiếng nói chuyện không bị lọt ra ngoài. Ban ngày, tôi được giấu trong này, ban đêm ra phòng ngủ. Nếu không vì để sống sót ở đời thì còn gì đáng buồn hơn cuộc sống khốn khổ như vậy.

Bị buộc phải “trao thân gửi phận” cho một nhà sư mà mình không thích và bị hành hạ từ sáng tới tối không được chút nghỉ ngơi thì sự thú vị không thể kéo dài mãi. Do vậy, tôi trở nên héo hon, dáng vẻ gầy mòn. Nhưng vị trụ trì chẳng hề quan tâm, vẻ mặt ông ta khi nói nếu tôi chết sẽ chôn ở chùa mới đáng sợ làm sao.

Nhưng khi dần quen, tôi không cảm thấy chán ghét cuộc sống như vậy nữa. Tôi trở nên sốt ruột vì phải chờ đợi mòn mỏi khi các sư đi đến nhà ai đó để tụng kinh, cầu siêu vào những dịp đám giỗ,

đám tang. Hay thấy buồn một chút vào những buổi sáng nhà sư phải đi sớm để tụng kinh siêu độ cho những đám bốc xương hỏa táng. Chiếc áo trắng họ thường mặc khi làm lễ cho dù thấm đẫm mùi nhang khói nay trở nên quen thuộc, trở thành mùi thân thương một cách kỳ lạ trong suốt một thời gian dài. Sau đó tôi quên mất nỗi buồn tủi, đôi tai quen dần với tiếng tụng kinh, gõ mõ trước kia tôi vẫn thường bịt tai lại vì khó chịu, thậm chí những âm thanh đó xoa dịu nỗi buồn trong tôi. Ngay cả cảnh người chết bị thiêu khiến khói đen bốc lên ngùn ngụt cũng không làm tôi có cảm giác gì. Tôi cảm thấy bản thân vô cảm tới mức người chết nhiều nhưng vẫn coi đó là bình thường, là quy luật tất yếu của tạo hóa. Thậm chí còn vui mừng vì nhờ có nhiều người chết mà thu nhập của chùa được tăng lên do người ta cần người ma chay, tụng kinh, cầu siêu. Chiều đến, họ gọi người bán cá vào tận trong chùa, nấu ăn nào vịt con rút xương, súp cá nóc, sugiyaki (món hải sản nướng trong hộp gỗ cây tuyết tùng). Để mùi thức ăn không tỏa ra ngoài, họ che kín bếp, ít nhiều cũng tránh được con mắt dòm ngó của người ngoài. Có những chú tiểu sớm học được các thói xấu này, lén lút mua cá mòi rồi giấu vào ống tay áo, đem về cuộn lại bằng giấy các chú tăng viết tên hiệu rồi vứt bỏ, ủ vào tro bếp nướng ăn. Nhờ sáng tối ăn như vậy mà da dẻ họ hồng hào, cơ thể cũng có da có thịt, việc học hành cũng tấn tới. So với nét mặt khắc khổ của người tu hành xa lánh thế gian, ẩn cư trong rừng núi, chỉ ăn quả cây, hay những bữa tăng ăn chay trường thì khác biệt thấy rõ.

Tôi phục vụ ở chùa này từ mùa xuân đến đầu mùa thu năm đó. Lúc đầu vị trụ trì vẫn còn nghi ngại, sợ tôi bỏ trốn nên luôn khóa cửa cẩn thận mỗi khi ra ngoài. Mọi hành vi, cử chỉ của tôi đều bị để ý thật kỹ. Nhưng nay tôi được phép đến tận bếp ăn, và chẳng biết tự lúc nào, tôi không còn phải vội vàng chạy trốn nữa khi có Phật tử đến chùa.

Vào một buổi chiều hoàng hôn, gió bỗng thổi như reo xuyên qua khóm trúc, lá của cây chuối rơi xào xạc khiến tôi linh cảm về sự thay đổi của thế giới này. Hình ảnh mơ hồ của một người phụ nữ nào đó cứ thoáng ẩn thoáng hiện ra trước mắt tôi. Đó là một người tóc bạc trắng, khuôn mặt đầy những nếp nhăn, tay chân khẳng khiu như que củi, lưng còng, giọng nói thều thào, buồn bã, rất khó nghe.

– Ta đã ở ngôi chùa này nhiều năm trên danh nghĩa là mẹ của trụ trì. Thân phận không đến nỗi nào nhưng tự mình để bản thân rơi vào thế khó coi. Ta hơn trụ trì đến hai mươi tuổi, nhưng thật xấu hổ làm sao khi chỉ vì lý do kiếm sống qua ngày mà âm thầm chịu cảnh chần gối hàng đêm. Trụ trì hứa hẹn đủ điều nhưng tất cả chỉ như không. Đến khi ta héo úa thế này thì nhốt vào một góc, thí cho chút đồ cúng với vẻ mặt như muốn nói “*sao không chết nhanh đi?*”, dù ta khi ấy đã rất gần đất xa trời rồi. Đúng là phũ phàng lắm nhưng ta không hận trụ trì. Có chăng là sự căm ghét người chẳng biết gì đến ta. Nỗi oán hận trong ta qua tháng ngày cứ dâng lên. Mỗi khi nghe tiếng người và trụ trì ngủ với nhau, ta lại không quên được sắc dục dù đã ra thân tàn ma dại thế này rồi. Đêm nay ta quyết báo cho người biết nỗi căm hận đó.

Thế rồi tôi nhận ra không việc gì phải ở đây dài lâu, nên nghĩ cách đánh lừa nhà chùa để ra đi. Tôi độn bông vào áo kimono, ra chiều nặng nề, khổ sở:

– Chuyện đến mức này thì tôi không thể giấu được nữa. Tôi đã có thai mấy tháng nay, không rõ khi nào sẽ sinh.

Nghe tôi nói thế, trụ trì tròn mắt ngạc nhiên:

– Vậy mau trở về nhà cha mẹ, sinh xong rồi hãy quay lại.

Ông ta gom góp những khoản tiền bố thí còn lại cho tôi không chút tiếc nuối, dặn dò đủ điều trong thời gian về quê. Ông ta còn lấy tấm áo của một đứa nhỏ cho tôi, “để dùng khi sinh”. Đó là áo của

một đứa nhỏ chết sớm, tay áo còn dấu nước mắt của bà mẹ đau khổ, bà tặng chùa vì nhìn di vật ấy chỉ thấy buồn thêm. Trụ trì còn đặt tên cho đứa bé chưa chào đời là Ishijiyo (Thạch Thiên Đại) với lời chúc mong đứa bé lớn lên vững chãi. Tôi đã chán ngấy cảnh sống ở chùa nên mặc dù thời gian của bản thỏa thuận chưa hết, tôi vẫn quyết định không quay lại nữa. Nhà chùa cũng không vì thế mà đem ra kiện tụng chốn công đình được vì nếu làm như thế chẳng khác nào tự thú nhận việc đã cho phụ nữ sống trong chùa.

### **NGƯỜI PHỤ NỮ VIẾT THƯ**

*Ngẫm đi ngẫm lại mà rằng  
Người đàn bà ấy đã đam mê tình  
Những ai son sắt giữ mình  
Cũng tan tác dưới cái nhìn nàng thôi.*

*“Xin cảm ơn ngài đã gửi tặng đóa hoa diên vĩ tuyệt vời. Em ngắm đóa hoa trong niềm hạnh phúc vô bờ.”*

Ở Kyoto có những người phụ nữ gọi là “*onna yuhitsu*”, nhờ được học việc và phục vụ cho tầng lớp quý tộc nên họ có nhiều cơ hội học hỏi các nghi lễ, phép ứng xử trong cuộc sống. Do vậy, phần nhiều những người này có tác phong đứng đắn, am hiểu lễ nghi. Người chung quanh cũng thường lấy đó để nhắc nhở con gái mình học theo họ.

Ngày xưa tôi cũng từng phục vụ cho một gia đình có địa vị cao quý. Nhờ may mắn đó, tôi đã mở một lớp dạy viết thư cho những cô gái trẻ. Tôi vui mừng dán trước cửa nhà một tấm biển đề dòng chữ “*Nơi dạy viết thư dành cho các quý bà, quý cô*”. Tôi sắp xếp gọn gàng gian phòng nhỏ đang sống làm nơi dạy viết và thuê một cô bé người hầu mới từ dưới quê lên. Dạy con gái, tiểu thư nhà người không phải là việc đơn giản nên tôi không chút biếng lười, hàng ngày dạy họ sửa từng nét bút, dạy từng động tác, cách cư xử cần thiết đối với một người con gái. Tôi tự nhủ phải quên hết những chuyện cũ, không để tâm trí vướng vào con đường tình ái nữa.

Nhưng có chàng trai trẻ đang chìm đắm trong lưới tình, tìm đến nhờ tôi viết thư. Nhờ khi xưa từng đi con đường của du nữ nên tôi hiểu chuyện tình trai gái như lòng bàn tay mình. Tôi dùng cách viết thư với lời văn hoa mỹ để giúp chàng trai. Tôi cũng có thể nhìn thấu trái tim ngây thơ của cô gái hay người phụ nữ háo sắc. Mỗi đối tượng đều có cách viết riêng và không ai không rung động trước những lá thư do tôi viết.

Để thấu hiểu lòng người, không gì bằng một lá thư. Qua ngòi bút, ta có thể truyền tải những điều muốn nói cho dù đối phương có ở xa đến đâu đi nữa. Nếu đó là những lá thư được viết bằng toàn những lời hoa mỹ nhưng thiếu sự chân thực và quá dài dòng thì người đọc sớm muộn gì cũng nhận ra và ném bỏ nó một cách không thương tiếc. Nhưng nếu cảm thấy đó là những lời chân thật thì chắc chắn nó sẽ in sâu vào tâm trí của người đọc một cách tự nhiên và khiến họ có cảm giác đang được gặp gỡ đối phương thật sự.

Khi còn ở khu phố du nữ, trong vô số vị khách của mình, tôi đặc biệt có tình cảm với một người. Cứ mỗi lần gặp người đàn ông này, tôi quên mất thân phận của mình, dễ dàng bày tỏ tất cả lòng mình không chút giấu giếm. Người ấy cũng không thờ ơ mà thường xuyên lui tới với tôi. Sau đó, vì nhiều lý do, chúng tôi không thể gặp nhau thường xuyên, tôi rất buồn nên ngày nào cũng âm thầm gửi thư cho người ấy. Nghe kể rằng người ấy thường đọc đi đọc lại những bức thư tôi gửi và đặt bên cạnh khi đi ngủ. Trong giấc mơ, lá thư hóa thành bóng hình tôi và người ấy trò chuyện cả đêm như thể chúng tôi đang gặp nhau, khiến những người ngủ gần đó cũng phải ngạc nhiên. Sau này, người khách được tự do quay lại với tôi. Khi gặp nhau, người ấy đã kể chuyện đó cho tôi nghe và những gì tôi từng nghĩ đều được người ấy thấu hiểu qua những lá thư. Đúng là vậy. Khi viết thư, nếu quên hết mọi chuyện, chuyên tâm vào việc viết thư



thì chắc chắn sẽ chuyển tải được suy nghĩ và tình cảm của mình đến đối phương.

Người được thuê viết thư nếu là một người có trái tim lạnh lùng, vô cảm và chỉ thực hiện theo như yêu cầu của khách thì đó không phải là người biết cách viết thư. Mỗi lần viết thư thuê, dù đối tượng là ai và cho dù không biết rõ tình cảm thật sự của họ đi nữa thì tôi cũng cố gắng viết sao cho người nhận nó phải đọc hết mà không thể bỏ nó xuống nửa chừng. Do đó, khi viết thư bằng cả trái tim mình giúp người đàn ông trẻ, trái tim tôi trở nên xao động và thấy anh ta thật đáng yêu.

Một ngày nọ, tôi vừa cầm bút vừa suy nghĩ, rồi lấy hết can đảm nói:

– Khiến ngài phải đau khổ như thế này thì chỉ là người con gái bạc tình, lạnh lùng, không hề biết yêu. Thay vì yêu đơn phương vô ích như thế, ngài thử thay đổi lòng mình, nghĩ về tôi xem? Đây chỉ là lời đề nghị, tạm để qua một bên việc cô gái kia ra sao, tốt xấu thế nào... Chỉ nói về mặt tình cảm hiện nay và nếu ước nguyện tình yêu của tôi thành hiện thực thì cũng có phần lợi cho ngài đấy.

Chàng trai trẻ vô cùng ngạc nhiên, sững sờ im lặng một lúc lâu.

Đằng nào cũng không biết người con gái kia thế nào, với người phụ nữ này thì nhanh chóng hơn, cô ta có đầy đủ ba tiêu chuẩn tóc dợn, ngón chân cái chia ra, miệng nhỏ. Anh ta suy nghĩ rồi nói:

– Thành thật mà nói, dù tôi rất muốn có một cuộc tình nhưng nếu phải tốn kém quá nhiều thì tôi không đủ khả năng. Việc tặng cho cô lụa là, quần áo thậm chí chỉ là một nửa tấm vải cũng là điều không thể. Tốt nhất là nói những điều này ngay từ đầu để tránh những suy nghĩ không hay.

Mặc dù tôi đã đề xuất một việc tốt nhưng với câu trả lời vô tâm, thực dụng như vậy nên tôi đâm ra căm ghét, hận thù anh ta. “Ồ

*thành phố Kyoto rộng lớn này không thiếu đàn ông. Người khác cũng chẳng sao”. Vừa nghĩ vậy thì cơn mưa mùa hè bắt đầu rơi, từ trong bụi cây một con chim sẻ bay qua cửa sổ làm ánh đèn phụt tắt. Lợi dụng bóng tối, người đàn ông đó đã ôm tôi thật chặt trong vòng tay của mình. Hơi thở anh ta phản kích, chuẩn bị sẵn khăn giấy cạnh gối, vỗ nhẹ vào hông tôi và nói đùa: “Có thể mãi như thế này đến khi nàng một trăm tuổi<sup>[91]</sup>”.*

*\* Lấy từ ý thơ dân gian “chúng ta cùng sống bên nhau đến khi nàng trăm tuổi, ta đến chín mươi chín” trong Sanka chochu ka (Sơn gia điệu trùng ca).*

*“Đúng là ngu ngốc. Sắp chết đến nơi mà không biết. Tôi để anh sống đến chín mươi chín sao chứ? Những lời lúc này thật đáng ghét. Trong một năm tôi sẽ buộc anh chống gậy, má hóp gầy sọp và biến mất khỏi thế gian này”. Tôi nghĩ vậy và kể từ đó, bất kể đêm ngày, sáng tối dẫn anh ta vào mê trận tình ái, cứ mỗi lần anh ta yếu đi thì tôi lại cho ăn súp cá chạch, trứng, khoai núi. Và đúng như dự tính, anh ta dần suy nhược, đến tháng Tư năm sau thì đáng thương làm sao, khi thiên hạ đã thay đổi áo quần theo tiết trời, anh ta vẫn mặc mấy lớp áo bông, chạy chữa bao nhiêu thầy thuốc cũng lắc đầu. Râu ria lởm chồm, móng tay dài ngoằng, lãng tai đến mức tay lúc nào cũng áp lên tai để nghe và luôn lắc đầu, quay mặt đi kèm một cái nhìn cay đắng khi nghe người đời nói chuyện phụ nữ.*



## CHƯƠNG III

---

**G**ần đây không nuôi người hầu trẻ mặc furisode  
Chỉ là do thiếu hụt, chẳng phải vì mẹ vợ ghen tuông  
Nói như thế chỉ là cách chơi chữ mà thôi  
Dung mạo khoan kể đến  
Đã làm người hầu  
Trước hết cần thái độ  
Là điều quan trọng trong nhà  
Nghe bài ca không nở lòng về  
Dáng người hát rong đội nón lá sugekasa<sup>[92]</sup>  
Cái răng cái tóc là gốc con người  
Người búi tóc thạo việc.

\* Một loại nón đan bằng cỏ may, tương tự nón lá của Việt Nam.

### **CÔ HẦU GÁI CỦA THƯƠNG NHÂN**

Sinh mạng buông lung đời ngắn lại  
Đàn bà dữ tính thì tình không

*Đừng trông mặt bắt hình dong  
Ngây thơ tuyết trắng nhưng ra cáo già.*

Đó là một ngày rất oi bức. Cái nóng khiến người ta không chịu được đâm ra dễ cằn nhằn, nổi cáu với nhau và đến nỗi phải thốt lên: “Ôi, ước gì đây là một vùng đất không có mùa hè”, hay đại loại “có một nơi nào đó mát mẻ không làm người ta đổ mồ hôi vì nóng không nhỉ?” Đang lúc mọi người còn đang ao ước những chuyện không tưởng, một đám tang với những tiếng trống, chiêng inh ỏi kéo đến. Những người đàn ông đang vác chiếc quan tài dường như không có vẻ gì đau buồn. Cũng không thấy người thừa kế của người đã khuất. Những người tham dự đám tang đều mặc lễ phục hakama cùng katanugi với vẻ như bị ép buộc, tay lần tràng hạt, nhưng vừa đi vừa bàn tán sôi nổi chuyện tranh chấp, kiện tụng chốn công đình, tình hình lúa gạo lên xuống ra sao, hay xôn xao về sự cao ngạo của vị tu sĩ Sanjakubo<sup>[93]</sup> bay trên mặt đất v.v.

*\* Đương thời lưu truyền có vị sư cầu pháp phái Chân Ngôn tông trú ẩn ở Shinshu, nhờ sức mạnh tinh thông mà bay được trên mặt đất ở độ cao sanjaku (khoảng 1 mét) nên được gọi là “Sư Sanjakubo” và được người đời cúng bái.*

Những người đàn ông trẻ tuổi đi lùi về phía sau và bàn tán sôi nổi về những món ăn và những cô nàng phục vụ ở quán trà trên núi rồi bí mật hẹn nhau chơi bời ngay sau buổi hỏa táng. Sau cùng là những người ở giai cấp thấp, họ không có nổi một căn nhà mà phải ở trọ, quần áo cũ kỹ bằng vải sợi, mặc quanh năm đông cũng như hè. Chân mang vớ sợi nhưng chẳng có dao giắt hông, trông thật vô lễ. Ngoài chiếc áo mỏng mùa hè lại còn khoác áo bông, trông thật kỳ lạ. Giọng nói thì oang oang, xàm xì bàn tán nào chuyện đầu cá voi đốt tốt xấu thế nào, nào quạt giấy có vẽ tranh đồ. Phải chi họ biết nghĩ đến chuyện chia sẻ nỗi buồn với người nhà của người đã chết khi tham dự đám tang có phải hay hơn không?

Ở đâu cũng vậy nhưng quả thật đứng bên cạnh mà nghe họ bàn luận thì thấy thật đáng buồn. Dường như những người dự đám tang đều quen tên biết mặt nhau, nghe đâu là dân xóm trên chùa Seigan phố Goko. Nếu như vậy thì người chết là ông chủ tiệm Tachibana, phía Tây khu phố đó. Có những lời đồn vui rằng vì vợ ông ta rất xinh đẹp, nên nhiều người tìm đến cửa hàng lấy cớ mua loại giấy dày xuất xứ từ Trung Quốc dù chẳng cần làm gì, chỉ để nhìn thấy nàng. Gion Jinta<sup>[94]</sup> có nói *“Tuy đầu áp tay gối cả đời nhưng vợ đẹp quá thì cũng mang họa”*. Có người nghĩ bụng “nói quá đó thôi” nhưng quả thật, người chồng có cô vợ quá đẹp thì cũng sẽ có nhiều điều đáng lo. Tuy nhiên, nếu có vợ đẹp ở nhà thì có thể người chồng cũng không cần tìm đến những nơi tửu sắc nữa.

*\* Không rõ thực hư, được cho là một người chuyên tìm và giới thiệu người nổi tiếng đương thời.*

Nhưng ai từng trải qua hẳn sẽ hiểu, người hay cảnh cũng vậy, xinh đẹp, quyến rũ thế nào đi nữa, nhìn mãi cũng chán. Có dạo, tôi đã đến Matsushima<sup>[95]</sup> một năm. Thời gian đầu, tôi đã không kèm lòng được mà vỗ tay vui mừng thưởng cảnh: *“Quả đúng là vẻ đẹp thiên nhiên đáng giới thiệu cho các ca nhân, thi sĩ”*. Nhưng rồi sau một thời gian, sáng tối đều ngắm cảnh đó, mùi biển từ những hòn đảo trở nên nặng mùi, sóng biển Matsu no Matsuyama trở nên ồn ào và tôi cũng chẳng buồn ngắm hoa anh đào ở Shiogama nữa, và cứ thế chìm trong những giấc ngủ quá trưa mà không còn quan tâm đến bình minh trên núi tuyết Kinkasan, cũng chẳng mấy may động lòng trước đêm trăng ở Ojima, chỉ vui trò nhặt sỏi đen trắng ở Irie để chơi với lũ trẻ con mà thôi.

*\* Matsushima: được mệnh danh là “một trong ba cảnh đẹp nhất Nhật Bản”. Ba cảnh đẹp nhất Nhật Bản (Nihon sankei): Matsushima thuộc tỉnh Miyagi, Amanohashidate thuộc Kyoto và Miyajima thuộc tỉnh Hiroshima. Tương truyền nhà thơ haiku lừng danh Matsuo Basho, trước vẻ đẹp kỳ vĩ của Matsushima đã không thốt nên lời và*

*không nghĩ ra ý thơ nào cả. Có thuyết cho rằng bài thơ “Matsuhima ya, sate Matsushima ya, Matsushima ya” (chỉ thốt lên tên gọi Matsushima vì cảnh quá đẹp) là của Basho nhưng đến giờ vẫn chưa xác định rõ tác giả.*

Ví dụ, người quen sống ở Naniwa<sup>[96]</sup>, có dịp đi Kyoto, ngắm núi Higashi; hay người ở Kyoto hiếm hoi mới có dịp đứng trước biển sẽ thấy lạ lẫm, thú vị như nhau. Cũng như thế, lúc đầu các bà vợ trước mặt chồng biết ý tứ giữ kẽ thì cũng còn chấp nhận được. Về sau tóc vấn qua loa, cởi bỏ quần áo thì vết thẹo, vết bầm hiện rõ, chân đi không giữ ý sẽ phát hiện chân trái dài hơn một chút, nói chung không điểm nào chấp nhận được. Chưa hết, khi con cái chào đời, họ lại càng nhếch nhác hơn, mất hết sự đáng yêu ban đầu. Cứ nghĩ đến chuyện này thì thà để cho đàn ông không có vợ còn hơn!

\* *Osaka.*

Một lần tôi đã cất công lặn lội đến tận vùng núi Yoshino<sup>[97]</sup>. Ở đó thậm chí không có hoa, cũng chẳng có láy bóng người biết đến nổi sầu trần thế, ngoại trừ những người tu hành. Đi mãi vào ngọn núi hiểm trở xa xôi đó, tôi nhìn thấy một túp lều. Xung quanh vắng vẻ, u tịch, buồn bã, ban ngày bão thổi rừng lau sậy xào xạc, ban đêm chỉ có ánh lửa của đống củi thông. Tôi hỏi người đàn ông sống trong rừng:

*\* Nay thuộc tỉnh Nara, được UNESCO công nhận là di sản thế giới năm 2004. Đây là nơi lý tưởng để ngắm cảnh hoa đào nở vào mùa xuân. Yoshino được xem là trung tâm của loài hoa anh đào núi với khoảng 30.000 gốc anh đào loại này mọc trải dài dọc theo sườn núi. Tương truyền, cây đào ở núi Yoshino là hiện thân của Ngài En no Ozunu – người sáng lập tôn giáo Shugendo, một tôn giáo lâu đời ở Nhật và là một nhánh của đạo Phật. Vì vậy, những người mộ đạo xem cây đào như một báu vật, họ đã cố công bảo vệ cây thật tốt, nhiều người đến viếng chùa ở đây đã trồng thêm cây đào như một hình thức cúng Phật. Hình ảnh của cây đào xinh đẹp ở đây gắn liền với lòng tin tín ngưỡng lâu đời của người Nhật. Trên núi Yoshino*

*còn có ngôi chùa Kimpusenji bằng gỗ, lớn thứ hai ở Nhật sau Todaiji.*

– Tại sao trong thế giới rộng lớn này, ông không chọn chốn “*phồn hoa đô thị*”, sao lại chọn sống ở một nơi xa xôi hẻo lánh như thế này?

Nghe vậy, người đàn ông cười lớn và nói:

– Thì tôi có vợ để quên buồn phiền.

Ra là vậy, đúng là vậy rồi. Thứ khó vứt bỏ, khó xa rời nhất chính là chuyện nam nữ, sắc tình. Ngược lại, người phụ nữ nếu sống cô đơn một mình thì cuộc đời cũng không có gì là thú vị và tâm trạng chắc sẽ không cảm thấy thoải mái. Do đó, vào thời điểm này tôi quyết định ngừng việc dạy viết thư cho những cô trẻ và chuyển sang làm người hầu trong cửa hiệu bán kimono là Daimoji.

Ngày xưa, từ mười một đến mười lăm được coi là độ tuổi thích hợp để làm nghề hầu gái. Tuy nhiên thời gian gần đây, người ta thường chọn những người lớn tuổi hơn một chút, khoảng mười tám mười chín đến hai mươi bốn tuổi, để có thể làm cả người giúp việc nhà như trải chăn mền, dọn dẹp phòng ngủ, hay đi theo chăm sóc bà chủ mỗi khi lên xuống xe những lúc ra ngoài và như vậy cũng bớt tốn kém hơn. Mặc dù tôi không thích buộc đai lưng phía sau nhưng bây giờ tôi buộc phải thay đổi thói quen đó. Tôi thường quấn một chiếc khăn quàng cổ hẹp màu đen hoặc màu chàm trên đó có thêu những hoa văn là những đường kẻ chữ chi màu đen và trắng. Tôi để tóc theo kiểu *chushimada* giản dị với một búi tóc bệt cột thấp và luôn được giữ chặt bằng một chiếc lõi giấy dùng một lần rồi bỏ. Mọi thứ đều toát lên vẻ ngây thơ và chất phác của người hầu gái. Tôi giả vờ hỏi người quản gia:

– Những bông tuyết kia tạo thành từ cái gì để rồi rơi phủ thế kia vậy ạ?

– Chà chà, cũng lớn rồi mà sao thật ngây thơ. Cũng là do cha mẹ bảo bọc kỹ quá đây.

Thế là tôi được cho phép phụ việc trong nhà. Nếu có người nắm tay, tôi luôn làm ra vẻ bối rối, thẹn thùng. Nếu có ai đó chạm vào tay áo, tôi giật mình hoảng hốt. Khi bị ai đó chọc ghẹo hay đùa giỡn, tôi cố tình la to lên. Nên sau đó, không ai gọi tôi bằng tên nữa mà đặt cho tôi biệt danh “con khỉ hoang dã” dù dung mạo bên ngoài đẹp đẽ. Như thế, tôi trở thành một phụ nữ quê mùa dân dã thật tự nhiên.

Con người ta thật ngớ ngẩn, buồn cười. Dù trong lòng rất xấu hổ với chính mình vì đã từng tám lần phá thai, nhưng khi hầu hạ cạnh ông bà chủ, hàng đêm nghe tiếng họ chung đụng giường gối chẳng chút giữ ý, tôi lại không cảm lòng được. Không có việc gì làm, lại được tự do đi lại trong nhà, tôi đã thức dậy ra bếp nhìn quanh nhưng tiếc là chẳng thấy bóng dáng người đàn ông nào.

Nhìn kỹ chỉ thấy một lão nhân phục vụ lâu năm trong nhà vì đến phiên trực bếp mà nằm cuộn tròn trong góc cửa. “*Mình cũng nên thử giúp ông ấy nhớ lại chuyện nữ sắc thời trẻ*”, nghĩ vậy, tôi cố tình đập lên người ông ta. Ông ta kêu lên:

– Nam mô a di đà Phật! Nam mô a di đà Phật! Đèn lửa thấp sáng thế kia, sao cô lại phiền đến người già thế này?

– Tôi xin lỗi vì sơ ý đã giẫm vào ông. Mong ông tha thứ cho đôi chân tội lỗi này của tôi.

Nói rồi tôi đưa chân lên ngực ông ta. Lão nhân ngạc nhiên, co rúm người lại và run rẩy lắm nhảm:

– Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát! Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn giúp con vượt qua khỏi sự khổ ải này.

Thấy rằng không thể làm gì để đạt được điều mình mong muốn từ người đàn ông này, tôi đã bỏ mặc ông ta ở đấy, trở về giường trong sự tức giận và mong chờ trời mau sáng.



Ngày 28 tháng 11 năm ấy, cuối cùng thì điều mà tôi mong đợi cũng đến. Rạng sáng, các ngôi sao vẫn còn lưu luyến bầu trời, tôi được lệnh “*Mau quét dọn bàn thờ*” và chỉ bảo các công việc chuẩn bị cho lễ cúng Phật. Trong khi bà chủ vẫn nằm ôm gối vì mệt mỏi đêm hôm trước, ông chủ sinh lực tràn trề, rửa sạch mặt mũi, tay chân và chỉnh chu lại trang phục. Sau đó, ông ta khoác lên mình chiếc áo choàng bằng lụa, vừa cầm xấp kinh kệ, vừa hỏi:

– Công việc chuẩn bị cho việc cúng Phật vẫn chưa xong chưa sao?

Tôi tiến đến gần hỏi:

– Tập sách này viết về sắc đạo hay sao ạ?

Ông chủ há miệng ngạc nhiên, không trả lời. Tôi nhẹ nhàng mỉm cười và nói:

– Chắc hẳn không viết điều gì cấm cản người nữ luyến ái người nam chứ ạ?

Sau đó, tôi bắt đầu cời đai lưng tìm cách khêu gợi ông ta. Ông chủ không thể nào kiềm lòng được nữa, cời bỏ chiếc áo choàng đang mặc. Trong sự hân hoan rất bạo lực của mình, ông đã làm cho bức tượng Đức Phật Di Đà rung rinh như cử động và lắc đầu buồn bã. Hai chân nện hình rùa và hạc nằm lăn lóc. Và chuyện cúng kiếng cũng bị quên lãng. Từ hôm đó, tôi cố gắng khéo léo tìm mọi cách kiểm soát ông ta. Dần dần, tôi trở nên kiêu ngạo, bỏ ngoài tai lời của bà chủ, thậm chí tìm cách khiến ông chủ bỏ vợ. Bây giờ nghĩ lại, tôi còn thấy ghê sợ với chính suy nghĩ của mình.

Tôi đã tìm đến một vị sư tăng để nhờ ếm bùa giết chết bà chủ nhưng không hiệu nghiệm. Chỉ có tôi lạc lối trong tâm trạng ghen tuông bùng cháy không khác nào một con quỷ đang giận dữ. Tôi dùng tăm<sup>[98]</sup> ngậm giữa hàm răng nhuộm đen lằm bằm nguyên rửa nhưng cũng chẳng có chút công hiệu nào. Ngược lại, tôi đã bị trừng

phạt vì chẳng bao lâu sau, tôi tự mình nói ra tất cả mọi điều, từ bí mật trong quá khứ mà tôi cố tình che giấu, từ sự giả mạo khi lần đầu đến đây cho đến việc ngoại tình với ông chủ. Cả những gì tôi đã trải qua trên con đường háo sắc bao nhiêu năm qua cũng bị bại lộ trong chốc lát. Thứ mà con người phải cẩn thận lưu ý nhất trong cuộc đời chính là con đường sắc dục này.

*\* Một hình thức ếm bùa người khác thời bấy giờ.*

Từ lúc bị bỏ rơi, tôi dần dần trở nên điên loạn. Lúc thì mọi người thấy tôi đi lang thang và gằm rống như một người con sư tử trên cánh đồng Murasaki. Lúc khác mọi người lại thấy tôi xuất hiện trên Cầu Gojo như một kẻ ăn mày. Tôi cứ lang thang, vật vờ như trong mơ, luôn miệng: “*Tôi muốn có một người đàn ông! Tôi muốn một người đàn ông*”. Tôi lặp đi lặp lại những lời này và cất những lời hát trong vũ điệu Komachi. Không gì đáng buồn hơn tình yêu. “Đó là kết cục xứng đáng đối với một nữ hầu gái chìm đắm trong luyến ái” – Tôi cứ thế trôi giạt giữa miệng đời cay nghiệt. Cho đến khi toàn thân cảm nhận cơn lạnh khi có làn gió thổi qua, tôi nhận ra mình trần trụi bên cổng đền thờ Inari<sup>[99]</sup>. Vứt bỏ tâm hồn đen tối, bất chính, nhìn lại mình, tôi cảm thấy mình thật đáng tội. Bây giờ tôi hiểu rằng sự trừng phạt dành cho những người luôn nguyện rửa người khác lại đang ứng nghiệm ngay chính bản thân tôi. Đúng là “đàn bà sâu sắc như coi đặng trâu”. Quả thật là một đoạn đời đáng sợ.

*\* Inari được coi như vị thần có khả năng sinh sản, liên quan đến việc trồng lúa, gạo và nông nghiệp trong tín ngưỡng Thần đạo và niềm tin Phật giáo ở Nhật Bản. Ngôi đền thờ Inari ở Fushimi đã trở thành một địa điểm hành hương nổi tiếng khi nó trở thành một địa điểm hành hương từ năm 1072. Lối vào một đền thờ Inari thường đặt bức tượng con cáo, được coi là sứ giả của thần Inari.*

## **TỘI LỖI CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ XINH ĐẸP**

*Khi làm thị nữ nhà trên*

*Nhà dưới tự hạp buôn chuyện chồng, người.*

Ban đầu tôi cứ nghĩ kemari<sup>[100]</sup> là trò chơi dành cho nam giới. Khi phục vụ trong gia đình của vị lãnh chúa, tôi có dịp cùng bà chủ đi đến biệt thự ở Asakusa. Trong khu vườn Kirishima những cánh hoa đỗ quyên đã bắt đầu hé nở. Tất cả các cánh đồng và đồi núi ở đây đều như bị bao phủ bởi sắc màu đỏ thắm. Trong sân chơi kemari, một nhóm thiếu nữ trong trang phục đỏ thắm đang tung những quả cầu kemari trên những đôi giày nhiều màu sắc, âm thanh nhẹ nhàng. Các quả cầu kemari như những cánh hoa anh đào khẽ tung bay trong gió, trình diễn một màn nghệ thuật lung linh sắc màu. Cùng là phận nữ nhi mà tôi thấy họ thật quyến rũ khi lần đầu tiên nhìn thấy cảnh ấy.

*\* Trò chơi này bắt nguồn từ Trung Quốc và truyền sang Nhật Bản vào thời đại Asuka và thường được chơi trong các dịp lễ hội tại những ngôi đền thờ Thần đạo. Tương tự như trò chơi đá cầu nhưng người chơi sử dụng đầu của họ, bàn chân, đầu gối, và khuỷu tay cố gắng giữ bóng ở trên cao.*

Tôi nghĩ ở kinh đô Kyoto, những nữ quan phục vụ trong hoàng cung chỉ tiêu khiển bằng trò bắn cung ngồi. Đây cũng là trò chơi khá khác lạ dành cho phụ nữ dù tương truyền rằng môn chơi này bắt nguồn thú vui của Dương Quý Phi. Ngược lại, trò kemari kể từ khi Thái tử Shotoku khởi xướng, không hề xuất hiện trong các thú tiêu khiển của phụ nữ. Tuy nhiên, nếu là phu nhân của lãnh chúa thì được quyền chơi trò này như một thú vui.

Khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống, gió bắt đầu thổi dữ dội qua những ngọn cây làm cho những quả cầu không còn bay trên không trung như ý muốn, sự hứng thú của họ cũng không còn nữa. Bà chủ cởi bỏ bộ trang phục mặc khi chơi kemari và ném nó sang một bên. Dường như có điều gì đó bỗng xuất hiện thoáng qua trong tâm trí bà. Đột nhiên vẻ mặt của bà thay đổi. Bà không vui vẻ cười đùa nữa, trở nên im lặng. Nhóm người cùng chơi cũng tự nhiên giữ ý im lặng, nép mình, không phát ra tiếng động. Một người phục vụ lâu

nằm ở ngôi nhà này tên Kasai no Tsubone đã ngay lập tức khéo léo tiếp cận bà chủ, đầu lắc, chân run:

– Phu nhân có muốn đêm nay lại mở hội ghen tuông suốt đêm cho đến khi những cây nến dài tắt không ạ?

Ngay lập tức, sắc diện phu nhân có vẻ tươi tắn hơn:

– Tốt lắm! Tốt lắm!

Bà ta nói với vẻ mặt rất hưng phấn. Sau đó người phụ nữ tên Yoshioka no Kyoku, người phụ trách trông coi các người hầu gái trong nhà, đi tới khu vực hành lang của các phòng dành cho khách và cột một dải dây ruy băng màu đỏ trước cửa phòng. Khoảng ba mươi bốn, ba mươi lăm người phụ nữ bao gồm cả người giúp việc, người hầu được gọi đến và ngồi thành một vòng tròn lớn. Tôi cũng tham dự vào đám đông này và tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Người phụ nữ tên Yoshioka no Kyoku nói với chúng tôi:

– Bất kỳ chuyện gì cũng được, là những kinh nghiệm đau khổ của bản thân, hay chuyện ghen tuông phá hoại tình yêu người khác, hoặc căm thù nói xấu đàn ông cho bố ghét, chuyện giải quyết được chồng mình tòm tèm với người đàn bà khác... Tất cả với mục đích làm cho lệnh bà vui vẻ.

Tôi nghĩ bụng “*một trò tiêu khiển lạ lùng*”, nhưng vì đây là lệnh của bà chủ nên tôi không được phép cười nhạo. Sau đó, cánh cửa làm bằng gỗ cây tuyết tùng, trên đó có vẽ cây liễu đang rủ lá, được mở ra. Một hình nộm sống động như người thật được đưa ra. Hình nộm hết như một thiếu nữ xinh đẹp đến độ “*hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*”. Ngay cả tôi là phụ nữ mà cũng cảm thấy xao xuyến và bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp ấy. Sau đó từng người từng người một đã lần lượt kể lại câu chuyện của mình.

Đầu tiên là một jochu<sup>[101]</sup> tên Iwashashi, khuôn mặt cực kỳ xấu xí, dường như mọi bất hạnh đều đến từ khuôn mặt ấy. Cô đã bộc bạch

hết nỗi lòng của mình. Đó là nỗi đau đớn, xót xa vì với khuôn mặt xấu “*ma chê quỷ hờn*” nên ban ngày thường tránh chỗ có bóng người, và dường như lâu nay không hề biết đến đàn ông. Cô lên tiếng trước hơn ai hết với giọng buồn buồn:

*\* Nữ trung: một cấp bậc người hầu trong gia đình quý tộc.*

– Tôi sinh ở Tochi, vùng Yamato và từng được cưới xin hợp lệ. Nhưng mọi việc bắt đầu khi ông chồng yêu quý của tôi trong một dịp đến Nara đã gặp người con gái của vị tư tế tại đền Kasuga. Đó là một cô gái trẻ, đẹp và ông ấy bắt đầu lui tới nơi ấy. Một hôm, tôi đã bí mật theo dõi ông ấy. Tim tôi đập thình thịch khi tôi tìm đến nhà cô ấy để lén rình xem sự việc ra sao. Tôi nhìn thấy cô ta mở cửa và nhanh chóng kéo chồng tôi vào. Tôi nghe cô ta nói thầm thì: “*Tối nay tự nhiên lông mi của em bị ngứa. Đó là điềm báo rằng chắc chắn em sẽ gặp điều gì đó rất vui, quả nhiên được gặp người em yêu*”. Sau đó, không một chút xấu hổ, họ sa vào nhau. Đúng lúc họ tháo đai lưng của nhau: “*Buông ra! Người đàn ông đó là của tôi!*”. Khi đó tôi đã không kiềm chế được bản thân. Không chỉ thốt lên thành lời mà tôi còn há rộng miệng và xông đến dùng hàm răng đen cắn lên cơ thể trắng nõn nà của cô ta.

Bây giờ kể lại tôi vẫn thấy sợ hãi. Cảnh cô ta cắn xé hình nộm xinh đẹp kia như đang hiển hiện trước mắt. Với màn ghen tuông mở đầu như thế, người kế tiếp cũng quên đi sự e dè ban đầu, nhích lại gần và bộc bạch những gì trong lòng, nói hết những gì có thể. Cô ta bắt đầu kể:

– Hồi còn trẻ, tôi đã sống ở Akashi, vùng Harima. Tôi có nhận một đứa cháu gái làm con nuôi. Cháu gái tôi có người chồng rất háo sắc. Ngay cả những cô hầu gái có địa vị thấp kém nhất trong nhà cũng không nằm ngoài sự “quan tâm” đặc biệt của hắn ta. Hắn tìm mọi cách quan hệ thân mật với những người giúp việc trong nhà bất kể ngày đêm. Ấy vậy mà cháu tôi không tỏ chút ghen tuông, giận dữ gì

khiến tôi rất khó chịu. Thế là buổi tối tôi tự đi xem xét tình hình và khóa cửa phòng ngủ của hai đứa từ bên ngoài bằng loại then sắt chắc chắn, ngăn chặn thằng cháu rể không thể mở được và trốn ra ngoài. “*Chúc cháu một đêm tốt lành*”, tôi thì thầm trước khi rời đi. Chẳng bao lâu sau, cháu gái của tôi trở nên hốc hác, ủ dột, và thậm chí có vẻ hoảng sợ và không muốn nhìn thấy khuôn mặt của chồng mình. Tôi run rẩy vì lo sợ: “*Xem ra tính mạng không kéo dài được*”. Cháu tôi sinh năm Bính Ngọ. Theo lời thầy bói thì trong Thập Nhị Can Chi, nữ cung mạng này vốn mạng hỏa nên có thể “sát phu” và lấn át chồng. Nhưng ngược lại, cháu tôi đã bị người chồng “*bệnh hoạn*” của nó “*ăn tươi nuốt sống*” đến mất hết sinh khí mà đổ bệnh. Tôi thật sự muốn dùng hình nộm này để ếm hấn, giết chết không tha.

Cô ta nói vậy, gõ vào hình nộm làm nó ngã lăn và lớn tiếng chửi mắng không tiếc lời. Tiếp đến là một jochu tên Sodegaki, xuất thân Kuwanain, tỉnh Ise. Từ khi còn là một cô gái chưa lập gia đình, Sodegaki đã có lòng ghen tuông sâu sắc đến mức cấm cả những người hầu bậc dưới trang điểm, buộc họ tự búi tóc không cần gương soi, không cho thoa phấn trắng trên người. Với những cô trẻ có chút nhan sắc, Sodegaki cố tình buộc họ ăn mặc xấu xí, khó coi. Khắp nơi ai cũng biết chuyện và rất ghét bỏ cô ta nên cô ta ở giá đến giờ. Cô ta đay nghiến hình nộm mỹ nhân không thương tiếc:

– Đẹp gái thế này rồi tự tin thái quá vào sắc đẹp của mình sao? Để chồng ra ngoài lãng nhãng mà không biết ghen à?

Tuy mọi người đã lần lượt kể những cách đánh ghen của mình nhưng xem chừng phu nhân vẫn chưa hài lòng với mức độ đó. Bởi chỉ toàn chuyện của họ, không chút liên quan đến tâm trạng của bà ấy. Ít nhất họ cũng phải biết điều mà nghĩ đến nỗi lòng bà chủ lúc này vậy mà chẳng ai làm được. Đến lượt mình, tôi giật phất hình

nộ xuống, trèo lên người nó, mắt long lên sòng sọc, nghiến răng như cắn giận tận xương tủy:

– Nhà ngươi, phận thê thiếp mà dám cướp ngôi vợ chính, dùng gối dài<sup>[102]</sup> với chồng ta. Ta để ngươi yên được sao?

\* *Chỉ gỏi nam nữ dùng chung.*

Vừa nghe vậy, bà chủ lên tiếng:

– Đúng vậy, đúng vậy! Tướng quân bỏ bê ta, chỉ biết đêm ngày vui say với mỹ nữ đến từ quê nhà. Ta có bầy tỏ nỗi buồn tủi, ghen tuông, căm hận cũng chẳng ích gì nên cho người làm hình nộm mỹ nữ để có thể trút giận vào đó.

Phu nhân vừa dứt lời thì thật lạ lùng, hai mắt của hình nộm mở to, hai tay vươn ra, nhìn khắp một lượt rồi đứng dậy. Chúng kiến cảnh đó, ai cũng kinh hãi, tranh nhau bỏ chạy trong hoảng loạn, không dám nhìn lại. Hình nộm dấn cứng vào xiêm áo của phu nhân, mất một lúc lâu mới gỡ ra được. Lúc đó mọi việc mới tạm trở nên yên ắng.

Cũng vì chuyện đó, phu nhân lâm trọng bệnh. Bà luôn nói trong cơn mê sảng:

– Đó là do hình nộm này ếm ta.

Mọi người đều nghĩ “*cứ để thế này thì hình nộm sẽ gia tăng mức độ trù ếm. Hay là đốt cháy nó đi?*”. Mọi người bí mật bàn nhau, đem hình nộm ra một góc nhà đốt cháy và chôn cả tro xuống đất, không để lại thứ gì. Thế nhưng, ai ai cũng ngày càng trở nên sợ hãi gò đất đó, còn phát sinh lời đồn cứ hễ đến chiều tối lại nghe tiếng hét của người phụ nữ, nên từ đó nhà chủ bị người đời chê cười, nhạo báng.

Chuyện đến tai lãnh chúa khiến ông ta vô cùng ngạc nhiên. Ông muốn tìm hiểu cặn kẽ mọi việc nên đã cho gọi tất cả những người hầu gái trong nhà lại, không phân biệt chức vụ cao thấp. Chúng tôi không thể che giấu điều gì nữa, đành kể hết sự thật với ông ấy câu

chuyện hình nộm. Nghe đến đâu lãnh chúa khoanh tay gặt gù ra về đã hiểu chuyện.

– Không có gì trong thế giới này đáng sợ bằng suy nghĩ của phụ nữ. Nếu mọi chuyện cứ kéo dài như thế này, ái thiếp của ta cũng sẽ bị bà ấy trù ếm, không thể kéo dài cuộc sống. Các người hãy mau kể lại chuyện này cho nàng và mau gửi nàng về quê.

Người thiếp này tính tình mềm mỏng, hiền lành, thật không thể đọ với hình nộm lúc này. Đến cả tôi, tuy tự hào với nhan sắc của mình cũng phải thấy choáng ngợp trước nhan sắc của nàng. Cũng chính vì vậy, chánh thất phu nhân đã ra tay trù ếm bằng tiệc ghen tuông. Lãnh chúa cũng thấy sợ với tâm tư phụ nữ nên từ đó không lui tới chánh thất nữa. Bà ta đành cam chịu cảnh sống ly thân với chồng, lui về nhà sau. Chứng kiến mọi việc, tôi cũng thấy chán ngán, khó chịu trong lòng nên xin nghỉ việc, quay về chốn kinh thành. Là phụ nữ, việc cần phải lưu ý đó là không được ghen tuông.

### **NGƯỜI ĐÀN BÀ HÁT RONG TRÊN THUYỀN**

*Người hát rong lênh đênh trên dòng*

*Cuộc tình bằng bó củi không?*

*Hay miếng cá khô qua bữa*

*Gối tình trôi giạt bến không.*

Trong Đồ nhiên thảo<sup>[103]</sup> có viết “sách vở là thứ có nhiều cũng không thấy khó coi”, nhưng ngược lại, chẳng có gì khó chịu bằng rác tích trữ trong nhà. Từ Osaka đến Edo, đâu đâu cũng dần bị chôn vùi<sup>[104]</sup>. Đường nước cho thuyền bè đi lại cũng chẳng thấy đâu, chim hải âu cũng lạc lối trên đất liền, bãi biển xúc hén ngày nào cũng đã thành ruộng rau. Định buổi chiều ngắm hoàng hôn trên cầu Shingawa, lướt ngang Phật đường tại ngôi chùa Tetsugen<sup>[105]</sup> thời Phật giáo hưng thịnh, chúng tôi lên thuyền ngắm cảnh sau buổi kịch nghệ, khi đã ngà ngà say. Từ cầu Ebisu thuyền xuôi dòng nước theo hướng Tây vừa đến Hanmachi thì mắc cạn, không cách gì xoay sở. Chuyến đi cũng trở nên mất vui. Trong lúc chờ nước lên, chúng tôi



gọi thức ăn. Nغم vui còn sót lại chỉ là món cá và chim nướng, vậy mà cũng không đủ cho thực khách. Xoay xở mãi cũng đủ phần. Thậm chí món ăn kèm cũng phải đến lúc bụng mâm ra mới có chút ít, đều là tận dụng từ những nguyên liệu còn thừa. Nhưng “*chẳng biết khi nào mới đến hàng quán nên chúng ta ăn luôn tại đây đi*”.

\* *Tiếng Nhật: Tsurezure gusa, của tác giả Yoshida Kenko thế kỷ XIV. Được đánh giá là một trong ba tác phẩm tùy bút lớn của Nhật, bên cạnh Makura no Soshi (Chẩm thảo tử) của Sei Shonagon và Hojoki (Phương Trượng ký) của Kamo no Chomei.*

\* *Chỉ sự thay đổi to lớn.*

\* *Tetsugen Doko (1630 – 1682) là một thiền sư của giáo phái Jodo (Tào Động), người có công lao rất lớn trong việc in ấn các ấn bản khắc gỗ kinh Phật. Bản hoàn chỉnh đầu tiên (bao gồm khoảng 60.000 miếng) hiện được trưng bày tại Tu viện Obaku ở Kyoto.*

Khi hoàng hôn đang dần tắt thì có mấy chiếc thuyền nhỏ vội vã chèo đi.

– Đây là những chiếc thuyền chở rác mới có ư? Thật là một điều tốt đẹp, dòng sông này sẽ không bị chôn lấp nữa và những cuộc vui chơi sẽ kéo dài mãi mãi.

Tôi vui mừng reo lên. Trong số rác này có nhiều lá thư bỏ đi. Đúng lúc chiếc thuyền chạy ngang qua vừa đúng tầm tay, tôi tò mò lấy một vài lá thư xem thử. Có một lá thư của ai đó, viết để vay mượn tiền, gửi từ Kyoto đến Osaka, câu cú rất chĩnh chu.

*“Kính gửi ngài Hiranoya Denzaemon,*

*Tôi đang gặp khó khăn vì thiếu tám mươi đồng bạc nên muốn mượn mà không có người bảo lãnh. Vì vậy, tôi xin phép gửi bức tượng Phật do đại sư Kobo<sup>[106]</sup> chế tác ở chỗ ngài cho đến lúc trả hết nợ. Vì tôi đã lừa gạt một người con gái trong suốt một thời gian dài, để rồi trong cõi phù thế này, ngay cả tình yêu cũng là việc “có vay có trả”, nay tôi không còn đường rút lui khi nàng ấy sinh cho tôi*

*một đứa con. Tiền vay này là để dùng cho việc sinh nở của nàng ấy. Mong ngài giúp đỡ cho.*

*\* Pháp danh của Thiền sư Kukai (Không Hải, 774 – 835), người sáng lập Chân Ngôn tông và về sau mở trường tại núi Koya.*

*Kagaya Hachiemon kính thư.”*

Lại còn cả câu tái bút sắc mùi tiền bạc: *“Tôi đã trả cho thuyền chở cá mưòi xu để gửi bức thư này”*. Mấy người trên thuyền ngao du đã ôm bụng cười nhạo một lúc lâu không ngớt: *“Người ta phải túng thiếu lắm mới xưng hô “ngài” kính cẩn như thế, lại gửi từ một nơi xa xôi đến mưòi ba dặm thế này. Dù có vô lý hay không quan hệ gì thì cũng cho người ta vay cho rồi. Kyoto nhiều người giàu có thế mà cũng có chỗ thiếu thôn thế nhỉ?”*

Thế nhưng, những người đang vừa cầm muống, chén bát vừa cười nhạo người khác đó thân phận lại đáng nói hơn cả người chủ lá thư trên. Một người tháng tới là đến hạn bàn giao căn nhà đã cầm cố do không trả nổi tiền lãi. Một người đang nhận làm thợ xây với giá rẻ. Một người đang buôn bán kiếm lời ở chợ gạo Kitahama, Osaka mà việc rủi ro lời lãi là không nhỏ. *“Quanh năm suốt tháng, chỉ biết sống ở đời bằng những trò lừa gạt, không hợp đạo lý, tham lam vậy mà cũng không hề có ý định từ bỏ con đường sắc dục”* – khi nghe những lời như vậy, ai cũng cảm thấy xấu hổ trong lòng. Người nào cũng quyết tâm *“từ nay về sau, sẽ từ bỏ chốn ăn chơi không tương ứng với thân phận”* nhưng rồi *“ngựa quen đường cũ”*, không cách nào bỏ được sắc đạo.

Trên dòng Kawaguchi, những chuyến tàu bè đang tấp nập xuôi ngược chở đầy hàng hóa và ngũ cốc từ Kyushu đến. Trong đoàn tàu bè đó, có những chiếc thuyền chở các các cô gái hát rong xinh đẹp. Bằng những bài ca gợi tình, các cô tìm cách mời gọi thương lái đang trong tâm trạng buồn bã vì xa vợ con. Phía cuối mạn thuyền,

thường có một người đàn ông lớn tuổi vừa ngồi vừa nắm chặt cây sào.

Những người ca hát trên thuyền mỹ nữ thường mặc áo bông màu chàm, thắt chiếc đai lưng rộng bản phía trước, chít khăn đen hai lớp trên đầu, đội chiếc nón rơm kaga, chân mang vớ độn một lớp bông mỏng, áo lót bằng vải lụa ngắn. Ai nấy đều ăn mặc giống nhau và mang theo một chiếc hộp nhỏ có đựng giấy tờ và những thứ lặt vặt như đồ chơi cho con gái làm bằng vỏ sò, bộ gõ hai miếng làm găng gỗ. Người hát rong nhỏ tuổi trong đoàn cầm một cái gáo, không ngừng xin mọi người:

– Vui lòng bố thí, vui lòng bố thí.

Họ dùng những bài hát đang được yêu thích để thu hút sự chú ý của những người đàn ông. Bất chấp ánh mắt của những người xung quanh, họ bước sang những chiếc thuyền chở hàng đã neo đậu. Sau khi hoàn thành việc “*giúp vui*”, họ sẽ nhận được xâu một trăm monme tiền công và thả vào ống tay áo. Cũng có khi họ không được trả trực tiếp bằng tiền mà được quy đổi theo giá trị của những cây củi hoặc trao đổi lấy thực phẩm như những xâu cá... Cũng là một nghề mua vui nhưng khi thấy cảnh này, tôi lại thấy đây quả là một cách kiếm sống buồn tủi làm sao. Nhưng hẳn họ đã quen với việc này từ lâu nên không cảm thấy gì.

Đời người thật không biết trước được chuyện tương lai. Bản thân tôi cũng đã để cho số phận đưa đẩy theo dòng thời gian, nay cuộc sống đã rơi xuống mức tồi tệ không ngờ. Bây giờ cảm thấy hối tiếc nên cạo mái tóc đen, tôi tìm đến một người hát rong lâu năm, chuyên cai quản những người hát rong để xin phép bắt đầu nghề mới. Người này sống ở thị trấn Takahara, phía Bắc đền thờ Thần đạo Takatsu trong một ngôi nhà nhỏ hiu quạnh, phủ đầy lau sậy. Nhưng quả thật tôi vẫn không ngờ thân phận mình nay sao buồn tủi, thấp hèn đến vậy. Vì miếng cơm manh áo hàng ngày nên ngay cả

trong những ngày mưa, bão tôi vẫn phải làm việc chăm chỉ. Hàng ngày, tôi phải nộp cho người cai quản mười lăm monme và một thưng gạo. Ngay cả những đứa trẻ cũng phải nộp năm lon mỗi ngày. Khi xưa, nghề hát rong không như vậy mà nay giống y như nghề du nữ.

Thời gian này, kỷ niệm đẹp lưu lại trong tôi là khi đi hát quanh khu nhà các samurai ở Osaka. Còn cảm giác khó chịu nhất là khi đến các ngôi làng ở Kawachi và Settsu vào mùa thu hoạch lúa mì và bông<sup>[107]</sup>

Chút hương sắc khi xưa hẳn vẫn còn sót lại đâu đó nên tôi được mời lên du thuyền ở Kawaguchi, sau đó cùng khách đến nhà trọ nhỏ. “*Một đêm chỉ mất khoảng ba monme, chẳng đáng gì*”. Nghĩ vậy nhưng chẳng mấy chốc ba người khách quen<sup>[108]</sup> cũng kiệt sức.

Sau đó tôi cũng thay đổi thái độ, ca hát trong sự lạnh lùng, mặc họ trách móc tôi bạc tình. Đó là chuyện đương nhiên. “*Tiền núi cũng phải lở*” một khi đã lâm vào con đường hương sắc dù cái giá của những cuộc vui có rẻ thế nào đi nữa. Cần phải nhớ nằm lòng điều đó, ngài Hachisuke “*đào hoa*”<sup>[109]</sup>. Ngài hiểu chưa?

\* *Khoảng tháng 5 và tháng 8.*

\* *Chỉ 3 người khách xuất hiện ở đầu chương.*

\* *Danh từ chung chỉ người đàn ông ngoại tình.*

**NGƯỜI THỢ LÀM TÓC**  
*Mái tóc điểm tô nhan sắc*  
*Mèo kia làm sỗ tóc rồi*  
*Bại lộ những gì muốn giấu*  
*Đã tâm hầu thiếp kia thôi.*

Có câu tục ngữ “Cái răng, cái tóc là gốc con người”. Đối với người phụ nữ, vẻ đẹp của mái tóc là một trong những điều quan trọng nhất, làm tôn dáng vẻ bên ngoài. Trong phòng của họ ngoài

chiếc gương soi hai mặt bằng đồng, còn có nhiều dụng cụ khác liên quan đến việc làm tóc.

Tôi cũng thường nhìn kiểu tóc của người khác để học theo. Tôi bắt đầu búi những kiểu tóc thịnh hành như sage *shimada*<sup>[110]</sup> hay *souzuri*... và làm công việc búi tóc cho một phu nhân. Kiểu tóc cũng thay đổi theo thời gian. Kiểu tóc hyogo<sup>[111]</sup> nay đã trở nên lỗi thời và kiểu tóc búi tóc thành năm đoạn cũng trở nên khó coi.

*\* Một kiểu búi tóc hơi thấp, dành cho những cô gái chưa kết hôn.*

*Có 4 loại kiểu tóc shimada chính: kiểu taka shimada, kiểu này thường có búi tóc cao, được những cô gái trẻ, chưa chồng sử dụng; kiểu tsubushi shimada, có búi tóc thấp hơn được những người phụ nữ nhiều tuổi hơn sử dụng; kiểu uiwata, kiểu tóc có búi tóc được vấn với một mảnh vải bông màu; và kiểu tóc mà được chia múi tương tự như quả đào, chỉ được các maiko (geisha học việc) sử dụng.*

*\* Kiểu tóc của phụ nữ vào thời kỳ Edo, thịnh hành từ khoảng 1624 – 1644.*

Ngày xưa, khuôn phép, lễ tiết và đức hạnh được cho rằng làm toát lên khí chất của người phụ nữ đã lập gia đình. Nhưng gần đây, những người phụ nữ ấy không còn ngoan hiền theo quy tắc xưa nữa. Họ giống như bản sao của các du nữ hoặc những diễn viên kabuki, mặc chiếc áo ống tay rộng như của đàn ông Date, lưng bó chặt, dáng đi như du nữ đang đi trên đường với lối hất vạt áo lên. Họ không thoải mái với chính cơ thể mình, luôn quan tâm đến con mắt người đời, cố che giấu vết bết trên mặt. Đôi cổ chân thô kệch của được khéo léo che phủ bởi chiếc áo dài tận đến mắt cá chân. Họ đột nhiên che miệng, không nói những điều muốn nói cũng như phải chịu đựng khổ sở những điều khác nữa. Kiểu phụ nữ ngày nay là như thế. Nếu chỉ vì cần người chu cấp cho những chi phí sinh hoạt hàng ngày mà họ phải nhẫn nại chịu đựng người đàn ông mà họ lệ thuộc thì tâm họ sẽ không bao giờ thanh thản và luôn cảm thấy

bất mãn. Dù chấp nhận “đời là vậy” nhưng nếu được lựa chọn, người phụ nữ vẫn sẽ chọn vẻ bề ngoài xinh đẹp.

Tóm lại, hình mẫu người phụ nữ lúc bấy giờ với đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh cùng chín tiêu chuẩn<sup>[112]</sup> trở nên quý hiếm. Ngày nay, các cô chỉ biết chăm chút vẻ bề ngoài. Chẳng biết từ khi nào, việc trao sính lễ cho các cô dâu có vẻ ngoài xinh đẹp đã xuất hiện. Thật không biết phân biệt đúng sai. Nếu chỉ biết tô điểm vẻ bề ngoài như các du nữ, vậy các cô phải nhận vàng bạc từ đám đàn ông theo dung mạo mình luôn thì mới hợp lý<sup>[113]</sup>.

\* *Độ lớn của bàn chân, hình dáng của tay, mắt, miệng, đầu, dáng đi, giọng nói, sắc vóc và tính tình.*

\* *Ở đây Saikaku có ý mỉa mai.*

Tôi đồng ý ký giấy làm việc một năm với thù lao tám mươi monme và bốn lần nhận quần áo từ chủ nhân. Ngày 1, ngày 2 tháng 2, tôi đã thức dậy từ rất sớm. Khi đến nơi, phu nhân đã tắm sáng nên chỉ một lúc sau, tôi được hướng dẫn đến phòng chứa quần áo sâu bên trong. Tôi được phép gặp phu nhân, một phụ nữ chưa đến hai mươi tuổi. Phu nhân hiền hậu, tử tế, lời ăn tiếng nói lại dịu dàng. Đến nỗi tôi đã sửng sò và thậm ghen tị: *“Thế giới này vẫn còn có người phụ nữ tuyệt vời như thế này sao?”*. Sau khi giải quyết hết mọi việc trong nhà, phu nhân dặn dò tôi:

– Thật khó nói với cô nhưng mong cô viết giấy thề với các thần linh, tuyệt đối không được để lộ ra bên ngoài mọi chuyện trong nhà này.

– Tôi đây tương lai không biết thế nào, mọi việc đều nhờ cậy ở chủ nhân, tuyệt đối không dám trái lời. Nguyện khắc cốt ghi tâm điều này.

Trong lúc cầm bút vừa ghi vào tờ giấy “cam kết” theo yêu cầu của phu nhân, tôi lẩm nhẩm khẩn thêm: *“Con đây chưa có tám chồng để*

*nương tựa, sau này có gì không phải trong chuyện yêu đương, mong Thần Phật tha thứ”.*

– Để ta kể người nghe chuyện này. Ta vốn có dung mạo không thua bất kỳ người phụ nữ nào, duy chỉ có nỗi khổ mái tóc thưa mỏng làm sao. Người xem đây.

Nói rồi, phu nhân gỡ tóc ra chải, tóc rụng theo không biết bao nhiêu mà kể.

– Mái tóc cha sinh mẹ đẻ này chẳng khác nào Tosuji Uemon<sup>[114]</sup>.

\* *Chỉ người tóc ít.*

Phu nhân khóc than và chặm nước mắt bằng ống tay áo, kể lẽ:

– Ta thành thân với tướng quân đã được bốn năm. Thịnh thoảng, người về nhà khi trời hửng sáng, ta vì việc đó mà sinh lòng tức giận, đem gối vào phòng khác, vợ chồng cãi nhau. Cứ nghĩ đến việc có mái tóc đẹp hẳn ta đã được người yêu thương, ta lại vô cùng khổ sở, nén lòng giấu nỗi buồn bao lâu nay. Nhưng nhất định người không được nói cho người khác biết đấy. Phụ nữ chúng ta phải giúp đỡ nhau.

Nói rồi phu nhân soạn một cái áo mặc ngoài tay ngắn mà bà từng mặc qua rồi cho tôi.

– Nếu phu nhân không chê thì tôi đây xin phép theo hầu hạ phu nhân từ ngày hôm nay.

Trong lòng tôi trỗi lên một nỗi thương cảm và từ đó, tôi theo hầu hạ bên cạnh phu nhân, thân thiết như hình với bóng. Tôi không nề hà bất kỳ chuyện gì và luôn tỏ lòng kính trọng phu nhân. Nhưng rồi thời gian trôi qua, phu nhân trở nên ghen tuông vô cớ với mái tóc tự nhiên dài đẹp của tôi. Thành linh phu nhân ra lệnh “*cắt tóc*” – một mệnh lệnh vô lý nhưng vì là lệnh nên tôi đành cắt trọn mái tóc của mình đến mức trông thật khó coi. “*Làm vậy tóc lại mau mọc ra như lúc trước thôi. Còn bây giờ cắt bỏ bớt tóc trước cho thưa đi!*” – phu

nhân lại ra một lệnh khác. Dù là chủ nhân đi nữa, việc ra lệnh vô lý như thế khó mà chấp nhận được. Tôi chán nản, xin nghỉ việc nhưng không được chấp nhận. Từ sáng đến tối, tôi bị phu nhân hành hạ, làm khó dễ đủ điều. Cơ thể gầy ốm, mệt mỏi và hơn hết lòng căm hận bà chủ ngày càng sâu sắc, điều đó chiếm hết mọi suy nghĩ của tôi. *“Mình phải làm cách nào đó cho ông chủ biết về mái tóc của bà ta, để ông ấy không thương yêu bà ta nữa”*. Tôi quyết tâm như vậy và bắt đầu tìm cách ra tay. Nghĩ ra một cách, tôi ra sức cưng nựng con mèo nuôi trong nhà, cho nó chơi với búi tóc của tôi cả đêm, chẳng mấy chốc nó quen hơi, đêm nào cũng đến nũng nịu bên tôi.

Vào một đêm mưa buồn, khi ông chủ trong tâm trạng thư thái, thường thức tiếng đàn koto của bà chủ với các cô hầu gái xung quanh, tôi thả con mèo đó ra. Không chút e ngại hay thăm dò, con mèo phóng đến và lao vào mái tóc búi của bà chủ mà cắn. Nào kẹp, nào búi giả độn tóc, mọi thứ rơi ra tứ tung. Và than ôi, kể từ đó cuộc tình năm năm của họ tan biến. Khuôn mặt xinh đẹp của bà chủ biến sắc, bà ta lập tức chụp mảnh khăn lụa che lên đầu nhưng mọi việc sau đó không thể nào cứu vãn được nữa. Vợ chồng họ ngày càng trở nên xa cách. Cuối cùng, bà ta tìm cơ về quê, rời xa chồng mình. Sau đó, tôi dễ dàng biến mọi thứ thành của mình theo đúng kế hoạch đã vạch ra.

Một chiều mưa rỉ rả không ngớt, trong nhà chẳng có ai, ông chủ đang buồn bã nằm dài trong phòng khách thiu thiu ngủ, tôi nhận thấy đây là cơ hội tốt để hành động. Ông chủ chẳng cất tiếng gọi tôi cũng cố tình “vâng, vâng ạ”, vừa trả lời vừa tỏ vẻ vội vã đến gần.

– Ông chủ, ông chủ, ông gọi có việc gì ạ?

Tôi đánh thức ông chủ dậy.

– Ta không gọi người!

Ông chủ nói vậy.



– Ôi, vậy em nghe nhầm ạ?

Tôi cố tình nũng nịu, cử chỉ khêu gợi, khều tấm chăn mỏng dưới chân thay vào chỗ chiếc gối ở đó. Ông chủ hỏi:

– Không có ai ở nhà à?

– Vâng ạ, hôm nay chẳng có ai ở đây cả.

Và tôi chiếm được ông chủ cho riêng mình.



## CHƯƠNG IV

**C**ùng chung là phận nữ nhi  
Áy ai phúc phận, ta thì hẩm hiu  
Tình nói bằng sợi chỉ thêu  
Áy ai kim chỉ mà khoe thợ tài  
Đêm ngày lửa đốt ngực này  
Fuji<sup>[115]</sup> trà quán, áy ai lửa tình?  
Phận hầu cay đắng nửa năm  
Sáu mươi chỉ bạc cũng đành bỏ đi.

\* Ở đây có ý chơi chữ. Núi Fuji (Phú Sĩ) cùng chữ “đốt” và tên người nữ quán trà Fuji nghĩ về đàn ông.

### THÂN PHẬN THỂ DÂU

Con gái yêu cũng đến lúc lấy chồng  
Chuyện trọng đại đời người chỉ một  
Người thể dâu đêm tân hôn  
Đâu thể nào cho qua.

Hôn sự thời nay thật đáng nói. Ngay cả nông dân, thường dân phổ thị đều học đòi giai cấp quý tộc, cố sức chuẩn bị hành trang cho cô dâu thật xa hoa, cao cấp. Tuy là phong tục đương thời nhưng thật không tương xứng với địa vị chút nào. Trí tuệ người mẹ thật như “*coi đặng trâu*”<sup>[116]</sup>, sanh được đứa con gái bình thường như bao người nhưng hãnh diện quá mức. Con gái mới mười một mười hai tuổi đã cho ăn mặc, trang điểm cầu kỳ nên tự nhiên vẻ ngoài với làn da, nét mặt, cử chỉ, thái độ cũng trở nên nổi bật, thu hút. Cứ mỗi lần chuyển mùa, họ lại nói chuyện kịch nghệ, say sưa đọc sách truyện kyogen và tin đó là thật nên mới có chuyện con dâu nhà nào cũng ngoại tình, người nào cũng sống không theo đạo lý. Chưa kể, các bà các cô còn học theo cách ăn mặc, cư xử của các diễn viên trong các vở kịch. Lúc nào cũng đeo chiếc đai lưng dài tới hơn ba thước trông thật lố lăng. Ngày xưa chiếc đai lưng của phụ nữ chỉ dài khoảng chưa tới một thước. Những năm gần đây các phụ nữ trẻ thường yêu thích kiểu đai lưng dài như thế vì nhìn có vẻ tăng sự yếu điệu, thướt tha hơn. Hoa văn của những chiếc kimono tay ngắn kosode cũng đổi theo trào lưu hiện nay với những cánh hoa anh đào được thêu tỉ mỉ. Người ngoài nhìn vào sẽ tưởng như nhuộm nhưng thực chất là mẫu thêu từ hàng trăm sợi chỉ màu. Người ta chịu mất năm lượng để có được một tấm áo như vậy. Cứ như vậy, người ta chấp nhận tốn kém tiền của cho vẻ bề ngoài, dần dần thế giới họ sống trở thành một thế giới trọng tiền, chuộng vật chất.

\* *Cách diễn đạt trong tiếng Nhật là “nông cạn chỉ đến đầu mũi”.*

Gần đây, nhân dịp có vị cao tăng ở chùa Todaiji (Nara) đến khu phố chùa Shitaderamachi giảng về duyên khởi của Đại Phật nên nam thanh nữ tú, quý tộc thường dân đều “*xiêm áo lữ lợt*” rủ nhau đi nghe. Trong số đó có người phụ nữ lỡ thì, hương không mà sắc cũng chẳng còn, chưa kể, khuôn mặt dài như mặt ngựa, cả khuôn mặt chỉ có đôi tai như bao người, còn lại đều dưới mức trung bình.

Nhưng nhìn bề ngoài biết ngay sinh ra trong gia đình cực kỳ giàu có bởi cách ăn mặc cầu kỳ. Bà ta mặc chiếc kimono bằng lụa Rinzu màu trắng, bên trong mặc một chiếc áo mỏng màu tím được dệt khéo đến nỗi hai mặt trong và ngoài đều khó phân biệt, bên ngoài khoác một chiếc áo lụa cao cấp Hachijo có thêu hình hoa diên vĩ màu hồng, thắt chiếc đai lưng khổ lớn với hoa văn hình cây ngô đồng và hạnh nhân, xen lẫn những hoa văn sọc ngang. Phải nói, trên người bà ta không thiếu món đồ trang sức cao cấp nào dành cho phái nữ. Gần đó, có người giúp việc của tiệm bán quần áo, rất sành giá trị của trang phục nên vừa nhìn thấy liền nói:

– Giá trị mấy món đồ đó tính sơ cũng phải 1 kan 370 moku<sup>[117]</sup>. Thời buổi này đúng là xa xỉ. Số tiền này đủ để mua được sáu, bảy căn nhà. Đúng là biết cách ăn mặc. Người sang có khác.

\* *Kanmoku (quán mục): đơn vị tiền tệ có giá trị cao thời bấy giờ.*

Mùa hè năm đó, kể từ khi rời bỏ thân phận người hầu, tôi đến ở Nanihazu và Yokobori<sup>[118]</sup>, kiếm một chỗ tạm tá túc. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng ở yên một chỗ. Tôi theo hầu cho các cô dâu mới về nhà chồng. Osaka khinh bạc, hoa mỹ hơn tôi nghĩ nhiều. Bất chấp gia cảnh phù hợp hay không, người Osaka rất thích những gì hào nhoáng.

\* *Osaka.*

Cha mẹ có con gái thì thích chàng rể tốt, tương xứng hoặc hơn thân phận địa vị của mình, cha mẹ có con trai thì chuộng cô con dâu gia đình giàu sang hơn mình. Khi hôn sự được quyết định, ngay lập tức họ bắt đầu phô trương bằng cách tiêu xài vào những việc không cần thiết. Bên chàng rể gấp rút xây sửa nhà cửa, bên nàng dâu lo sắm sửa áo quần. Những người phụ nữ bà con họ hàng kéo đến bàn bạc, nhưng tất cả đều sai lầm khi trông cậy vào đám người này. Họ tính toán toàn bộ tài sản trong nhà được trăm quan tiền thì rút mười quan làm của hồi môn, năm mươi quan dùng vào chi phí hôn

lễ. Không chỉ vậy, sau khi kết hôn, họ lại tiếp tục mua sắm, tiêu xài nhiều thứ. Cứ đến lễ, Tết là trao gửi quà biếu cho nhau. Mùa Tết thì gửi cá rồng xứ Nango, loại to nhất, mùa hè thì chuẩn bị cá thu hảo hạng xứ Noto, quanh năm cứ phải giữ ý, giao tiếp lễ nghi như vậy thật mệt mỏi làm sao. Sau đó, đến lượt cô em gái đi làm dâu, tuy không được hoành tráng như cô chị nhưng cũng không được chuẩn bị quá sơ sài. Lo cho cô em vừa dứt, đến lượt cậu con trai đón dâu, vừa xong hôn sự lại lo đến chuyện sinh con đẻ cái, nào đao kiếm hộ thân, nào áo xống sanh nở, nào bà con họ hàng, hết việc này đến việc kia, không chút rảnh rang. Chẳng mấy chốc, tiền bạc trong nhà cứ “đội nón ra đi”, số người bị phá sản kể từ khi con gái đi làm dâu nhiều không sao kể xiết.

Mẹ chú rể cũng hết vậy, tỏ vẻ sang trọng giàu có hơn địa vị thực có của mình, không còn tiết kiệm vụn vặt như trước đây. Trong nhà chuyển từ dầu lửa sang dùng đèn cầy, cũng không phủ tấm chăn vải lên bàn sưởi nữa. Cùng với người mẹ, anh chồng cũng tỏ vẻ đào hoa, phong lưu trước mặt người vợ “đầu gối tay ấp” suốt cuộc đời mình như với du nữ một cách ngu ngốc.

Tôi từng theo phụ nhiều mối như vậy và chứng kiến ngoài chuyện yêu đương, tất cả họ đều cùng một kiểu chuộng bề ngoài, quan tâm đến miệng lưỡi ngoài đời một cách đáng xấu hổ như nhau<sup>[119]</sup>. Chỉ có lần đến phụ một cửa tiệm ở Nakanoshima nơi có nhiều gia đình phú thương, thì chàng rể ở đây hoàn toàn không đụng gì đến tôi, mọi việc đều đơn giản, tiết kiệm, hôn lễ giản dị, đêm tân hôn vợ chồng họ ngủ với nhau. Lúc ấy tôi đã nghĩ họ keo kiệt, bủn xỉn nhưng về sau chỉ có gia đình này giữ được sự giàu có cho đến nay. Các gia đình khác đều nhanh chóng suy sụp, tình hình khó khăn so với lúc làm hôn lễ, mấy nàng dâu cũng chẳng còn đi kiệu riêng xông xênh như thuở ban đầu.

*\* Đương thời, có phong tục chú rể trả tiền để đem tân hôn ngủ với người theo phụ cô dâu do cô dâu còn quá nhỏ. Vì vậy đề mục này mới để “Thân phận thế dâu”. Nếu không ngủ với người này có thể bị dè bỉu keo kiệt hoặc không có tiền nên chú rể nào cũng làm việc này vì sĩ diện.*

### **NGƯỜI THỢ MAY TÀI HOA**

*Người thợ may chuyên tâm  
Nhưng áo khách gọi tình  
Làm lạc lối đường kim  
Nhà nay để sắc sự.*

Cách may quần áo của phụ nữ lần đầu tiên được đặt ra dưới thời trị vì của vị Thiên hoàng Koken<sup>[120]</sup>. Kể từ đó phong cách ăn mặc của đất nước Yamato<sup>[121]</sup> này đã trở nên thanh lịch. Việc may quần áo cho giới quý tộc được làm rất tỉ mỉ và cẩn thận. Khi bắt đầu may sẽ có người đếm số lượng cây kim dùng để may và đến khi công việc được hoàn tất, người ta đếm số lượng cây kim lại một lần nữa. Việc may vá được thực hiện với tất cả sự kính trọng thể hiện ngay cả trên từng đường kim mũi chỉ. Cũng có những kiêng kị trong việc thêu thùa, may vá như cơ thể của người thợ may phải giữ tinh khiết, đặc biệt những phụ nữ đang trong thời kỳ ở cữ hoặc đến kỳ kinh hàng tháng thì không được phép vào nơi may vá...

*\* Vị Thiên hoàng thứ 46 của Nhật Bản.*

*\* Tên gọi cũ của Nhật Bản.*

Tôi cũng không nhớ rõ mình trở nên thành thạo trong nghệ thuật may thêu từ lúc nào. Nhưng tôi làm việc như một người thợ may lành nghề. Bằng khả năng này, tôi đã có thể yên tâm với một cuộc sống thanh thản, yên tĩnh. Tâm trí của tôi trở nên tự do, thoải mái và không hề bị vướng bận bởi bất kỳ suy nghĩ nào về những ham muốn, dục vọng. Thay vào đó, tôi tìm thấy niềm vui khi vừa làm việc vừa có thể tận hưởng vẻ đẹp của ánh nắng chiếu vào từ cửa sổ, hoặc thích thú đưa mắt ngắm vẻ đẹp của những đóa hoa diên vĩ

đang nở. Tôi và những người bạn có thể vừa uống trà Abe hoặc thưởng thức loại bánh bao thượng hạng của tiệm Tsuruya ở Iidamachi. Cuộc sống của những phụ nữ may vá chúng tôi vương chút bụi trần cũng không bị cuốn vào vòng xoáy của cõi phù thế. Tôi đã nghĩ *“đây mới đúng là “thường lạc ngã tịnh”, một cuộc sống thanh tịnh làm sao”*. Điều này giống như trạng thái đã đắc đạo thật sự của tín đồ Phật giáo khi thân, tâm thanh tịnh và hoàn toàn cảm thấy an lạc.

Tôi đã sống trong tâm trạng thanh thản như thế cho đến một ngày nhận may một chiếc áo lót bằng lụa trắng cao cấp với kiểu hoa văn Nerijima khâu ở phía trong mặt áo cho một vị lãnh chúa trẻ. Hoa văn mặt trong áo là tranh vẽ cảnh ân ái của người đàn ông và người phụ nữ. Cô gái trong tranh có làn da trắng, đôi mắt to tròn. Tôi đã đổ mắt khi nhìn bức tranh trần trụi đó. Người con gái phơi bày cơ thể mình không chút dè dặt, gót chân được giữ chặt và ngón chân cong lại. Tôi không thể tin rằng nhân vật với dáng vẻ, đường nét sống động như thế được vẽ bằng mực. Thậm chí tôi dường như nghe thấy những lời nói yêu đương ngọt ngào từ đôi môi họ. Khi đó các giác quan của tôi như bị sương mù bao phủ, đầu óc quay cuồng. Dù đã chuẩn bị đồ nghề may vá sẵn sàng nhưng mong muốn về sự xuất hiện của một người đàn ông bỗng trở dậy mạnh mẽ trong tâm trí tôi. Tất cả các suy nghĩ về việc may thuê đã biến mất và tôi không thể nào tập trung để se chỉ hay luồn kim được nữa. Tôi không thể bắt tay vào việc may áo, cứ thế mơ màng chìm đắm trong mộng tưởng về một người đàn ông và sự gần gũi như thế. Tôi cảm thấy buồn khi quạnh hiu một mình trong đêm vắng. Từng kỷ niệm trong quá khứ lại trở dậy. Có lúc tôi đã khóc cho cuộc tình chân thật, và đã nhiều lúc cười vui nhờ những cuộc tình giả dối. Nhưng dù chân thật hay giả dối, những gì tôi nhớ lại đều gắn liền với những người đàn ông đáng nhớ chứ không đáng hận. Có người vì tôi mà chìm đắm trong cuộc

tình vô hạn độ khiến tuổi thọ của họ ở cõi phù thể trở nên ngắn ngủi. Bây giờ hồi tưởng tôi thấy thật đáng thương.

Cả những người đàn ông mà tôi có thể nhớ được vì lý do nào đó cũng không thể nào đếm xuể. Trong thế giới này vẫn tồn tại những người phụ nữ mà cả cuộc đời của họ chỉ tôn thờ và dành toàn bộ cuộc sống của họ cho một người đàn ông với một tình yêu duy nhất. Nếu chẳng may hết duyên, vợ chồng ly biệt, họ cũng không tìm đến người đàn ông nào khác. Hoặc ngay cả khi chồng qua đời họ cũng nguyện xuất gia, giữ thân tâm thánh thiện, từ bỏ mọi điều để mình có cuộc sống thanh khiết và an tịnh. Tức họ đã ngộ được đạo lý “*ái biệt ly khổ*”<sup>[122]</sup>. Vậy mà tâm hồn tôi, đáng tiếc làm sao, cứ để cho ái tình điều khiển. Bao lâu nay tôi đã làm những điều quá đáng, đi chệch đạo lý nên quyết tâm, nhủ lòng “*nhất định phải chịu đựng, phải vượt qua nỗi buồn này*”.

\* *Một trong tám khổ ải (bát khổ) trong thuyết nhà Phật.*

Đêm dần trôi qua, bình minh sắp ló rạng. Những người bạn thợ may ngủ bên cạnh đã thức dậy, gấp chăn mền của họ và đặt chúng trên kệ. Trong lúc chờ cơm, tôi tìm que cời châm lửa, đốt một điếu thuốc lá và rít một hơi không ý tứ. Chẳng có đàn ông quanh đó nên tôi búi vùi mái tóc đen rối bời bằng một lõi giấy cũ, xúc lên tóc một ít dầu bóng và trang điểm qua loa. Khi vứt miếng giấy tẩm dầu, tôi liếc nhìn qua hàng song tre nơi cửa sổ, thấy một người đàn ông đang đứng đó. Nhìn dáng vẻ bên ngoài, tôi nghĩ ông ta là một người đầy tớ phục vụ trong gia đình samurai nào đó. Hình như ông ta vừa đi chợ sáng, trên tay cầm một giỏ đựng cá, chai giấm và que củi châm lửa<sup>[123]</sup>. Không biết đang có người nhìn, ông ta đứng lại, tay kéo chiếc quần màu xám lên để tiểu tiện. Một dòng nước tuôn chảy trên mặt đất như thác Otowa<sup>[124]</sup>, đánh bật cả hòn đá trong mương và xoáy thành một hốc đất. Tôi không nén được ý nghĩ: “*“Ngọn giáo” tốt vậy mà không được dùng trong trận ở Shimabara*”<sup>[125]</sup>, lại chẳng



được tận dụng ở đâu, cứ thế mà già đi sao?”. Và đột nhiên tôi cảm thấy không thể chịu đựng nổi. Tâm háo sắc khiến tôi khó có thể tiếp tục công việc như hiện nay. Không cần chờ đợi thời hạn giao kèo tôi kết thúc, tôi giả bệnh, xin nghỉ việc.

\* *Một đầu có bơi lưu huỳnh.*

\* *Thác nước dưới thiên viện trong ngôi đền cổ lâu đời Kiyomizu, Kyoto.*

\* *Vừa chỉ “loạn Shimabara” thời Edo vừa chỉ làng du nữ Shimabara ở Kyoto.*

Chuyển đến sống ở căn nhà nhỏ nằm sâu trong một con hẻm phía sau đại lộ thứ Sáu, quận Hongo, tôi tiếp tục nghề may thuê. Tôi viết vài dòng trên tấm biển bằng gỗ đặt ở lối vào: “Sâu trong này có tiệm may thực hiện bất kỳ yêu cầu nào của quý khách”. Chỉ vì mong muốn gần gũi đàn ông mà tôi tự giải thoát cho mình khỏi chốn may thuê. Tôi nghĩ bụng: “Hễ có bất kỳ người đàn ông nào đến đặt may, mình cũng phải nắm lấy cơ hội”. Nhưng, than ôi, tôi lại phải thường xuyên tiếp đón những vị khách không như ý. Chỉ có các quý bà, quý cô đến nhờ tôi may những kiểu quần áo theo trào lưu. Dù không muốn tôi vẫn phải nhận hàng nhưng may cho có lệ, thô thiển và ẩu tả. Bây giờ nghĩ lại đúng là hành động thái quá. Mặc dù cả ngày lẫn đêm, nhiều lần tôi rất muốn dẹp bỏ những suy nghĩ vớ vẩn ra khỏi tâm trí của mình nhưng điều đó thật khó. Cũng không thể nói ra những tâm sự ấy. Một ngày kia, ý tưởng mới bỗng nhiên xuất hiện. Tôi liền ra lệnh người giúp việc mang theo một cái bao nhỏ, cùng tôi đi đến phố Motomachi ở Nihonbashi. Chúng tôi ghé đến tiệm bán vải Echigo – nơi tôi thường lui tới trước đây tôi khi đi làm thuê.

– Tôi đã bỏ nghề cũ. Hiện tại tôi đang mở một tiệm may nhỏ ở gần đây. Tôi sống một mình, không có cả con mèo làm bạn. Hàng xóm phía Đông thì luôn vắng nhà, phía Tây là một bà lão hơn bảy

mười tuổi, lại lãng tai. Phía trước mặt là nguyên hàng rào cây cối um tùm, chẳng thấy bóng người. Nếu có đi lấy hàng, buôn bán ngang đó thì nhớ ghé chỗ tôi nghỉ ngơi nhé.

Nói xong tôi chọn mua một tấm lụa kaga chất lượng tốt nhất, một ít lụa màu đỏ và một cân vải dày ryumon dùng để may đai áo kimono. Tiệm Echigo có quy định không bán thiếu nhưng người giúp việc đứng bán hàng hôm ấy bị tôi hớp hồn, cứ thế giao vải cho tôi mà không nhắc gì đến tiền bạc.

Chẳng bao lâu sau, đến ngày 8 tháng 9<sup>[126]</sup>, chỉ còn một ngày nữa là đến ngày Lễ hội Hoa cúc, ông chủ tiệm vải ra lệnh “*đi thu tiền mua chịu*”. Mười bốn, mười lăm người giúp việc trong tiệm tranh nhau để được đi thu tiền tiệm may của tôi. Trong số đó có một người đàn ông trung niên, chưa hề biết đến tình yêu, luyến ái. Ông ta chỉ biết chuyện buôn bán, ngay cả trong giấc ngủ cũng mơ thấy bàn tính, đi đâu cũng kè kè hộp đựng giấy tờ, sổ sách liên quan đến tiền bạc. Ông ta được gọi là “*chuột trắng*”<sup>[127]</sup> của ông chủ tiệm ở Kyoto và cũng được gọi là “*cột nhà đen*” to lớn vững chãi do ông ấy luôn biết phân biệt người thiện ác, trắng đen rõ ràng. Trong lúc mọi người còn đang tranh cãi um sùm, ông ta không nhin được và lên tiếng:

*\* Ngày quyết toán của cửa tiệm. Thời bảy giờ, một năm kinh doanh được chia thành 5 tiết trong một năm và có 5 ngày quyết toán quan trọng: ngày 2 tháng 3, ngày 4 tháng 5, ngày 14 tháng 7, ngày 8 tháng 9 và ngày cuối năm.*

*\* Thần Phúc, đem lại may mắn, tiền của cho nhà chủ.*

– Hãy giao việc đó cho tôi, nếu cô ta không trả tiền tôi sẽ lôi cổ về đây.

Thế rồi ông ta ùng ùng đến chỗ tôi, thái độ hùng hổ, dữ tợn. Tôi không chút nao núng:

– Chỉ vì chút tiền mọn mà phải phiền ngài đến tận nơi xa xôi này, thật tội lỗi.

Chưa dứt câu, tôi cởi bộ kimono màu hồng trên người ra:

– Em nhuộm màu mình thích, mới được hai hôm thôi, đai lưng đây ạ. Bây giờ em không có sẵn tiền, thật phiền ngài nhưng ngài vui lòng đem mấy thứ này về thay thế được không?

Tôi vừa nói vừa rưng rưng nước mắt. Trên người tôi chỉ còn lại manh áo lót hồng, gần như lụa thể. Tôi tự cảm thấy mình rất mỹ miều, cơ thể trắng toát, không mập quá mà cũng chẳng gầy gò, da thịt mịn màng, mơn mớn, không hề có một vết sẹo nào trên người. Khi nhìn thấy tôi như vậy, người đàn ông thu tiền đầy cứng rắn đó bắt đầu run rẩy như một chiếc lá phải đang hứng chịu gió bão:

– Làm sao tôi có thể đem mấy món đồ này về chứ? Cô sẽ bị cảm đấy?

Ông ta choàng lại áo lên người tôi. Ngay lập tức tôi tận dụng cơ hội để khiến người đàn ông này là của mình:

– Ngài thực sự là một người đàn ông tử tế.

Tôi nói, khẽ nghiêng người về phía ông ta. Ông ta run rẩy, lúng túng và gọi người giúp việc trẻ tuổi lại gần, yêu cầu mở chiếc hộp đem theo, lấy ra bốn, năm đồng xu nhỏ. Ông ta nói:

– Tôi cho cậu. Chăm lấy. Hãy đi theo đường Shitaya và ra tham quan Yoshiwara xem. Cho cậu nghỉ giải lao một lúc đấy.

Cậu giúp việc không tin nổi vào tai mình, trống ngực đập liên hồi, mặt đỏ lựng, không nói nổi lời nào.

Nhưng sau đó nhanh chóng hiểu ra sự tình. *“Ra là ông ta sợ mình làm phiền trong lúc hành sự đấy”*. Cậu ta nhận ra cơ hội mặc cả ngàn năm có một từ một người vốn nổi tiếng keo kiệt như vậy.

– Nhưng, dù sao đi nữa, tôi không thể đến những khu phố vui chơi đó trong bộ khổ vải không lịch sự như thế này, phải không?

– Ủ! Đúng vậy!

Nói rồi tôi ước chừng, cắt cho cậu ta một mảnh lụa Hino bản rộng. Chẳng cần may đính nó lại, cậu trai thắt ngay lên người và cầm đầu cầm cổ chạy. Giờ chỉ còn lại ông ta và tôi. Chúng tôi chốt cửa và che cửa sổ lại bằng một chiếc mũ rơm và đến với nhau không cần mai mối.

Sau đó, ông ta chìm đắm trong tình ái với tôi, sao nhãng, bỏ bê công việc làm ăn buôn bán của tiệm Edo. Chẳng bao lâu sau, ông ta bị gọi về Kyoto. Tôi mang tiếng thợ may, cầm hộp kim chỉ đi khắp nơi lấy lòng người, nhưng chẳng động tới công việc đó, chỉ dùng thân mình để kiếm sống qua ngày. Chẳng khác nào sợi chỉ xỏ kim mà không gút mối.

### **CUỘC TÌNH VỤNG TRỘM TẠI QUÁN MÌ**

*Như trà không nước pha*

*Nữ phục vụ võ gia*

*Hiếm khi thấy đàn ông*

*Chỉ biết nhớ ngày xưa.*

Dù có được yêu thích đến đâu đi nữa, nhưng dạo gần đây mỗi lần nhìn thấy cảnh các cô thắt đai lưng tím hoa văn kanoko thật thấp, trĩu xuống, là tôi cảm thấy chán ngán. Chẳng hay ho chút nào. Tôi cũng đã lớn tuổi nên phải “*chịu lùi một bước*”, xin làm người giúp việc trong một năm tại nhà một samurai. Bình thường, tôi mặc chiếc kosode cũ đã qua nhiều lần giặt, bên ngoài là kimono vải. Công việc của tôi ở phòng bên cạnh nhà bếp, lau chùi, dọn dẹp đồ dùng hàng ngày trong nhà. Sáng cũng như tối, khẩu phần ăn của tôi chỉ là bát súp được nấu từ nước luộc gạo lức pha loãng với nước. Vì thế, chẳng mấy chốc thân hình tôi tiêu tụy, khí sắc nhợt nhạt đến mức chính tôi cũng không ngờ mình thay đổi đến vậy.

Tuy nhiên, tôi vẫn còn giữ được niềm vui sướng trong lòng khi nghĩ đến những dịp được gặp mặt người đàn ông của lòng mình

vào ngày Tết, và giữa tháng 7 khi được nghỉ phép. Như nàng Chức Nữ một năm mới được gặp chàng Ngưu Lang một lần, niềm vui băng qua chiếc cầu ở cổng sau không gì tả xiết.

Khác với ngày thường, tôi khoác lên mình chiếc kimono màu vàng nhạt trong có thêu những hoa văn kẻ sọc, cột chiếc đai lưng vải Nishijin màu xanh thẫm, chải và búi tóc hơi thấp, cài một chiếc kim châm có hai đầu chìa lên, rẽ tóc trước mái, vẽ đậm lại đôi chân mày. Tôi che kín mặt bằng một chiếc khăn đen, chỉ chừa lại hai con mắt. Tôi cho một chugen<sup>[128]</sup> cầm theo một túi vải được may khéo bằng những mẫu vải vụn. Trong túi là ít gạo mót được của nhà chủ, ít xương gà muối nướng đen và mớ vỏ sò đựng bánh. Những thứ này dùng để lấy lòng bà chủ nhà trọ.

*\*Chugen (trung gian): người hầu lớn tuổi, địa vị thấp kém nhất trong nhà võ gia.*

Khi đi qua cổng hoàng cung Sakurada<sup>[129]</sup>, tôi giả vờ:

*\* Một cổng ra vào bên trong thành Edo, nằm ở phía Tây Nam con kênh đào trong thành.*

– Hôm nay bố tôi bị gãy xương nên tôi phải đưa ông ra thành tìm thầy thuốc. Xin hãy nhận chút lòng thành của tôi để mua mấy điều thuốc lá.

Tôi lấy một ít tiền lẻ từ tay áo ra đưa cho người lính canh.

– Xin cảm ơn tấm lòng của cô nương. Thật bất ngờ. Nhưng tôi có nhận cũng vậy. Tôi chỉ làm mọi việc theo lệnh của chủ nhân. Nếu không có việc gì thì tôi đi gánh nước ngoài thành. Cô nương đi cẩn thận.

Anh ta hạ giọng nói chuyện đạo lý. Ra khỏi cổng, chúng tôi men theo con đường phía ngoài cổng thành, đến khu phố sầm uất ở Marunouchi. Nhưng chẳng hiểu có phải do bước chân phụ nữ hay không, đi mãi chẳng thấy tới nơi, tôi cảm thấy sốt ruột. Nhìn lại thì thấy chugen không dẫn tôi đến quán trọ ở Shinbashi mà cứ loanh

quanh, luẩn quẩn một chỗ những bốn, năm lần. Tôi lại không rành đường đi nước bước trong phố nên cứ ngỡ ngác đi theo ông ta, giật mình nhìn lại thì thấy mặt trời đã đứng bóng. Nhìn kỹ, thấy chừng như người hầu tôi dẫn đi cùng như muốn nói gì đó với tôi. Lựa chỗ vắng người, tôi đứng lại dưới bóng cây rồi kề sát miệng vào tai ông ta:

– Ông có gì muốn nói với tôi sao?

Chugen nọ tỏ vẻ vui mừng, vừa xoay chuôi đao vỏ đã mẻ hết một miếng vừa nói:

– Vì nàng, cho dù phải hi sinh cả tính mạng ta cũng không hối tiếc. Bà vợ dưới quê của ta có căm ghét cũng chịu. Ta đã bảy hai tuổi, không dối nàng lời nào. Nàng có nghĩ ta trơ trẽn cũng không sao. Nhưng có thần Phật chứng giám, nếu ta nói có gì sai thì xuống địa ngục ngay lập tức. Ta chưa từng lừa người dù chỉ một cây tăm.

Cái miệng liền thoáng với bộ ria mép kia trông thật hoạt ngôn. Tôi nói:

– Ông chỉ cần nói bị trúng sét ái tình với tôi là được rồi.

Thế là ông ta rưng rưng nước mắt:

– Nàng đã đoán trúng tình cảm của người khác đến mức đó, vậy mà vẫn để họ phải dồng dài như vậy, thật không quá đáng sao?

Ông ta thành thật nói vậy khiến tôi mỉm lòng. Chỉ cần đến nhà trọ là có thể làm được việc muốn làm nhưng đặng này, trái tim dao động khiến tôi không thể chờ đến lúc ấy, đành vứt cả sĩ diện, bước vào một quán mì, tôi nói:

– Cho tôi bát mì.

Tôi nhìn vào mắt bà chủ quán. Bà ta cũng nhanh chóng hiểu ý và chỉ chúng tôi đến chân cầu thang lên gác. Lên đến trên gác, bà

chủ nhắc “*đầu, cái đầu*”, nhìn lại mới hiểu, thì ra trần nhà khá thấp, nếu đứng thì không thoải mái lắm. Một gian phòng chừng hai chiều, một bên dán giấy, một bên trở cánh cửa sổ để lấy ánh sáng, có hai cái gối làm bằng gỗ để sẵn. Nhìn là biết không chỉ hôm nay họ mới làm vậy, và không chỉ đơn giản là một tiệm mì.

Người hầu lớn tuổi phấn khích nói hết chuyện này đến chuyện kia nghe đến phát chán nhưng chỉ rụt rè thu cả người lại, mặt đỏ gay. Thấy vậy, tôi bắt đầu cời sợi đai lưng tím hơi cứng giúp ông ta. Ông ta thoải mái hơn một chút, phân trần:

– Đai lưng ta giặt bốn, năm ngày trước.

Tôi nắm lấy tai ông ta kéo lại gần, đấm bóp lưng cho ông ta mạnh đến mức đau ê ẩm nhưng ông ta chỉ đỏ mặt tía tai rồi thôi, chẳng có tác dụng gì. Đã cất công đến đây vậy mà thật đáng tiếc, tôi vừa nói:

– Trời vẫn còn sáng...

Và luồn tay vào dưới nách ông ta. Ông ta thỉnh thoảng ngóc dậy, tôi còn đang chờ đợi “*đến lúc rồi*” thì ông ta lại nói một câu thành ngữ cổ xưa, đại loại “*xưa là bảo kiếm, nay chỉ là dao thái rau. Vào hang động chứa đầy châu báu mà chịu về tay không*” rồi luống cuống buộc đai lưng lại. Vừa lúc có tiếng người ở dưới vọng lên. Bà chủ tiệm mì bước lên chừng hai bậc thang và nói giọng thúc giục:

– Mì udon nở hết rồi!

Cuối cùng, ông ta cũng đành bỏ cuộc. Thử nhìn xuống bên dưới, tôi thấy một yatsuko<sup>[130]</sup> đầu cạo kiểu sakayaki chỉ chừa hai mép tóc và búi sau đầu, đi cùng một người zoritori<sup>[131]</sup> chừng hai bốn, hai lăm tuổi. Thoáng nhìn tôi hiểu ngay đây là một đôi nam sắc<sup>[132]</sup> đang cần chỗ tâm tình.

\* *Nô bộc của samurai.*

\* *Người phục vụ mang dép cho samurai.*

\* *Đồng tính nam.*

– Vâng!

Nói rồi tôi rút một ít tiền lẻ từ trong túi đặt sát mép cái mâm tròn rồi nói lời cảm ơn, rời quán. Chưa ra khỏi cửa mà tôi vẫn nghe tiếng cười phía sau:

– Bố già vừa rồi sướng như mơ nhỉ. Edo đúng là rộng.

– Không làm gì cả mà bị nghĩ vậy thật tức nhỉ. Tất cả mọi việc khi còn trẻ nếu không làm thì già rồi lại càng không thể. Không phải lỗi của ông. – Tôi nói với ông ta và cũng an ủi chính mình.

Trên đường đi, tôi ngấm thấy đời người trước lỗ huyết sao thật vô thường. Đến nhà trọ ở Shinbashi, tôi hỏi:

– Có gì thay đổi không?

– À, Okame, đứa con gái mà cô thương quý đã chết vào mùa đông năm ngoái, sau khi bị bệnh đậu chùng hai, ba ngày. Trước khi chết, nó cứ hỏi “cô đâu?” mãi.

Bà chủ nói rồi bật khóc.

– Con bé còn nhỏ, nên cũng đành chịu. Còn tôi, chẳng mấy khi có ngày nghỉ, không phải đến để nghe mấy chuyện đó. Có người nào trẻ hơn anh chàng kachi samurai<sup>[133]</sup> lần trước không?

\* *Samurai cấp bậc thấp, chạy việc cho chủ.*

### **NGƯỜI GIÚP VUI CỦA BÀ CHỦ**

*Lạc đến Sakai làm nakai<sup>[134]</sup>*

*Nào ngờ đời trở trêu*

*Người chủ kia là bà lão háo sắc*

*Chuyện này chỉ muốn mình ta biết.*

\* *Nakai (trung cư): người hầu cho phu nhân nhà chủ, địa vị thấp kém.*



Tuy thân phận nữ nhi, tôi đã làm qua nhiều công việc khác nhau, lúc nơi này, lúc nơi khác và không gì thú vị bằng điều đó. Tôi đã lặn lội từ Edo đến Kyoto, Osaka trong suốt một thời gian dài như thế. Nhưng tôi đã mệt mỏi với những gì trải qua nên vào mùa thu năm ấy tôi chuyển đến Sakai, tỉnh Izumi. “*Sống ở đây, biết đâu lại có thể tìm được những kinh nghiệm mới*”, tôi nghĩ. Tôi đến khu phố Nishiki, phía Tây Nakahama. Ở đây có tiệm giới thiệu việc làm gọi là Zenkuro nên tôi đến nhờ xin một việc làm công ở đâu đó. Nhưng cho đến lúc tìm được việc, đã có không ít phiền phức. Đầu tiên họ nặng nề đòi tôi phải trả sáu monme một ngày cho khoản tiền chi phí lặt vặt. Được vài hôm thì có người quản gia một nhà giàu có ẩn cư<sup>[135]</sup> trên đại lộ Daidosuji đến tìm người giúp việc để làm công việc sớm tối dọn chăn nệm. Ngay khi thấy tôi, bà ta nói:

*\* Ẩn cư ở đây có nghĩa giao lại công việc người trong nhà, không tham gia việc buôn bán, kinh doanh nữa.*

– Tuổi tác cũng vừa phải, đúng như mong muốn. Ngoại hình cũng vừa mắt, ăn mặc sạch sẽ, tinh tươm. Không có chút khuyết điểm nào. Chắc chắn sẽ là người giúp việc được yêu thích đây.

Nói rồi bà ta trả trước tiền lương mà không kì kèo bớt một thêm hai. Nhũ mẫu làm việc lâu năm trong gia đình vui mừng dẫn tôi về. Trên đường đi, bà ấy vui vẻ chỉ bảo mọi việc để tôi trở thành người giúp việc tốt.

Tuy khuôn mặt xấu xí nhưng bà ấy rất tử tế, biết quan tâm đến người khác. Điều này khiến tôi vui mừng “*trên đời này vẫn còn có người tử tế*” và yên tâm lắng nghe những lời chỉ bảo.

– Điều cần nhớ đầu tiên là bất cứ người đàn bà nào cũng đều ghen tuông. Bà chủ cũng thế, rất hay ghen. Bà ấy cũng rất ghét nói chuyện với các người phục vụ cửa hàng. Cho nên, đừng nói là chuyện yêu đương, trai gái của thiên hạ, cho dù có thấy “*chim, gà làm mấy chuyện ấy*” thì cũng nhắm mắt giả lơ xem như không

thấy. Đối với những chuyện “đầu đường xó chợ” như thế, tốt nhất là cô không nên biết, không nên nghe và để tâm làm gì. Tiếp theo phải ghi nhớ rằng bà ấy là tín đồ của phái Pháp Hoa nên đừng niệm Phật dù chỉ là giả bộ. Con mèo trắng đeo vòng cổ là thú cưng của nhà chủ nên nó có ăn vụng cá thì cũng đừng chạy theo đánh đuổi. Bà chủ ở nhà trên rất hống hách, bà ấy có mắng chửi, phách lối thế nào thì cứ nghe qua rồi bỏ ngoài tai, đừng để bụng. Khi bà ấy được đưa vào gia đình này, bà ấy cũng chỉ là một người hầu phục vụ cho người vợ quá cố của ông chủ. Tôi không biết rõ mọi chuyện của ông chủ ra sao nhưng khi vợ ông qua đời vì bị cảm thì ông đã kết hôn với cô hầu gái giúp việc, đúng là khác người. Phải chi cô ta xinh đẹp thì không nói gì, đằng này không xinh đẹp gì, lại là kẻ cơ hội vậy mà hống hách, đòi hỏi vô cùng. Ngay cả khi đi ra ngoài thì trong kiệu luôn phải có tám đệm dày, vậy mà không bị gãy lưng thì đúng lạ.

Bà ta vừa đi vừa nói xấu bà chủ hết lời. Vì có tai nên tôi đành phải nghe chứ càng nghe càng cười không nổi.

– Mặc dù hầu hết các gia đình dùng gạo đỏ để nấu cơm nhưng nhà này, sáng tối đều dùng loại gạo cao cấp Tenshu sản xuất từ vùng Banshu vì bà ấy thích. Tương miso thì bà ấy sai người đến một tiệm rượu<sup>[136]</sup> của người con rể để lấy khi cần. Bồn tắm nước nóng ngày nào cũng đun nên không tắm thì phí, đúng không. Vào dịp lễ, Tết, gia đình này nhận được rất nhiều gạo nếp, cá, quà cáp của từ bà con, họ hàng khắp nơi, toàn những món quý hiếm. Sakai rộng vậy chứ từ khu phố Oshoji xuống phía Nam, không nhà nào là không mượn tiền nhà này. Cái nhà góc<sup>[137]</sup> phố đi từ đây về hướng Đông Bắc hai phố cũng là của người hầu xuất thân nhà này đấy.

\* Thời này, nhiều tiệm kinh doanh cả rượu và tương.

\* Nhà có giá trị cao thời bấy giờ.

Bà ta tiếp tục kể mà không dừng lại.

– Chắc cô chưa từng được xem lễ hội Sumiyoshi nhỉ? Cũng còn lâu mới đến lễ hội nhưng đêm trước lễ hội, cả nhà sẽ phải đến một nơi. Mà nói chi chuyện xa xôi, khi đi ngắm hoa tử đằng ở Minato, cả nhà lại lót lá trúc vào hộp, xới cơm đồ đầy hộp để đem đi. Cũng là phận người hầu, nô bộc nhưng được ở nhà chủ thế này thì phải nói là quá may mắn. Cứ ngoan ngoãn làm việc có khi còn được nhà chủ cho đi làm dâu. Có điều, vì đã ẩn cư nên bà ấy chỉ thích một mình, có nói gì cũng đừng cãi lại. Nhất định không thóc mách ra ngoài chuyện trong nhà chủ. Người già có hơi nóng tính, nhưng chỉ lúc đó thôi, chẳng để bụng về sau đâu. Cô hãy cố gắng để được chủ thương. Chẳng mấy người biết chứ, lúc ẩn cư nhà chủ cũng được chia phần, đem theo ít nhiều tiền của nên nói không phải chứ nay mai chủ có mất, biết đâu người hầu chúng ta cũng có phần. Chủ nhân cũng bảy mươi rồi, da dẻ nhăn nheo, tuổi *“thất thập cổ lai hi”* nên có muốn gì cũng chẳng được. Tuy chỉ mới quen biết nhưng thấy cô hiền lành nên tôi mới nói.

Bà ấy chẳng giấu chuyện gì, chỉ bảo từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ trong nhà chủ cho tôi nghe. *“Mấy ông già như vậy thì vấn đề ở cách cư xử của mình thôi. Trong thời gian làm việc, nếu có cơ hội thì sẽ tìm cách có con với người tình rồi nói đó là con ông chủ, khéo léo bảo ông ta viết sẵn di chúc trong đó để lại một phần tài sản cho mình. Nếu được như vậy thì mình sẽ không phải lo lắng cho cuộc sống sau này”*. Trong đầu tôi đã vạch sẵn như vậy. Nghĩ đến đó thì cũng vừa lúc đến nơi.

– Nào, đến rồi. Cô vào đi.

Nhũ mẫu nói rồi vào nhà trước. Tôi đi đến giữa cửa, cởi dép ra và bước vào phòng khách. Vừa ngồi xuống thì một người phụ nữ đi về phía tôi. Ngay lập tức tôi nhận ra đó là nữ chủ nhân mới của tôi. Mặc dù bà ta đã 70 tuổi nhưng nhìn rất khỏe mạnh. Người phụ

nữ lớn tuổi này nhìn tôi với ánh mắt chăm chăm như thể muốn khoan một lỗ qua người tôi.

– Không có gì đáng chê, điểm nào cũng hơn người.

Bà ta chỉ nói vậy rồi không nói thêm lời nào nữa. *“Vậy ta tính sai rồi. Đi hầu cho bà già này thì có ý nghĩa gì nữa”*, tôi hỏi hận. Nhưng rồi tôi bị mềm lòng bởi những lời bùi tai *“Năm trôi qua mau thôi. Ở nơi này chịu cực một chút có đáng gì đâu”*. Tôi quyết định làm công ở đây.

Cửa tiệm ở đây cũng như Kyoto, chẳng khác gì mấy nhưng bận rộn vô cùng. Nam thì đập cối giã liên hồi, nữ thì may tất vải không ngơi tay. Công việc lúc nào cũng đầu tắt mặt tối. Trong nhà có chừng năm, bảy người giúp việc nữ. Tất cả đều có công việc riêng. Chỉ có tôi ban ngày rảnh rang nhìn họ làm việc, nhưng đến đêm thì được lệnh *“dọn giường”*. Nếu chỉ vậy thì tôi hiểu nhưng điều đó còn có nghĩa *“ngủ chung với bà chủ”* thì quả thật tôi không thể nào nghĩ đến. Nhưng đây là mệnh lệnh của chủ nhân nên tôi không thể trái lời. Cứ nghĩ sẽ bị bắt *“đấm lưng này nợ”* nhưng cũng không phải mà tôi sẽ đóng vai người nữ và bà chủ đóng vai nam trong tình huống yêu đương. Quả là một công việc kỳ quặc và phiền phức không tả nổi.

Trong cái thế giới phù du rộng lớn này tôi đã làm việc ở nhiều nơi khác nhau với nhiều thân phận: người phục vụ, người giúp vui... nhưng chưa bao giờ tôi được sử dụng như cái cách mà bà ta hiện đang làm. Điều này là một sự ám ảnh khó quên. Bà chủ ẩn cư này thường có câu nói cửa miệng: *“Kiếp sau ta nhất định phải là đàn ông, tự do làm những gì mình muốn”*.



## CHƯƠNG V

**T**ướng soái thoát trận Shimabara  
Biết là xấu sao vẫn tìm cô hầu nơi trà quán  
Nước ấm, cảm giác sáng khoái  
Cô hầu biết điều, khách cũng vui  
Những chiếc quạt vẽ  
Hoa văn thịnh hành  
Rẻ tiền nhưng bán đắt  
Chuyện mua bán phải cần thương lượng  
Để đẹp lòng khách đến lúc rời bến  
Chủ cần cô hầu phục vụ tận nơi.

### MỐI TÌNH Ở ISHIGAKE

Cảnh đẹp kinh thành đây chứ đâu  
Ozuru, Ebi, Yama, Himeji, Kurimi<sup>[138]</sup>  
Ca múa trong tiếng đàn  
Cô hầu nơi đây.

\* Tên các quán trà.

Tuy đã chán ngấy công việc sắc tình nhưng cuộc sống khó khăn khiến tôi lại “ngựa quen đường cũ”, tìm về học việc ở trà quán Kurumiya rồi trở thành người phục vụ ở quán trà ở Kyoto. Tôi không thích thú gì khi mặc *furisode* nhưng cũng may nhờ thân hình nhỏ nhắn nên dù đã có tuổi, tôi vẫn dễ dàng quay trở lại hình dáng ngày xưa.

Nơi nào cũng vậy, dù là Đường Thổ (Trung Hoa) hay Nhật Bản, những người con gái trẻ đẹp luôn được yêu thích là chuyện đương nhiên. Đến cả Tô Đông Pha cũng làm bài thơ Nhị bát giai nhân ca ngợi cô gái trẻ ở độ tuổi mười sáu<sup>[139]</sup>. Và đúng là “*nhất song ngọc tí thiên nhân thẩm*”, tôi đã phải bận rộn tiếp khách bất kể ngày đêm. Nhưng với người háo sắc thì đây quả là công việc thú vị. Trong một khoảng thời gian ngắn nhưng tôi phải tiếp đón, hẹn thề với rất nhiều loại người: từ người làm thuê, thợ thuyền, kẻ xuất gia, cho đến diễn viên kabuki... Không vui vẻ gì nhưng khoảng thời gian ngắn ngủi đó, dù là người mà mình thích hay không thích, tâm trí tôi như một con thuyền chở khách sang bờ bên kia. Nếu thích thì tôi bắt chuyện nhưng cũng không thật sự là những câu chuyện thật lòng. Gặp những người đàn ông tôi không thích, tôi nằm yên, quay mặt đi, đợi cho đến lúc anh ta xong việc, tôi nằm đếm những cây xà trên trần nhà, đầu óc nghĩ đến những chuyện khác.

*\* Theo hiệu chú sách tiếng Nhật, trong tự điển thơ thời Minh của Trung Quốc Viên cơ hoạt pháp có bài thơ của Tô Đông Pha nhưng thật ra không thấy trong tuyển tập thơ của ông. Bài thơ như sau:*

*“Nhị bát giai nhân xảo dạng trang  
Động phòng dạ dạ hoán tân lang  
Nhất song ngọc tí thiên nhân thẩm  
Bán điểm lai thần vạn khách thường”.*

Như dòng nước trong đã bị vắn đục, tôi đành phó thác số phận của mình theo dòng đời. Khi ở Ishigake, tôi từng đến dự tiệc của

một người đàn ông trắng trẻo, lịch thiệp, phong lưu. Sau nghe một người am hiểu sự đời cho biết đó là một vị đại thần, địa vị cao ở Kyoto thì tôi lại thấy xấu hổ cho bản thân mình. Thịnh thoảng cũng có những vị khách dung mạo khôi ngô tuấn tú tìm đến, hẳn cũng là những người có địa vị trong xã hội.

Tuy gọi là trà quán nhưng ở phố Ishigake này, một trà quán cũng có đến bảy, tám nữ hầu trà. Họ nhìn trang phục để lựa khách có địa vị cao, học theo và thuộc lòng những bí quyết của du nữ Shimabara, học cả cách xoay chén sao cho thành thạo. Bằng thái độ và cách phục vụ của các cô, những vị khách cao cấp có thể đánh giá đó là một cô gái thạo nghề và thú vị hay không.

Các cô cũng bắt chước “*Tứ Thiên Vương*” cầm trống vốn nổi tiếng ở Kyoto để học nghề hầu trà sao cho khéo léo. Nào theo học nghề từ Gansai Iyashichi, học cách lấy lòng khách của Kagura Saemon, biết rót rượu và châm thuốc hầu hạ như Ranshu Saemon, luôn vui vẻ cười đùa như Aumu Yozaemon. Chẳng biết tự lúc nào, khi nhan sắc tàn phai, các cô bị đuổi việc, đành phải tìm nơi khác kiếm kế sinh nhai. Cũng trà quán mà sao khác biệt quá chừng. Trà quán ở Gion, Yasaka thường rất bận rộn, lại luôn buông màn, tiếng chào mời đon đả, quyến rũ khách vô cùng: “*Kính chào quý khách. Xin mời quý khách ghé quán em ạ*”. Nghe qua thôi là thấy như đã bị lôi cuốn. Nhờ vậy mà khách cứ đi lên đi xuống con dốc Kyomizu, “năm lần bảy lượt”, đi đi về về đến rã chân. Những vị khách đó, có khi là người thợ bạc đến giải trí, khi là thợ lớp mái nhà hện nhau ngày mưa. Trước khi ra khỏi nhà, họ đã quy định mỗi người chi hai monme để vui chơi khi đây là dịp hiếm có.

Chỉ có hai cô hầu trà mà khách đến những năm, sáu người. Vừa vào chỗ, khách phải chơi trò rút thăm may mắn để định thứ tự. Rượu chưa kịp bưng ra thì mỗi nhắm là món ốc muối đã được ăn xong. Có gạt tàn nhưng khách lại thích dùng vỏ ốc, nước bình cấm

hoa thì lại dùng để ngâm lược vấn tóc vào đấy. Chén uống rượu thì xoay vòng như ngày Tết. Ngồi lâu với đám khách không biết điều như vậy, không muốn cũng phải ngáp dài. Trong khi chưa tiếp xong nhóm này, đã nghe tiếng bà chủ hướng dẫn khách khác vào gian bên cạnh:

– Khách trong phòng kia sắp xong rồi ạ. Quý khách chờ tạm ở đây đi.

Chưa dứt thì người khách khác lại đến gần ấm trà ngồi:

– Này, bà chủ, đắt hàng nhỉ?

– A, vị khách đó không đổi được. Mời ngài qua đây.

Rồi lại đưa họ lên tầng hai. Thế rồi, thêm hai, ba người đến báo:

– Chúng tôi đi viếng Ryozen, vòng về sẽ ghé quán. Không khí ở đây rất bận rộn. Tắm bình phong rẻ tiền ở góc phòng được xoay vòng, hai chiếc gối để sẵn, cô hầu trà vừa đứng tháo đai lưng vừa ca bằng lối kể chuyện theo nhạc của các Tayu: “*Có cực vẫn phải làm việc*”. Sau đó ra vẻ nghiêm trọng, kéo tai người đàn ông lại:

– Có tốn tiền gì đâu, sao không tắm rửa cho sạch chứ. Nào, mời quý khách. Ôi chao, ghét quá, chân gì mà lạnh quá đi.

Vừa nói vừa nhanh chóng làm cho xong mọi việc. Người khách đó vừa rời khỏi, cô hầu trà đã cất tiếng:

– Ai là người tiếp theo ạ?

Nói chưa hết câu, cô đã rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mơ, chưa kịp ngáy đã bị đánh thức, cứ mơ mơ tỉnh tỉnh làm theo lời khách. Vừa rửa mặt mũi, tay chân xong đã bị đẩy đến chỗ người khách tiếp theo. Xong người này đã nghe tiếng vỗ tay ồn ào từ tầng hai:

– Không có người hầu trà, làm sao uống rượu được? Đến một người cũng không có sao? Hay ý mấy người muốn bảo ta về? Ta cũng trả tiền như thiên hạ, sao bắt ta phải bực bội thế này? Ta đã đi 119 quán trà quanh đây, chẳng nơi nào phải uống rượu suông với



canh hén hay sửa cả. Ta cũng chưa từng xài tiền giả, chẳng mượn ai cây dù nào mà không trả. Chỉ nhìn quần áo người ta mà đánh giá sang hén thì xin lỗi, ta tuy mặc áo vải nhưng chưa từng mặc đồ vá.

Nói rồi tức giận tung tay áo dài tám thốn năm phân<sup>[140]</sup> ra cho xem. Trong lúc ngọt ngào xoa dịu cơn giận của khách, lại có tiếng la: “*Kìa, obi đang phơi rớt rồi kìa*” ở đầu này, tiếng hét: “*Con mèo xơi mất toi miếng cá rồi*” ở đầu kia. Khi vị khách trong cùng ra về lại hối hả đứng dậy nhận thỏi bạc, vừa ước chừng trọng lượng vừa ba chân bốn cẳng chạy sang nhà bên nhờ xem thật hay giả trong lúc ông ta còn chưa khuất bóng. Bận rộn hơn cả vở kịch mà một người phải đóng nhiều vai.

\* Đơn vị đo chiều dài. 1 thốn dài chừng 3,33cm.

Dù gọi là kế sinh nhai nhưng quả thật không có nghề nào tòi tệ và làm khổ thân mình bằng nghề này. Đáng nói nhất là tiền công, được chia theo các cấp bậc từ ba trăm, năm trăm đến tám trăm moku. Từ số đó, các cô hầu trà phải tự mình mua sắm kimono, đai lưng trên dưới các loại, giấy lau mũi, trâm cài, từ cây tăm cho đến dầu bới tóc, nên số tiền còn lại gần như bằng không. Chưa kể có người phải gửi về quê cho cha mẹ, có khi phải đóng góp một khoản để vui chơi cùng chúng bạn mỗi khi rảnh rỗi, tóm lại chuyện gì cũng cần đến tiền.

Từ đầu đến cuối, từ tiền của lẫn nhan sắc, tôi chẳng có cách nào để dành lại được chút ít làm của hồi môn, bao nhiêu năm trôi qua cứ phải xoay vần trong tửu sắc, chẳng biết rồi thân phận mình sẽ đi đâu về đâu. Khi nhan sắc đã héo tàn, tôi tìm đến quán trà có vẻ đông khách và được thuê làm trong ba mươi ngày do có một cô hầu trà trẻ tuổi đang tạm nghỉ việc vì bị đau bệnh. Tôi đã trang điểm kỹ càng nhưng vẫn không giấu được dấu vết của thời gian lưu lại trên khuôn mặt, làn da. Khách hàng nói oang oang mà chẳng sợ mắt lòng người nghe:

– Có cho tiền tôi cũng không ngồi với cô ta đâu. Nghe vậy tôi chỉ biết lấy làm tủi thân: “có còn kế sinh nhai nào khác không?” và thảm oán trách thần Aizen Myoou<sup>[141]</sup>. Nhưng rồi, trong lúc tôi đang héo mòn vì tình trạng đó thì có một vị khách lạ xuất hiện. Tuy chỉ mới nhìn thấy tôi lần đầu mà đã đem lòng thương cảm, may tặng tôi kimono lụa Chajishima cao cấp. Tôi còn chưa hết bất ngờ với món quà hạnh phúc đó thì không chỉ thế, vị khách không bỏ rơi tôi mà còn bắt tôi nghỉ việc ở trà quán và đem về làm thiếp ở phố Monzen.

*\* Ái Thâm Minh Vương: vị thần cai quản tình yêu trong Chân Ngôn Mật giáo.*

Vị khách đó là một vị đại nhân cao quý, khắp Kyoto rộng lớn không ai là không biết. Đến nay ông ta vẫn thường lui tới khu Shimabara, vẫn được Tayu Takahashi hết lòng chiều chuộng đấm bóp, muốn gì được nấy. Vậy mà thật may mắn làm sao, tôi lại có duyên với người, không hiểu người ấy đã yêu thích tôi ở điểm nào. Tôi nghĩ bụng: “Ở Kyoto này, không thiếu những cô gái xinh đẹp, người ấy muốn bao nhiêu cũng có, vậy mà lại đi “nhặt mình” về thế này chắc do lúc ấy hoa mắt cũng nên”. Tôi như hũ trà hay bức tranh mới được nâng niu trong căn nhà cũ. Không gì cần phải xem xét cẩn thận bằng những cô gái làm nghề bán sắc buồn hương.

### **NGƯỜI PHỤC VỤ Ở NHÀ TẮM CÔNG CỘNG**

*Tiếng nói nghe đàng Tây  
Của người khách hôm nay  
Tắm một cơn mát lòng  
Chơi một đêm không tiếc.*

Người ta gọi họ là “những con chim mời chào”<sup>[142]</sup>. Mỗi đêm những cô gái phục vụ này có thể nhận được sáu monme thù lao cho việc gọi khách. Tại sao họ được đặt gọi như thế thì câu trả lời chung nhất: đó là do họ như những “con khỉ” luôn đeo bám khách khi làm nghề phục vụ ở nhà tắm công cộng. Không có sự khác biệt lớn giữa

các cô phục vụ nhà tắm công cộng ở các địa phương, từ cách thức phục vụ cho đến trang phục thường ngày.

\* *Tiếng Nhật: yobuko tori, tiếng kêu như tiếng gọi người.*

Các cô phục vụ hàng ngày tại nhà tắm công cộng thường búi tóc theo kiểu shimada với chiếc lõi bằng giấy bản rộng và hẹp để giữ búi tóc được quấn chặt thành vòng về phía sau, và dùng một chiếc lược nhỏ dày để giữ chặt. Chiều tối, để thu hút khách nên họ rất chú ý đến việc trang điểm, tạo dáng vẻ bề ngoài. Các cô thường đánh phấn trắng thật dày trên khuôn mặt để che đi những nhược điểm, son môi tô đậm không chút ngại ngùng. Chiếc đai lưng bằng vải kaga màu xám nhạt đã cũ sờn theo thời gian được quấn chặt dưới chiếc yukata ngắn tay với đủ kiểu hoa văn mà các cô yêu thích. Nào hoa văn liễu rũ nhuộm hình các quả cầu vải mari năm chỗ, nào hoa văn ô vuông trên tay áo. Ống tay áo ngắn, nhét gọn gàng trong đai lưng, thân áo cũng vừa chấm gót, đai lưng được thắt kiểu ryumon buộc ngắn thành hai nhánh và cột chặt ở phía sau. Họ thay nhau đứng chờ ở nhà tắm để phục vụ khách. Mỗi tối, các cô đón chào khách ân cần bằng cách gọi tên khách chính xác và nói câu: *“Rất hân hạnh được đón tiếp quý khách”*. Ngày này qua ngày khác dường như tất cả đều có cùng một cách tiếp đón như thế. Khi khách đã ngồi lên chiếc khăn furoshiki<sup>[143]</sup> rồi thì bất kể khách quen hay lạ, người phục vụ sẽ đến gần hỏi han:

\* *Khăn này được dùng để gói y phục, khi vào tắm thì dùng để quấn quanh người, sau để lau chân.*

– Hôm nay quý khách vừa đi xem kịch về ạ? Hay mới đi chơi làng du nữ về?

Cách mào đầu cuộc trò chuyện mà ai cũng có thể nghe thấy như vậy khiến người khách cảm thấy hãnh diện, ông ta rút một lá thư từ xấp giấy lau mũi ra khoe khoang dù chẳng ai tin.

– Đây là thư của Tayu, đúng là khác biệt, cao quý hơn người.

Ông ta khoe những lá thư của các Tayu nổi tiếng như Ogino, Uoshida, Fujiyama, Itsutsu, Kayoji, Nagahashi, Sanshu, Kodayu... hay của các Tenjin Mikasa, Tomoe, Suminoe, Toyora, Yamato, Kasen, Kiyohara, Kazura, Yaegiri, Kiyohashi, Komurasaki, Shiga... Nhưng có cầm trên tay những lá thư ấy cũng chẳng biết đâu vào đâu, không chừng là thủ bút của mấy cô du nữ bậc thấp cũng nên, việc phân biệt nó chẳng khác nào cho chó người trầm hương. Cũng có vị khách cầm trên tay chiếc lược của Tayu, Tenjin chưa từng biết mặt mà không thấy xấu hổ. Trách sao được, chúng ta ai cũng một thời trai trẻ, không có nhiều tiền để tiêu xài tự do nhưng lại muốn ăn chơi thoải mái. Nhưng nếu chỉ ở mức cố tình khoe cái khổ mới, hay để lại chiếc áo chuyên dành cho mình ở phòng tắm cho cô gái phục vụ mà mình thích để mục đích là lui tới đó nhiều lần... thì đó cũng là những niềm vui nho nhỏ, đáng yêu.

Khi khách bước khỏi phòng tắm, người hầu đã một tay bưng khay trà, một tay quạt mát cho khách bằng cây quạt giấy vẽ nhái tranh yuzen<sup>[144]</sup>. Sau đó, cô ấy thay miếng thuốc dán sau lưng, chỉnh lại tóc hai bên thái dương cho khách. Với những vị khách lạ, mới đến lần đầu thì các cô chỉ tiếp đãi sơ sài, với khách quen, các cô tiếp đón đặc biệt niềm nở. Do vậy, người khách mới sẽ cảm thấy ghen tị, tìm ngay nhà trọ và gọi các nữ phục vụ này đến. Hết giờ làm, các cô tắm rửa, sửa soạn, ăn vội bát cơm ochazuke<sup>[145]</sup>, choàng nhanh bộ kimono mượn được rồi ngay sau đó nhờ Kuroku<sup>[146]</sup> cầm lồng đèn đi trước soi đường, vội vã lên đường. Nếu trời vừa xẩm tối, các cô trùm vải đội đầu, nếu trời đã tối thì cứ để đầu trần mà đi. Chân bước nhẹ, đến nhà trọ rồi thì chẳng chút e dè, vào chỗ ngay:

\* *Một kỹ thuật nhuộm tranh lên vải truyền thống của Nhật.*

\* *Cơm chan nước trà.*

\* *Tên gọi chung của những người đàn ông làm công việc phục dịch.*

– Xin lỗi, tôi mặc đến ba lớp áo, nóng quá!

Nói rồi lập tức cởi áo, chỉ chừa lại bộ kimono mặc lót bên trong. Chưa hết, còn lên giọng:

– Này cho tôi xin miếng nước trong cái chén đẹp đẹp chút. Đêm nay sao ngọt ngào quá. Mấy cái mái nhà không có chỗ cho khói thoát ra đúng là khó chịu gì đâu.

Tuy khách đã quen nghĩ nữ phục vụ nhà tắm thì phép ứng xử chỉ có vậy nhưng không ngờ các cô thô lỗ, nghĩ gì nói đó một cách sỗ sàng quá đáng.

Nhưng khi ăn, các cô không đựng đến bánh trái, cũng không đựng dũa đến cá, ốc hến hay trứng chiên mà chỉ gắp đậu luộc, tay cầm chén rượu điệu dàng đúng phong cách du nữ nơi thành thị. Khách thấy thật đáng yêu nên mời các cô rượu. Cứ mỗi lần chén được xoay vòng đến nơi, các cô mườì lần như một đều nói như đã được chỉ dạy:

– Ngài uống thêm một ly nữa nhé!

– Cho phép em rót thêm một ít nữa nhé!

Có gặp nhau bao nhiêu lần cũng vậy, không có sự khác biệt. Nếu gặp phải chuyện gì khó khăn, hẳn các cô vẫn có thể chịu đựng được. Nghĩ lại, như người sống ở Namba, quen ăn cá tráp, đến khi đi Kumano và được mời thưởng thức món cá thu vào tháng 9 thì lấy làm lạ; vị khách cũng quên đi những gì đã trải qua ở khu phố du nữ khi trò chuyện với nữ phục vụ nhà tắm công cộng.

Trong khi mọi người đang vui vẻ tham gia vào cuộc trò chuyện tán gẫu, có ai đó nghe được tiếng chuông báo hiệu lúc nửa đêm vang lên. Một trong số họ nói:

– Đã đến lúc chúng ta phải đi ngủ. Chúng ta phải làm việc vất vả mỗi tối rồi, cơ thể người ta không phải bằng sắt bằng đá. Ăn khuya cũng không tốt cho sức khỏe.

Nói vậy nhưng nếu món mì soba được dọn lên thì tiếng sắp xếp bát đũa lại vang lên, “*món này thì được*”. Sau khi ăn xong mọi người mới đi ngủ. Ba người phụ nữ chung một chiếc đệm, hai bộ đồ ngủ, gối cũng thiếu, nói chung chần đệm thật thiếu thốn. Ngoài chủ đề tình yêu nam nữ, họ còn nói về con sông mới, về cha mẹ dưới quê và luôn kết thúc với những lời đồn thổi về những diễn viên kịch nghệ. Người khách thử chạm vào cơ thể của người nữ, không biết có phải vì nghĩ quá không mà ông ta chỉ thấy một làn da lạnh ngắt và tiếng ngáy thô tục, một tư thế thả lỏng thoải mái, phó mặc cho người khác. Có câu “*Khoái lạc nam nữ là ôm áp những thói tha, xấu xí*” phải chăng đang nói về dáng ngủ xấu xí kia? Tôi cũng như vậy nên đã làm vẩn đục trái tim mình.

### **NỖI BUỒN TÌNH YÊU CỦA CHIẾC QUẠT ĐẸP**

*Nữ phục vụ tiệm áo  
Nữ phục vụ tiệm sợi  
Nữ phục vụ tiệm quạt  
Trước, sau hai mặt  
Ăn búch tranh gọi tình  
Chồng thấy cũng lơ.*

“*Thầy thuốc mắt*”. Ở góc đường Shijodori khu phố Shinmachi có một thầy thuốc treo tấm bảng như vậy. Tuy thân phận nữ nhi nhưng hành nghề bốc thuốc. Bên trong phía hàng rào bằng tre bao phủ có một căn nhà nhỏ rất u ám. Xung quanh ngôi nhà có một khu vườn trồng rất nhiều loài hoa thạch xương bồ và những tảng đá đen nachi<sup>[147]</sup>. Bệnh nhân ngồi chờ được khuyên nên ngắm những chiếc lá xanh non mơn mớn của cây thạch xương bồ trong vườn để chữa đau mắt. Ở đây, tửu, sắc bị cấm hoàn toàn, thậm chí ngủ một cách thoải mái cũng không được, chỉ được phép ngồi dựa lưng vào tường trong lúc chờ đến lượt. Bằng chất giọng bình thường, các cô gái tập trung đến đây để dưỡng mắt nhại theo các bài ca của

Kakuda Yubushi hay Sayo Nosuke<sup>[148]</sup> nhưng chen lẫn lời ca của họ có tiếng nhắc nhở:

\* *Còn gọi là đá nachi kuro, hiện nay có nhiều ở vùng Wakayama.*

\* *Các ca sỹ nổi tiếng thời bấy giờ.*

– Động tác thong thả, không tức giận, việc gì cũng kiên nhẫn, từ tốn.

Trong lúc chờ đợi buồn chán, từng người kể chuyện của mình. Một người trong số đó là suai onna<sup>[149]</sup> chuyên bán kimono ở Muromachi. Khách hàng của cô ấy chủ yếu là những người đi du lịch, hay đến đây chữa bệnh nên thuê nhà ở dài hạn. Không cần biết có đàn ông hay không, cô ấy lúc nào cũng trang điểm điệu dàng để lấy lòng khách, gặp người dễ dãi thì ngay lập tức làm bạn uống rượu và tùy tâm trạng khách mà tính chuyện buôn bán. Ví dụ một khúc vải may đai lưng giá chỉ có chín monme rưỡi, nhưng có khi cô ta bán với giá mười lăm monme và khách cũng chấp nhận.

\* *Vừa là nhân viên của tiệm kimono vừa theo con đường sắc dục.*

Có cô là được xem “*bảng hiệu*” của tiệm chỉ. Nhờ sắc đẹp của mình, cô được chọn ngồi ở cửa tiệm để lôi kéo khách, đặc biệt là các samurai. Cũng có khi, cô được yêu cầu đem hàng đến tận nhà cho khách. Ngoài đai lưng kiểu Nagoya, hay các dây xoắn gắn chuỗi kiếm, có lúc cô bán được cả những món hàng khác ngoài dự tính.

Có cô là thợ dệt vải lụa nhún kanoko. Không phải là cô tự mình chào mời tìm khách nhưng vì biết học cách phối màu lên các bộ kimono hồng, tím, tạo vẻ hấp dẫn như các quý phu nhân mà đàn ông tặng kimono, tiền, hay âm thầm hẹn gặp cô không ít.

Các cô còn lại cũng kể lể chuyện mình rồi tự an ủi nhau. Đa số là vì đau bệnh lâu nay dùng đỡ thảo dược sơn quy lai để cầm cự nhưng rồi đến mùa mưa, bệnh cũ tái phát nên phải tìm đến đây.

Tôi cũng mắc bệnh về mắt tương tự nên cũng như họ, tìm đến phòng thuốc này. Tóc cuốn nhẹ, mặt không đánh phấn trắng, mặc bộ kimono Hayakawa tay ngắn. Tôi dùng một mảnh lụa màu vàng che hờ con mắt bệnh, hơi cúi xuống. Không ngờ tư thế đó lại như có vẻ quyến rũ, mời gọi cánh đàn ông.

Khoảng thời gian đó, ở khu phố Gojobashi, Kyoto có một tiệm bán quạt rất nổi tiếng. Ông chủ cửa tiệm này khá kỳ lạ. Tiền thì muốn có bao nhiêu cũng được nên không thèm cưới vợ có của hồi môn, mà cũng chẳng thèm ngó đến vô vàn cô gái đẹp của Kyoto. Cứ mãi “*kén cá chọn canh*”, để bây giờ đã quá năm mươi mà vẫn “*phòng không lẻ bóng*”. Nhưng vừa nhìn thấy tôi, ông ta lại say mê đến mức cuồng nhiệt, ngay lập tức đề nghị tôi đến làm vợ ông ta, không cần đem theo rương đựng quần áo hay hộp đựng đồ trang điểm. Sau đó ông ta liên tục bày tỏ tình yêu đối với tôi, hối hả giục người đem sính lễ đến. Phụ nữ đúng là có những hạnh phúc “*từ trên trời rơi xuống*”. Tôi đồng ý về ở với địa vị bà chủ tiệm quạt. Tôi ra tiệm, ngồi lẫn trong các cô thợ dán quạt, nhưng nhờ dung mạo xinh đẹp hơn người nên khách hàng cứ kéo đến tiệm để xem mặt mũi tôi. Có người mua một lần ba cây quạt năm nan, có người mua chẳng hề trả giá, có nhà chùa cố tình đến đặt quạt lễ<sup>[150]</sup> để được dịp ngắm tôi. Việc buôn bán của cửa tiệm trở nên phát đạt, chẳng bao giờ ngớt khách. Quạt cao cấp của tiệm Mieido trở nên ế ẩm, quạt tranh vẽ yuzen cũng trở nên lỗi thời. Bây giờ loại quạt ắn tranh shunga của tiệm tôi trở nên thịnh hành và đem lại tiếng tăm cho cửa tiệm.

\* *Loại quạt rẻ tiền để phát trả lễ cho Phật tử những dịp Tết, obon...*

Thời gian đầu, chồng tôi cũng chấp nhận cho những hành động chạm tay, vỗ hông khách. Mỗi lần bắt gặp ông ấy đều giả vờ nhìn đi chỗ khác. Nhưng sau đó, xuất hiện một người khách khôi ngô tuấn tú, mỗi ngày đến mua một cây quạt cao cấp mắc tiền. Lúc đầu chỉ là



đùa giỡn thông thường, không vương vấn tình cảm gì nhưng về sau, chẳng biết tự khi nào, tôi rơi vào lưới tình thật sự. Tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nhiều lần chúng kiến tôi suốt ngày thở ngán than dài cho thân phận “*hoa đã có chủ*” khiến chồng tôi tức giận đuổi tôi đi. Nhưng tôi không thể tìm được nơi chốn của người đàn ông tốt mã kia và lấy làm hối hận cho thói ngoại tình trong tư tưởng của mình.

Sau đó, do không tìm được việc gì để làm, không còn cách nào khác, tôi đến phố Oikedori, sống tạm bợ qua ngày bằng cách bán dần những bộ kimono mang theo được và mong phép màu nào đó xuất hiện. Nhưng Kyoto nhiều chùa chiền lẫn phụ nữ, tôi chẳng tìm ra nơi nào vừa ý mình để làm việc. Cuối cùng, tôi được thuê làm thợ dệt tơ lụa Nishijin. Vào làm ở đó, mỗi tháng sáu lần tôi âm thầm gặp gỡ những người đàn ông nhưng lại cảm thấy cuộc sống như vậy cũng không thú vị gì nên nghỉ việc.

Ở khu phố Kamichoja gần đó có một vị ẩn cư, cạo tóc, ăn mặc theo kiểu tăng lữ. Ông ta có đến bảy, tám căn nhà cho thuê nên không cần lo đến những chi phí của cuộc sống hàng ngày. Quanh năm suốt tháng, không làm gì khác ngoài uống rượu, lấy vui chơi làm công việc, sống cùng một người phụ nữ và một con mèo. Tôi được thuê vào làm việc như người hầu kiêm thê thiếp, ban ngày lo chuyện gánh nước, pha trà; ban đêm xoa bóp, đấm lưng cho ông ta. Ngoài ra, không có việc gì khác, cũng không phải giữ ý hay lấy lòng ai. “*Cuộc sống hạnh phúc thế này mà cái người mới ngoài bốn mươi đó chịu được những đêm cô đơn lẻ bóng sao?*” – Trái tim phụ nữ của tôi đã nghĩ thầm trong tiếc rẻ và sau đó phạm một sai lầm không đáng có.

Vị chủ nhân này luôn đội một chiếc khăn che kín từ đầu đến tận mang tai và quấn chiếc khăn dày ở cổ áo bất kể đông, hè. Ông ta đi đứng chậm chạp, mỗi lần đi từ nhà trên xuống nhà dưới rất mất thời gian. “*Đúng là già rồi*” – Tôi lấy làm thương cảm, an ủi chiếu lệ:

– Ngài đừng để bị cảm lạnh nhé. Chúc ngài ngủ ngon. Nếu chẳng may chóng mặt nhức đầu gì cứ gọi tôi, tôi ngủ ngay đây thôi ạ.

Những suy nghĩ về chuyện tình ái hoàn toàn không còn nữa. Tôi đã nghĩ sẽ tiếp tục cuộc sống như vậy cho đến ngày Năm tháng Chín, khi hết hạn giao kèo. Nào ngờ, ông ta sinh lực sung mãn, cả đêm không để tôi chợp mắt lấy một lần.

– Đám trẻ nhu nhược, yếu đuối bây giờ thật chẳng ra làm sao!

Ông ta luôn nói như thế. Từ sáng đến tối, dù tôi đã van xin đủ kiểu nhưng ông ta chẳng buông tha. Đến đây làm việc chưa tròn hai mươi ngày, tôi đã không thể thức dậy vào buổi sáng, nhức đầu như búa bổ, sắc mặt xanh xao, cố hết sức lắm mới nói được câu từ chối, xin nghỉ làm. Tôi sợ hãi nghĩ bụng “*phải tranh thủ lúc còn giữ được mạng sống mà tìm cách đi khỏi nơi này*” và nhờ người công đến nhà trọ bảo lãnh người làm công. Kể chuyện này cho những chàng trai trẻ phải uống những viên thuốc địa hoàng<sup>[151]</sup>, ai nấy đều nghiền răng hậm hực ra mặt.

\* *Thuốc tăng sinh lực.*

### **THÂN PHẬN CỦA HASUHA ONNA<sup>[152]</sup>**

\* *Hasuha onna: nữ phục vụ cho các thương gia bán buôn để lấy lòng khách và giao dịch thuận lợi.*

*Nhà trọ trung gian  
Kiếp hầu gái  
Lẩn giữa dòng đời  
Chẳng ai biết lắm  
Ngoài tên gọi thôi.*

Osaka là một thành phố cảng thịnh vượng, rất thuận lợi cho việc giao dịch, mua bán. Nơi đây là thương cảng lớn nhất của Nhật Bản thời Edo, tập trung đông thương gia từ Kyoto, Chugoku và các vùng khác đến. Để giao dịch thuận lợi, các cửa hàng bán buôn làng trên xóm dưới đều phải nhờ đến các hasuha onna để tiếp đãi khách. Những cô gái này chỉ là kẻ hầu hạ cơm nước, rót rượu bưng trà, có

ngoại hình ưa nhìn. Họ mặc chiếc áo tay ngắn bằng vải bông mỏng bên trong, bên ngoài mặc chiếc kimono nhuộm màu xanh thẫm không có hoa văn, thắt chiếc đai lưng bản rộng màu đen, phía trước quần một chiếc tạp dề màu đỏ. Tóc búi nhô cao ở phía trên tạo thành một vòng tròn trên đỉnh đầu và dùng một chiếc trâm dài vốn là hàng Kyoto và dầu Kiyara để giữ tóc. Chân mang đôi guốc mộc quai nhỏ, dưới nẹp áo lấp ló miếng khăn giấy lau mũi. Nhìn cách ăn mặc sẽ biết ngay là hasuha onna. Hasuha onna rất dạn dĩ, không hề ngại chồn đông người, đi đứng nhẹ nhàng, ẻo lả với những cử chỉ cố tình gây sự chú ý nên mới có tên “*lá sen*”<sup>[153]</sup>.

*\* Ý tâm thường, thấp kém.*

Họ có cuộc sống phóng khoáng hơn cả các du nữ, sẵn sàng để khách hôn đôi môi tô đỏ ngay tại nhà chủ, cứ hễ ra đến nhà trọ ở Ukyo Shoji<sup>[154]</sup> là sẵn sàng chung gối với bất kỳ người đàn ông nào. Nhờ vậy mà có người may tặng kimono mặc Tết, có người đặt sẵn yukata mặc hè, có người cho cả tiền tiêu vặt, hay có người liên tục gửi tiền búi tóc, phấn son cả năm trời cho các cô. Còn các cô lại ga gãi mấy cô bạn trẻ làm chung để lấy cho được đai lưng lụa của họ, hoặc nếu gặp nô bộc nam giữa đường đi thì cũng không dễ dàng cho qua mà ép họ để lấy tẩu hút hay đổi bao đựng thuốc lá. “*Không lấy đồ có giá trị thì quá uổng*” – chỉ vì lòng tham nhất thời chứ họ cũng chẳng phải vì ham muốn tiền bạc gì cho tương lai.

*\* Nơi có nhiều nhà trọ để những người làm công, phục vụ gặp nhau.*

Cứ đến hai dịp xuân, thu, các cô lại đến khu nhà trọ vui chơi. Tuy thân phận nữ nhi nhưng các cô rất thích ăn ngon. Nào bánh màn thầu ở tiệm Tsuya, món mì hấp của tiệm Yamaguchi, uống loại rượu thuốc gia truyền lâu năm Kobama, nếm vị ngon của những chiếc bánh nếp mochi ở tiệm Tenma, nhấm nháp sushi ở Nihonbashi, thưởng thức hương vị chả cá của Wanya và cơm hộp lạ miệng ở Sendanokisuji. Thậm chí có lúc còn mượn du thuyền Yokohori để

thường ngoạn, đi xem kịch bằng kiệu, mượn cả chỗ ngồi cao nhất và trả bằng tiền mặt<sup>[155]</sup>. Xem kịch rồi thì say mê diễn viên đến mức gắn lên áo những huy hiệu vô dụng của diễn viên lên áo. Các cô suốt ngày chỉ biết chăm chút vẻ bề ngoài, đắm chìm trong tửu sắc, thậm chí quên cả ngày giỗ cha mẹ, cũng chẳng đi đám ma anh em bà con họ hàng.

*\* Đương thời khán giả xem kịch sẽ trả tiền cho tiệm trà vào ngày hôm sau nhưng hasuha onna trả tiền mặt ngay. Điều này phản ánh cuộc sống xa hoa của họ.*

Mùa xuân đến đem lại sức sống cho vạn vật và tâm trạng của con người dường như cũng đã đổi thay. Vượt qua khỏi cây cầu Yodobashi bắc ngang qua sông Tosa ở Osaka, phong cảnh tuyệt vời của Nakanoshima hiện ra trước mắt. Không có ngọn gió nào thổi qua, những đám mây yên tĩnh, lơ đãng trôi trên bầu trời trong xanh, vắng vắng có tiếng ếch kêu, những tiếng nói chuyện ồn ào, mưa rơi không đủ mạnh để làm ướt chiếc ô. Một ngày đẹp trời đúng như mong đợi. Chợ gạo yên ắng, chẳng có mấy bóng người.

Những người làm thuê trong các cửa tiệm đều buồn bã vì không có việc để làm. Họ đã cất các giấy tờ, sổ sách các thứ vào ngăn kéo, chiếc bàn tính soroban nay được kê làm gối. Có thời gian rảnh rỗi nên họ mở *Kodakeshifu*<sup>[156]</sup> ra xem, thỉnh thoảng vỗ đùi, vỗ tay tâm đắc: “*Mấy đoạn tình cảm ướt át này hay ghê*”. Sau đó, chuyển sang so sánh, bình phẩm các hasuha onna của các tiệm trong phố.

*\* Một tác phẩm kể chuyện thể loại Joruri Danmonoshu (trích các khúc, đoạn được nhiều người yêu thích tạo thành một tác phẩm) của Uji Kaganojo (1635 – 1711). Kodakeshifu (Tiểu trúc tập) có nhiều đoạn trích từ các tác phẩm của Saikaku, lại được Saikaku viết lời tựa.*

– Mặt Kichi “bát kiệu” y như mặt trướng lão ngàn tuổi trong mấy vở kịch ngắn, trông thật buồn cười. Khuôn mặt lúc nào cũng như thiếu ngủ của Tama “rầu rầu” lại kêu gọi như hoa hải đường sau

vườn. Còn sớm mắc bệnh đường sang<sup>[157]</sup> là Hatsu “kim bình” với cô bên tiệm trà Kozu. Rin “mèo” thì mắt như lồng đèn gắn trong gậy tre, như bảo vật tỏa sáng trong đêm đó. Kume “tóc xoắn” thấy vui vẻ vậy chứ buồn như sau lễ hội Zama<sup>[158]</sup>. Có khóc cũng chẳng thấy đáng thương là Koman “đắc lợi”, rượu vào rồi cứ bẹp xuống sàn khóc, như quạ kêu sáng trên cây thông đèn Imamiya. Dài nhưng cũng đáng nghe là chuyện kể đêm khuya của Nabe xứ Echigo, cứ như Thái Bình ký. Satsu “tím giả” thì vô tâm, tỏ vẻ cao quý nhưng cất cả hoa tử đằng phố Tanimachi mà bán. Mở ra xem rồi không bỏ mặc được là lớp áo kimono cũ kỹ của Shun “tham lam” và giấy báo dự lễ đầu năm mới. Không gì hôi bằng hơi thở của Koyoshi “miệng cá sấu” với lò hỏa thiêu phía Tây phố Nagahama.

\* *Chỉ bệnh giang mai.*

\* *Lễ rước của đền thờ Thần đạo Zama ngày 22 tháng 6.*

Từ Đông, Tây, Nam, Bắc những hasuha onna khắp nơi có đến hàng trăm cô, kể cả ngày cũng không hết. Các cô rồi cũng đến lúc già như lá héo úa, như đôi guốc gỗ mòn vẹt, chẳng biết đi đâu về đâu. Đây cũng là quy luật tất nhiên của tạo hóa.

Từ khi ra khỏi tiệm bán quạt ở Kyoto, chấm dứt vai trò bà chủ của ngôi nhà đó, tôi cảm thấy cô độc, buồn bã nên trôi giạt đến Osaka này và trở thành một hasuha onna. Vì biết khéo léo dùng cách trò chuyện để làm vui lòng khách nên được gọi là Ruri “lò hỏa thiêu”. Thời gian đầu, tôi luôn biết đặt việc của chủ lên trên hết, rót rượu cũng không để đổ một giọt ra ngoài. Nhưng rồi giữa cuộc sống sa đọa nên chẳng bao lâu sau, có lẫn ra ngủ giữa chân nến hay trên đồng quần áo ngủ tôi cũng chẳng màng, đập hồ đào xuống sàn để gỡ vỏ mà ăn, chén, mâm có sứt mẻ cũng mặc, lúc bận rộn xé cả giấy dán cửa lùa làm lõi búi tóc, chỗ nào ướt lấy cả mùng làm khăn lau. Tôi chẳng quan tâm đến gia sản nhà chủ, làm gì cũng thoải mái theo ý mình. Nhìn bề ngoài, nhà chủ như một đại phú gia nhưng

thực ra chuyện tiền nong rất bất ổn, nếu phải chọn thì chẳng ai muốn vào ở rể.

Làm công hai năm trong ngôi nhà đó, tôi đặc biệt quan tâm đến vị khách quý từ Akita đến. Tôi luôn cố gắng khéo léo trò chuyện để ông ta cảm thấy hài lòng cả ngày lẫn đêm nên thường được ông ta tặng nhiều quần áo và những vật dụng khác. Trong lúc ông ta say túy lúy, tôi lấy giấy bút, mài mực lừa ông ta viết giấy thề “*không bao giờ bỏ rơi*”. Tôi không để gã đàn ông nhà quê này có cơ hội từ chối, đòi cùng ông ta về quê. Ông ta có xin lỗi bao nhiêu lần tôi cũng không chấp nhận. Chẳng có chút dấu hiệu gì nhưng tôi vẫn báo: “*Em đã có thai*” khiến ông ta vui mừng.

– Em tin đây là con trai, em sẽ đặt tên cho con là Shintaro, lấy chữ “Shin” từ tên Shinzaemon của chàng. Đến tháng 5<sup>[159]</sup>, sẽ treo cờ cá chép và cho con đeo kiếm xương bồ.

\* Ngày 5 tháng 5 còn gọi là Lễ hội Cá chép, là lễ hội để cầu chúc sức khỏe cho bé trai.

Ông ta bối rối, âm thầm tìm đến người chủ quản của tôi, chịu trừ hai kanmoku bạc từ tiền hàng để cắt đứt quan hệ với tôi và vái lạy như té sao để xin lỗi.



## CHƯƠNG VI

---

*N*ếu gọi đến sẽ bước nhanh chân  
Đường về sẽ lại kimono vải bông  
Mùa hoa tím ngát tử đằng  
Ngủ lại đây, nào ngủ lại đây  
Hai chiếc gối gỗ sẵn nơi này  
Đêm tàn, tàn đêm,  
Tiếng ca buồn “Chiếc áo ngủ của em”  
Trở về quê xưa  
Dông dài chuyện tẻ nhạt.

### **BÍ MẬT CỦA KURAMONO ONNA<sup>[160]</sup>**

*\*Chỉ các kuramono onna (ám vật nữ), khi được gọi đến phục vụ sẽ nhanh chóng đi ngay.*

*Người ngắm hoa tử đằng phố Uemachi  
Tùy khách mà ứng biến  
Mà chuốt lại dung nghi.*

Vào ngày Bĩ nạn(161) của mùa thu, sắc hồng bao phủ khắp cả mặt ao, hồ thay cho hoa tử đằng đã khô héo. Cảnh sắc cũng nhuộm màu buồn man mác. Trong khung cảnh yên tĩnh này tôi cảm nhận rõ hơn âm thanh của tiếng chuông vô thường, tiếng gõ mõ khi tụng kinh niệm Phật. Một ánh bình minh mới đã xuất hiện và xóa tan những u ám về việc Đức Phật Thích ca mâu ni qua đời, đó là khi Đức Phật Di Lặc xuất hiện để truyền Phật pháp và cứu độ chúng sinh. Ánh bình minh này tuy không xóa tan và xóa bỏ hết hoàn toàn những mê muội gây nên nỗi đau khổ, phiền muộn của con người nhưng có vẻ như nó có sức mạnh tâm linh dẫn người ta tin tưởng vào một thế giới tịnh độ an lạc ở miền đất “Tây Phương”: cõi Phật, cõi Niết Bàn. Một đoàn người tụng kinh gõ mõ đi ngang, kéo theo một rùng người ra nghe.

*\* Higan: Ngày lễ Phật giáo được tổ chức vào dịp xuân phân (khoảng 20 tháng 3) và thu phân (23 tháng 9). Trong thời gian này người ta tổ chức những lễ hội có liên quan đến nghi thức Phật giáo. Nguồn gốc của những ngày nghỉ này có từ thời Thiên hoàng Shomu thế kỷ VIII. Theo tục lệ, những người dân sẽ dành một ngày để thăm viếng mộ ông bà, tổ tiên và 6 ngày còn lại dùng để tu hành 6 đức theo “Lục Đạo” (Sáu con đường) mà Phật giáo đã dạy để đạt thành chính quả.*

Những người phụ nữ sống trong căn nhà gần đây cũng rất tò mò khi nghe những âm thanh kia nên đã xuất hiện nơi con lộ nhỏ và hẹp. Tuy họ đã cố gắng không gây chú ý nhưng khuôn mặt trắng bệch bao phủ với lớp phấn dày, lông mày vẽ đen đậm, tóc búi kiểu hiramoto, xức dầu hương hoa mơ, mái tóc được tô điểm thêm bằng chiếc lược ngà. Tất cả đều được chăm chút kỹ lưỡng. Nhưng ngược với đầu tóc, trang phục của họ lại rất xuề xòa, trông hết như con búp bê gatten kubi<sup>[162]</sup>. “Những người phụ nữ này là thế nào?” – tôi thử hỏi thăm mới biết đây là những kuramono onna<sup>[163]</sup> trốn tránh ánh mắt người đời. Chỉ nghe tên gọi thôi cũng đã cảm thấy khó chịu,



nhưng vì không có việc làm, tôi đành chịu xấu hổ đến các nhà trọ suemono, xin một chân làm việc. Suemono là những cô gái ở sẵn trong nhà trọ và sau khi đưa khách đến đó, không đi ra ngoài. Tiền công sẽ được chia đôi và một phần nộp cho nhà trọ. Với những người khách quen, trả theo tháng sẽ tính một thời tiền, còn khách vắng lai, hai bên sẽ âm thầm thỏa thuận ngay lúc đó.

*\* Chỉ có đầu cổ búp bê làm bằng đất sét gắn sẵn vào một cây que. Còn lại người chơi tự gắn thêm vào.*

*\* Kuramono onna (Ám vật nữ): chỉ những người hành nghề sắc dục nên phải tránh ánh mắt người đời.*

Ngược lại với suemono là kuramono, tức là những người được gọi đến các nhà trọ bí mật, mỗi lần tiếp khách được nhận hai monme bạc. Trong số đó, có người chịu khó ăn mặc đẹp một chút nên được một lượng bạc, từ đó có đặt ra chút thứ hạng giữa các kuramono với nhau. Khách tìm đến đây thường giả vờ là nhà ẩn cư đi cúng bái, hay là người đến làm con nuôi một cách âm thầm, tránh sự dòm ngó của thiên hạ. Nơi đây không dành cho những người ăn chơi tự do, không màng tai mắt thiên hạ. Với một nơi tự do như Osaka thế này mà vẫn có những người chịu chấp nhận kiểu mua vui âm thầm thế này cũng do tính tiết kiệm.

Kết cấu của những nhà trọ kiểu này thường ở mặt tiền, chỉ một gian chật hẹp với hai tấm cửa lùa và tấm màn trúc. Trong nhà đặt vài cái ngạc kiếm cũ, rổ tiền, chuỗi kiếm giả vàng, dây áo bằng lông, giấy dán quạt cổ có vẽ tranh, món đồ thủ công dùng làm vật trang sức... Họ bày toàn bộ hàng hóa đáng giá chừng hai trăm monme để che mắt thiên hạ. Hai vợ chồng nhà chủ trong bộ kimono không vá, rách, sống cùng một nhà năm, sáu người một cách thoải mái, ung dung. Đồ dùng mùa đông được xếp thành chồng cho đến tận tháng Năm. Trước kỳ hạn trả tiền một, hai ngày họ phải chi trả mọi thứ chu tất. Họ chuẩn bị sẵn hai, ba dây bánh gạo nếp mừng lễ tết, dán cờ

phước bằng giấy nối lại. Cũng vì nhờ người vẽ tranh nghiệp dư nên Benkei<sup>[164]</sup> cướp dao thì mất Benkei thì hí, Ushiwakamaru thì đáng sợ, râu ông nọ cắm cằm bà kia, chẳng ra làm sao. Trên kệ vừa tầm tay đặt sẵn chén uống rượu, ấm, nồi, chén bát bằng đất nung Horie, cá chuồn khô, chén có nắp đựng đậu kho. Mồi rượu đầy đủ thế kia cũng đủ khiến khách uống rượu sung sướng.

*\* Trong Truyền thuyết Gikei có cảnh Benkei hàng đêm đi cướp dao, đến con dao thứ một ngàn thì gặp Ushiwakamaru và chịu thua.*

Mười người khách đến đây thì cả mười người đều hỏi một câu như nhau từ lúc bước vào cửa:

– Sao, bà chủ, có ai mới lạ không?

– Ở đây từ cô gái hầu trà quán Ishigake, Kyoto, con gái của các ronin, cho đến nữ hầu gái từng làm đến Tenjin ở Shinmachi đều có cả. Trong số đó không chừng có người ngài cũng đã gặp qua rồi đấy.

Bà chủ đơn đã trả lời và thêm thât cho xôm tụ. Khách cũng biết chỉ là lời chào mời nhưng vẫn bị cuốn vào:

– Con gái ronin bao nhiêu tuổi? Cổ có trắng không? Đòi cô ấy biết khéo léo chiều chuộng thì cũng hơi khó nhưng nếu cô ấy biết điều một chút thì gọi ra cho tôi vậy.

Bà chủ nhận lời:

– Ngài không vừa ý, tôi sẵn sàng đền một lượng bạc. Rồi nhỏ tiếng, nói nhanh với đứa con gái mười một, mười hai tuổi:

– Con đi gọi chị Ohana, sửa soạn thật đẹp rồi đến ngay. Nếu có người ngoài thì con nói nhờ chị đến một lát để cất may áo, nói vậy chị ấy sẽ hiểu. Còn đây, cầm lấy, trên đường về ghé mua chút giấm.

Ông chủ bỗng cậu chủ nhỏ đang khóc qua nhà bên cạnh chơi cá cược, đổ xí ngầu. Bà chủ dọn dẹp gian phòng phía sâu bên trong, xoay tấm bình phong thô sơ có dán tờ lịch cũ, đặt sẵn một tấm chăn

dệt bằng tơ sợi của vùng Kokura<sup>[165]</sup> và hai chiếc gối mới bằng gỗ. Có sự ưu ái, đãi ngộ đặc biệt như thế này cũng là do nửa lượng bạc kiếm được trong nháy mắt.

\* *Kyushu ngày nay.*

Một lúc sau, từ phía cửa sau nghe như có tiếng guốc, bà chủ ra cửa đón rồi ra hiệu bằng mắt, giúp cô gái sửa soạn ngay tại cửa. Cô ta mặc chiếc kimono vải vàng nhạt, tay áo may kín<sup>[166]</sup>, tụt mình ôm túi vải furoshiki. Bên trong túi vải có chiếc kimono mặc lót, chiếc kimono furisode màu hồng thêu hình xe Goshō<sup>[167]</sup>, đai lưng hình hoa mẫu đơn chạy chỉ vàng. Chiếc đai lưng thắt nơ kiểu phía trước nay đã được sửa lại thắt phía sau một cách cẩn thận hơn “*vì bà nói là con gái của ronin*”<sup>[168]</sup>. Sau đó, cô ta thắt dây lưng, mang tất tabi<sup>[169]</sup>, nhét khăn giấy vào nẹp áo, cầm theo chiếc quạt nan đen được dát giấy bóng vàng. Trong chốc lát, từ trang phục cho đến phong thái đều khác hẳn. Khi đến trước mặt khách, cô ta còn hơi đổi giọng cho ra vẻ con nhà samurai. Chẳng biết học được từ khi nào, cô ta còn vén vạt áo ngồi xuống, và cố tình cho khách thấy đai lưng.

\* *Kimono dành cho phụ nữ từ 19 tuổi trở lên.*

\* *Xe kiệu dành cho giới quý tộc thời bấy giờ.*

\* *Kiểu thắt phía trước là kiểu phóng khoáng của du nữ, thắt phía sau thường là của con gái võ gia, có đức hạnh.*

\* *Tất mang khi mặc kimono.*

Cô ta cũng cố gắng giữ khoảng cách, tỏ vẻ ngại ngùng khi uống rượu. Khi vào phòng rồi, cô ấy cũng không quên mình đang giả làm con nhà võ, tỏ vẻ ngoan hiền, phó mặc hoàn toàn cho người khách tự do muốn làm gì thì làm.

– Em đã đem sợi dây da cánh hoa anh đào của bộ giáp đi Kyoto nhuộm lại.

Sự ngây thơ, hồn nhiên của cô như “Không đánh mà khai” khiến người ngoài không nén được sự thương cảm<sup>[170]</sup>. Người khách không thể không buột miệng hỏi:

*\* Đồ giáp của samurai không thể đem đi nhuộm lại như kimono. Nói ra điều này chứng tỏ cô gái nói dối.*

– Nàng họ tên là gì? Cô ta trả lời:

– Tịnh độ tông.

Tuy mặc *furisode* nhưng trông tuổi tác cũng đã hai bốn hai lăm mà mấy chuyện như vậy cũng không biết thì thật đáng thương<sup>[171]</sup>. Người khách quan tâm, ông ta cũng không tỏ ra gáp gáp hấn cũng do từ đầu đã trả một lượng bạc cho kuramono onna này.

*\* Nếu là con gái ronin, tức samurai thì có danh tính, tên hiệu. Nhưng cô gái hiểu nhầm là tên của tông phái thường dân.*

Nếu đó là cô gái chỉ đáng giá hai monme thì cô ta sẽ mặc chiếc kimono vải sọc, thắt hồ chiếc đai lưng màu trắng cho phù hợp và sẽ bước vào quán trọ trong tâm trạng không vui vẻ gì cho lắm.

– Hôm nay trời nóng quá! Em định đi dội nước một chút, em xin phép nhé. Xong em sẽ vào ngay.

Nói rồi cô cởi phần áo trên khiến người khách không khỏi thất vọng. Kiểu này thì trong hai monme đó, nhà trọ đã lấy hết tám phần. Còn nếu các cô giá một trăm bun<sup>[173]</sup> thì chắc phải trả cho nhà trọ bốn phần. Vì vậy, các cô nhận được ít hơn sẽ có thái độ, cử chỉ thể hiện rõ vị trí thấp kém, không buồn che mối nối đai lưng trước mặt khách. Ngay từ đầu, các cô không che giấu gì mà nói thành thực:

*\* Bun (văn): cũng là một đơn vị tiền tệ.*

– Suốt ngày ngồi se sợi Naraso thì thật chán. Không có khách, tức bụng sẽ đói meo.

Nói rồi đưa mắt nhìn chén bát quanh đó.

– Đừng ăn hành năm nay nhé, trúng đấy. Còn dưa trắng, nhìn sơ cũng biết vụ đầu, một trái giá chừng năm bun.

Chỉ nghe mấy chuyện đó thôi cũng cảm thấy chẳng hay ho gì. Những người con gái như vậy, khi có khách, dù chẳng buồn bã cũng òa khóc, sau đó mọi việc đều nhanh nhẩu, qua loa. Khách còn chưa kịp quán lại khổ, cô ta đã đứng dậy:

– Nếu có duyên, mình sẽ gặp lại!

Và không quên đến đòi tiền thù lao nơi nhà chủ trên đường về.

### **NGƯỜI ĐÀN BÀ DẪN KHÁCH TẠI TRÀ QUÁN**

*Không có trong cả sổ tay chi tiêu*

*Tiền trả cho người dẫn khách*

*Để rồi thu chi bất nhất*

*Ngựa ơi, ngựa ơi mau dừng lại*

*Ta lại hẹn nhau xuân sau sẽ tới.*

Cuộc hành trình “*nay đây mai đó*” luôn buồn bã nhưng nếu đêm có nhà trọ và làm người tình của ai đó dù chỉ một đêm thì lại khác. Tuy không có thời gian ngủ do giao kèo ngắn ngủi này nhưng những mệt mỏi ban trưa và nỗi buồn nhớ quê hương sẽ được an ủi phần nào.

Cho đến lúc này, tôi đã kiếm sống bằng hầu hết các nghề nhưng mọi việc đều ít nhiều gặp trắc trở. Đến cả Phật cũng bỏ rơi tôi hay sao mà nay tôi lại trôi giạt đến xứ Naka no jizo, vùng Furuichi, tỉnh Ise, trao phận mình cho một trà quán ở vùng núi này. Người ta gọi tôi là “*con gái*” nhưng thật ra tôi là người để tiếp khách. Khách hàng của tôi là người xứ này.

Kimono mà tôi mặc không khác gì những kiểu đã lỗi thời của các Tayu khu Shimabara ở Kyoto nhưng có vẻ phù hợp với mảnh đất này. Có bài ca của một người nữ khát thực thời Kambun<sup>[174]</sup> thường hát ở vùng núi giữa nội cung và ngoại cung Ise: “*Thật đáng buồn tủi làm sao. Nay tôi để lại tên cho người qua lại*”. Ai cũng hát với một

giọng điệu như nhau. Ngay cả cách ngồi, tiếp chuyện cũng học theo điệu bộ, cử chỉ của các diễn viên nên không đến nỗi thấp kém, có thể làm bạn đối ẩm với khách. Khi làm việc ở đây tôi cũng phát huy một cách khéo léo những kinh nghiệm trước đây của mình, ra sức tán thưởng cả những người không tế nhị, tinh tường, để lấy lòng họ. Nhưng ở đời người ta chỉ thích những cô gái trẻ đẹp, những nếp nhăn xuất hiện trên khuôn mặt tôi khiến không lâu sau đó, khách gọi đến tôi thưa thớt dần.

\* *Khoảng 1661 – 1672.*

Cho dù là những cô gái đến từ những vùng quê xa xôi thì bây giờ họ đã khôn ngoan hơn trong chuyện ái tình. Cũng như không dễ lừa những phụ nữ dày dặn kinh nghiệm dù là làm tình trong bóng tối. So phong cách của những cô hầu trà ở Akenogahara, trong bộ kimono màu tím đậm với nhiều hoa văn khác nhau, bên trong cổ áo có đặt miếng lót màu đỏ thẫm và luôn trong dáng vẻ cố tình mời gọi khiến người bên cạnh nhìn thôi cũng đủ mắc cỡ. Nhưng nhờ *furisode* nên trông họ trẻ hơn so với tuổi thật, họ có thể mời được khách từ các đoàn khắp nơi đến viếng đền. Rời khỏi Furuichi, cũng một con đường, tôi lưu lạc đến Matsusaka và lại bị cuốn vào cỏi phù thế, trở thành người hầu kiêu tại một lữ quán. Ban ngày tôi có thể thông thả nghỉ ngơi, nhưng từ khoảng hai giờ chiều thì bắt đầu bận rộn đến tận khuya. Sau khi nghỉ trưa, tôi chuẩn bị trang điểm. Loại phấn trang điểm các cô hầu ở đây thường dùng là loại phấn trắng nổi danh của Ise. Tóc họ luôn được búi gọn và xức dầu bóng láng vì quan niệm rằng “*trên đầu là nơi thần thánh ngự trị*”.

Tương truyền Nữ thần mặt trời sau một thời gian dài ẩn trú đã xuất hiện trên đỉnh núi Takakurayama với điệu múa Kagura rất gợi cảm, quyến rũ. Sự xuất hiện của Nữ thần được ví như đã đem lại ánh sáng cho vạn vật từ trong bóng tối. Từ đó, các cô hầu ở đây cũng trang điểm khuôn mặt trắng toát để đón khách đi viếng đền về

từ trong đêm tối. Họ luôn gọi chính xác tên phiên xứ, quê quán của khách: “*Đây là quý ông ở Harima, còn vị này ở Bingo*”, thậm chí dùng tiếng địa phương – nơi xuất thân của từng người khách để làm vui lòng họ. Khách chưa kịp kỳ kèo thêm bớt giá nhà trọ, họ đã bám theo không rời, hết như các cô đã phải lòng khách. Các cô nhanh chóng đem hành lý của khách vào trong, khách vừa ổn định thì ngay lập tức, các cô quay ngoắt thái độ. Không buồn trả lời khi khách gọi, nếu có thì cũng trả lời qua loa, đại loại:

- Châm cho tôi điều thuốc nhé!
- Lòng đèn ngay trước mũi đấy thôi!

Hay khách có thúc giục:

- Bồn tắm chuẩn bị lâu nhỉ?

Các cô sẽ cười:

- Sao nóng tính quá vậy?

Hoặc nếu có chút chuyện muốn nhờ, khách có gọi đến phòng:

- Phiền cô thay giùm miếng thuốc dán.

Các cô chẳng buồn nhìn:

- Hai, ba ngày nay tôi bị đau tay.

Nếu đường may ống tay áo yukata bị sút chỉ:

- Cô cho mượn kim chỉ.

Các cô sẽ tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Dù chúng tôi có là phận làm thuê thấp kém thế nào đi nữa, lẽ nào lại nghĩ chúng tôi là hạng cầm kim chỉ may vá sao?

Nói rồi các cô định đứng dậy bỏ đi thì khách ngăn lại:

– Thôi thì ít gì cũng ở lại uống chút rượu đã nào! Sau đó khách đem bày các đặc sản, cá muối đem theo từ quê nhà ra để thưởng thức. Đến khi khách say khướt không biết gì nữa, các cô để khách cho tay vào nẹp áo:

– Mệt mỏi trên đường đi vậy mà ngài vẫn thật đáng yêu.

Nói rồi cô ta vuốt nhẹ đôi má còn hằn dấu quai nón, bóp nhẹ đôi gót chân đã chai sạn của khách. Đến lúc đó thì bất kỳ người đàn ông nào cũng quên hết những suy tính bạc tiền ban trưa, kéo túi đựng tiền lại gần và rút một trăm bun ra, lấy giấy gói lại và nhét vào ống tay áo của cô gái. Ngay cả người keo kiệt đến mức kỳ kèo ba bun giá đi ngựa về vẫn hoàn toàn khác biệt khi rơi vào đường sắc tình này.

Thông thường, các cô này được thuê để tiếp đón khách, giữ khách lại quán trọ nhưng không họ được nhận tiền công, chỉ được cho ăn cơm. Vì vậy, ban đêm, nếu các cô tiếp khách riêng theo đề nghị của người chủ khác thì tiền công cũng phải chia phần cho người chủ đó. Các vật dụng sinh hoạt hàng ngày thì ngoài trang phục chủ cho, các cô sẽ nhận chu cấp từ những vị khách quen như một thông lệ xưa nay ai cũng biết. Các cô phụ trách cơm nước cũng thấy đó mà học theo, khi nào đông khách, các cô đến lấy lòng khách và trở thành người hầu làm hai việc.

Những tháng ngày làm việc ở đây trôi qua nhanh chóng, dung nhan cũng không còn phù hợp để làm người đón tiếp khách nên tôi lại bị đuổi việc. Tôi lưu lạc đến vùng biển Kuwana, cũng ở Ise, đứng lẫn trong dòng người ở bến thuyền, buôn bán kim chỉ. Tôi không dám đến những nơi nhìn ra tôi là một kẻ lang thang, mà chỉ đến những chiếc thuyền lợp mái tranh đang neo đậu ở bến. Dem theo túi vải đựng hàng mà không mở ra, quả thật ở đời, nghề bán sắc tình thật muôn hình vạn trạng.

### **BÀI CA CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐI ĐÊM**

*Bước chân rón rén trong đêm huyền*

*Một gã vác gậy tre, đuổi chó*

*Ca bài “Chiếc áo ngủ của em”*

*Trời đêm, tiếng chuông đêm.*



Cho đến bây giờ tôi đã làm đủ mọi việc mà một người phụ nữ có thể làm, nay dấu vết của thời gian đã lưu lại thành những nếp nhăn trên mặt, tôi quay về lại “*biển tình*” Shinmachi ở Osaka. Nhờ những người quen biết trong quá khứ, tôi được thuê làm người trông sóc các du nữ. “*Vật đổi sao dời*”, nghĩ lại thấy thật xấu hổ. Trang phục của người trông sóc du nữ được quy định rõ ràng, ai nhìn vào cũng biết với chiếc tạp dề màu cam nhạt, đai lưng bản rộng trung bình, thắt về bên hông trái, trên người lủng lẳng các loại chìa khóa. Thỉnh thoảng họ luôn thò tay vào nẹp áo để kéo vạt áo sau lên một chút như một thói quen. Trên đầu luôn choàng một chiếc khăn, chân bước nhẹ nhàng không phát ra tiếng động. Lúc nào cũng tỏ vẻ nghiêm khắc, khó chịu nên tuy thật lòng không như vậy vẫn khiến người khác sợ hãi. Việc chăm coi, dạy dỗ Tayu kỹ lưỡng là nhiệm vụ của họ. Ngay cả những cô nhút nhát bẩm sinh cũng được họ chỉ bảo thành những du nữ khôn ngoan, biết chiều lòng khách. Những người này bắt các du nữ làm việc không có ngày nghỉ, làm mọi cách để đem lại lợi ích cho chủ. Do tôi biết rõ mọi chuyện của các du nữ nên thường hay trách mắng những bí mật của họ khiến cả Tayu cũng e dè, khách cũng lấy làm ngần ngại nên chưa đến ngày gửi tiền lễ, họ đã vội nộp tiền, cứ như thể phải nộp cho quỹ sông Kinzunokawa sáu bun để xin qua đường<sup>[175]</sup> vậy.

*\* Truyền thuyết phải bỏ 6 bun tiền vào quan tài người chết làm lệ phí qua sông Kinzunokawa.*

Làm điều ác với người thì chẳng tồn tại được lâu. Bị mọi người bắt đầu căm ghét nên tôi khó lòng sống ở nơi này nữa. Tôi chuyển đến vùng ngoại ô Tamatsukuri. Ở nơi hoang vu hẻo lánh này không hề có cửa tiệm buôn bán nào, chỉ lác đác một vài ngôi nhà nhỏ. Tôi chọn một căn nhà thuê khuất sâu, giữa ban ngày ban mặt dơi cũng có thể bay ra, làm nơi ẩn náu. Không có tiền chi tiêu cho cuộc sống hàng ngày nên tôi đã phải bán bộ quần áo duy nhất của mình. Khi

cần củi cho ngày hôm sau, tôi chẻ nhỏ các tấm ván cũ. Bữa ăn tối của tôi không gì khác ngoài một tách nước trắng và ít đậu rang.

Vào những đêm mưa gió giông bão, mọi người sợ hãi những cơn sấm sét còn tôi lại cầu mong nếu thần linh biết đến nỗi buồn nhân thế, hãy cho sét đánh trúng tôi. Bây giờ, tôi chẳng còn luyện tiếc sinh mạng này nữa. Đối với tôi, cuộc sống này đã trở nên hoàn toàn vô nghĩa, chán ngán. Tôi cũng đã rất mệt mỏi trong cái thế giới trôi nổi, phù phiếm, xa xỉ này. Tuổi tác chồng chất, nay tôi đã sáu mươi lăm tuổi. Nhưng nhờ làn da mỏng và thân hình nhỏ nhắn nên nhiều người thoát nhìn đều cho rằng tôi mới ngoài bốn mươi. Tuy vậy, tôi cũng chẳng thấy vui vì điều này. Nhớ lại những chuyện đã trải qua suốt một đời người, tôi để lòng mình lắng lại và ngắm nhìn quang cảnh ngoài khung cửa sổ.

Bỗng hiện lên bóng những đứa trẻ đội lá sen, bê bết máu từ hông trở xuống. Khoảng chín lăm, chín sáu đứa bé vừa khóc lóc thảm thiết vừa nói từng từ rời rạc: “*cống con, cống con*”. Tôi nghĩ bụng: “*Oan hồn của những người phụ nữ đã chết khi sinh khó mà người ta hay kể đây sao?*” và định thần nhìn lại. Nào ngờ lũ trẻ lao nhao: “*Ôi, mẹ thật tàn nhẫn!*”. Tôi buồn bã hiểu ra đó là những đứa trẻ tôi đã bỏ rơi ngay từ lúc chúng mới tượng hình trong bụng mình. “*Nếu mình sinh và nuôi chúng lớn lên, hẳn đã đông đúc như dòng họ Wada<sup>[176]</sup> và đáng chúc mừng biết bao*”. Tôi hồi tưởng quá khứ trong một niềm hoài nhớ vô hạn. Được một lúc, những cái bóng ấy biến mất. Khi nhìn thấy những cái bóng đó, tôi cảm thấy chắc chắn rằng những ngày tháng đau khổ của tôi cuối cùng đã kết thúc. Tuy nhiên, khi bình minh đến, tôi lại thấy tiếc nuối sinh mạng này và cảm thấy khó lòng vứt bỏ nó dù rằng chỉ là một sinh mạng tầm thường với một cuộc đời buồn tủi.

\* *Gia môn võ tướng Wada Yoshimori, cuối thời Heian đầu thời Kamakura có tổng cộng 93 gia đình.*

Tôi nghe ngóng nhà hàng xóm sát vách. Có ba người phụ nữ ở cùng nhau, hình như tất cả ở độ tuổi năm mươi. Những phụ nữ này ngày nào cũng vậy, ngủ cho đến tận trưa. Tôi không biết họ làm gì để kiếm sống. Lấy làm lạ nên tôi để tâm theo dõi họ một cách cẩn thận.

Ngạc nhiên là buổi trưa và buổi tối họ ăn uống như ông chúa, bà hoàng với các món ăn không tương xứng với địa vị, thân phận. Họ mua cá con được đánh bắt từ bờ biển Sakai và dùng chúng với rượu sake thượng hạng một cách bình thản. Tạm gác chuyện thế gian khó sống, còn lâu mới đến Tết mà họ đã bàn chuyện áo quần:

– Kimono mặc Tết này ta chọn vải mỏng, màu trứng gà, nhuộm hoa văn là những chiếc thuyền đang căng buồm lướt trên những ngọn sóng và những chiếc quạt nhà Đường, đai lưng màu xám để có thể nổi bật vào ban đêm, thắt bên trái và nơ nhuộm năm màu.

Nói những lời như vậy vào lúc này, chắc họ phải là những người phụ nữ khá giả.

Kết thúc bữa ăn tối, họ bắt đầu sửa soạn, trang điểm. Họ dùng loại phấn trắng rẻ tiền thoa nhiều lần lên mặt, dùng mực tô tóc hai bên thái dương, tô đôi môi cho đến khi nó sáng bóng lấp lánh và cẩn thận thoa phấn trắng che các nếp nhăn từ cổ xuống ngực, cẩn thận không làm dính bẩn vào cổ áo. Họ dùng đến mấy lõi búi tóc vì mái tóc đã thưa thớt nhiều, rồi búi gọn gàng bằng một chiếc trâm cài đầu theo kiểu shimada và cuộn chặt nó ba vòng bởi một chiếc lõi nhỏ bằng giấy, bên trên cột nó bằng một sợi dây có độ rộng vừa đủ để gấp nếp theo kiểu takenaga. Họ mặc kimono xanh đậm và thắt chiếc đai lưng bằng vải bông màu trắng ra phía sau. Chân mang tất tabi, đi dép rơm, kẹp trong nẹp áo khăn giấy và thắt sợi dây xoắn quanh hông. Họ chờ cho đến lúc trời tối, không còn bóng người. Thế rồi, ba người đàn ông trẻ, khỏe xuất hiện. Những người này mặc áo khoác ngắn, quần khăn trên đầu và dùng mũ trùm dài kéo xuống che đôi

mát. Cả ba đều cầm chiếc gậy tre thật to, mặc quần bó cột dây, đi tất cổ cao cùng giày rơm, cầm theo tấm chiếu đã được cuộn tròn.

– Bây giờ cũng vừa đúng lúc!

Nói rồi họ dẫn ba người phụ nữ đi.

Nhà hàng xóm ở phía Nam là hai vợ chồng làm nghề chăm áo đi mưa để kiếm sống. Người vợ cũng trang điểm kỹ càng, mua bánh nếp cho đứa con gái mới lên năm rồi dặn dò:

– Cha mẹ có việc phải đi ra ngoài. Khi cha mẹ không có ở nhà, con nhớ trông coi mọi thứ cẩn thận nhé.

Nói xong, người cha ẵm đứa con nhỏ khoảng hai tuổi trước ngực, người mẹ khoác chiếc áo cũ. Họ dòm xung quanh với vẻ lo lắng như sợ những người hàng xóm bắt gặp rồi vội vã ra khỏi nhà. Tôi không rõ họ đi đâu làm gì.

Sáng hôm sau, ba người phụ nữ trở về nhà nhưng dáng vẻ của họ hoàn toàn khác so với khi tôi nhìn thấy họ vào buổi tối trước đó: quần áo nhàu nát, những bước đi không vững, hơi thở hỗn hển, vừa đi vừa nói những lời khó hiểu. Tôi thấy họ uống chút nước ấm pha muối. Sau khi ăn vội một bát cháo, họ tắm rửa và ngồi ở đó một thời gian để trấn tĩnh tinh thần. Người đàn ông rút mớ tiền lẻ từ trong tay áo kimono ra, tính toán gì đó và giữ lại năm bun trong số mười bun của từng người rồi ra về.

Sau đó ba người họ tụ tập lại, tâm sự với nhau về những việc đã xảy ra.

– Đêm qua tôi thật xui xẻo. Chẳng gặp được người nào đem theo khăn giấy cả.

– Còn tôi, toàn gặp bọn trẻ sung mãn. Đến lúc tiếp người khách thứ bốn mươi sáu, tôi đứt hơi, toàn thân ê ẩm, chẳng còn cảm giác gì cả. Vậy mà sau đó còn phải tiếp thêm bảy, tám người nữa.

Người phụ nữ còn lại không nói gì, chỉ cười khúc khích nên hai người kia lên tiếng hỏi:

– Chuyện gì thế?

– Chưa có khi nào tôi lúng túng như đêm qua. Sau khi tôi rời khỏi đây theo con đường quen thuộc, tôi đến Temma định chờ nhóm thợ làm thuyền Kawachi. Ở đó, tôi chú ý đến một cậu bé, dáng vẻ công tử được nuông chiều, đầu chừng mười sáu mười bảy, tóc trước vẫn còn chưa cạo<sup>[177]</sup>. Tuy người nhà quê nhưng các nét đầu ra đó, lộ rõ ra ngoài, trông thật dễ thương. Cậu ta đi chung với một người nông dân cùng làng, nhìn đám phụ nữ với vẻ lạ lẫm, hiếu kỳ. Người nông dân đi cùng chỉ vẽ thế này thế nọ, “*với mười bun*<sup>[178]</sup>, *biết đâu kiếm được món hàng bất ngờ đấy*”. Thế là không chần chừ, cậu ta nắm lấy tôi: “*tôi thích cô này*” và lôi tôi lên chiếc thuyền nhỏ. Sau nhiều lần vừa nghe tiếng sóng và cảm nhận thiên nhiên, vừa chung gối, bằng đôi tay mềm mại, cậu ta vuốt nhẹ sườn tôi và hỏi: “*Cô bao nhiêu tuổi?*” Tôi xấu hổ quá, im lặng một lúc rồi giả giọng nhỏ nhẹ, ngọt ngào: “*Tôi mười bảy tuổi*”. Người bạn tình trẻ tuổi của tôi đã rất vui mừng: “*Vậy cùng tuổi với tôi rồi*”. May mắn là khi đó trời tối nên cậu ta không thể nhìn thấy rõ được dáng vẻ cùng những nếp nhăn trên khuôn mặt của tôi. Chứ tôi 58 mà nói 17, chẳng phải gian dối đến những 42 tuổi sao? Khi tôi sang thế giới bên kia, chắc chắn sẽ bị quỷ rút lưỡn quá. Tôi hy vọng mọi tội lỗi có thể được tha thứ vì đây là cách duy nhất để kiếm sống. Sau đó, tôi đi về hướng Nagamachi và được gọi vào một quán trọ dành cho khách hành hương. Một nhóm những người hành hương đang ngồi xếp hàng nghiêm chỉnh như đang tham gia trong một buổi lễ gọi tên Thần Thánh, chư Phật. Đèn lồng bên trong chiếu sáng, khiến tôi phải quay đi, che bớt khuôn mặt khi bước vào nhưng chẳng ai lên tiếng với tôi. Dù là người nhà quê đi nữa, chẳng ai chấp nhận một người phụ nữ lớn tuổi đi tiếp khách cũng là chuyện đương nhiên. Có buồn tủi cũng đành chịu, tôi

cất tiếng: “Có vị nào muốn vui chơi đêm nay không? Nếu ở lại đêm thì khác đấy, còn không thì nhanh thôi”. Mọi người nghe tôi nói vậy lại trở nên sợ hãi, co rúm cả người lại. Trong số đó, một người đàn ông có vẻ đứng đắn, chống ba ngón tay xuống sàn chào tôi thật lịch sự: “Thưa bà, xin bà đừng để bụng bọn thanh niên đang run như cây sậy đây. Thật ra, bà đến đúng lúc chúng tôi đang kể chuyện con mèo già thành tinh, hóa thành bà già. Bọn họ tưởng tượng rồi sợ đấy thôi. Chứ mọi người ở đây, ai cũng muốn kiếp sau an lạc nên đang trên đường hành hương đến ba mươi ba địa điểm. Do tuổi trẻ bốc đồng mà gọi bà đến, chắc chắn họ sẽ bị Quan Âm Bồ Tát trừng phạt. Họ không có tình cảm yêu đương hay hận thù gì bà đâu. Xin bà hãy bỏ qua và vui lòng ra về”. Tôi nghe vậy lấy làm tức giận, nghĩ bụng nếu bỏ về thì thiệt thòi quá nên nhìn quanh căn phòng, rồi lấy một chiếc ô gài đó để thay cho tiền công mười bun.

\*Chỉ người chưa làm lễ nguyên phục (trưởng thành).

\* Giá quy định mỗi lần tiếp khách của các cô yahotsu (dạ phát).

Người phụ nữ đó vẫn say sưa kể:

– Tóm lại phụ nữ chỉ lúc còn trẻ mới là hoa khôi, quy luật ở đời mà. Chứ bây giờ phụ nữ trẻ cũng nhiều, người đẹp cũng nhiều. Có người dung mạo còn bị nhầm lẫn là Tenjin nữa cơ mà. Cho nên mới nói, những người làm nghề như chúng ta thật bất hạnh, chẳng phân biệt cấp bậc, cứ mười bun, người nào như người nấy. Vì thế người nào đẹp thì sẽ thấy mình thiệt thòi ghê gớm. Cái nghề này, phải mà có xứ nào không có ánh trăng thì còn được.

Họ an ủi nhau. Nghe chuyện của họ, tôi hiểu ra đây là những soka<sup>[179]</sup>. “Dù có bao biện là kiếm sống đi chẳng nữa, gần tuổi này rồi mà còn làm nghề ấy thì đúng là đáng sợ”. Tôi cười họ và nghĩ: “đừng làm nghề đó nữa, chết đi là xong chứ gì”. Nhưng nghĩ lại chính tôi cũng đã đến đường cùng và cũng đã tiếc rẻ mạng sống của mình đấy thôi.

*\*Chỉ những người phụ nữ lớn tuổi làm nghề sắc dục.*

Ở phía sau ngôi nhà thuê mà tôi sống có một người phụ nữ hơn bảy mươi tuổi. Bà ta đang sống trong tình cảnh rất đáng thương và luôn than khóc vì đôi chân tật nguyền, không thể đi đứng được. Một hôm, bà ấy nhắc nhở tôi:

– Người xinh đẹp như cô mà không làm gì, cứ đờ đẫn ra như thế sao? Tại sao cô không đi ra ngoài vào ban đêm và kiếm tiền như những người khác?

Tôi nói:

– Ai chịu chấp nhận tôi ở tuổi này chứ?

Ngay lúc đó bà ấy trở nên tức giận, mặt đỏ lựng mắng tôi:

– Nếu không vì đôi chân này thì tôi đã đội tóc giả che đầu tóc bạc đi, sửa soạn giả làm quý phu nhân mà đi lừa thiên hạ rồi, tiếc là không đi đứng tự do được mà thôi. Chứ cô thì nên làm đấy.

Những lời nói của bà ấy khiến tôi dao động. Nghĩ đến cảnh chết vì đói, tôi không cam lòng.

– Vậy tôi sẽ làm thử nhưng ăn mặc thế này thì thật khó lòng...

– Chuyện đó thì tôi có cách giải quyết ngay.

Bà ta nói vậy và vội vã trở ra rồi trở lại gần như ngay lập tức cùng với một người đàn ông cao tuổi dáng vẻ rất lịch sự. Khi nhìn thấy tôi, người đàn ông nói:

– Đúng là tiền giấu chỗ tối mà!

Rồi ông ta quay về nhà, gửi đến ngay cho tôi một túi vải. Trong đó là một bộ kimono *furisode*, một chiếc đai lưng, hai chiếc dây thắt lưng, một đôi tabi vải bông. Đây là trang phục cho thuê với giá từng món như sau:

*Kimono furisode: 3 bun<sup>[180]</sup> một đêm.*

*Đai lưng: 1 bun 5 rin<sup>[181]</sup> một đêm.*

*Dây thắt: 1 bun một đêm.*

*Tất tabi vải bông: 1 bun một đêm.*

*Dù đi mưa giá 12 bun.*

*Guốc gỗ sơn mài: 5 bun một đôi.*

*\*Bun (phần): phát âm giống đơn vị bun (văn) nhưng có giá trị thấp hơn.*

*\* Rin (li): đơn vị tiền tệ giá trị thấp hơn bun.*

Nói chung không thiếu thứ gì để hành nghề yahotsu<sup>[182]</sup>. Đến giờ chỉ việc mặc vào mà thôi.

*\* Yahotsu (dạ phát): chỉ những người đi đêm.*

Tôi cố gắng tập hát một đoạn trong bài Chiếc áo ngủ của em<sup>[183]</sup> nhưng không ổn nên để gifu<sup>[184]</sup> giả giọng phụ nữ hát thay. Tôi đi lang thang, băng qua những chiếc cầu trong đêm sương, cảm thấy tủi phận mình những tháng năm cuối đời.

*\* Bài hát các soka hay hát hàng đêm để mời khách.*

*\* Gifu (ngưu phu): người dẫn đường cho các yahotsu.*

Nhưng thời bây giờ, người ta cũng đã trở nên khôn ngoan hơn. Chỉ phải trả mười bun nhưng họ sẵn sàng hẹn dưới ánh đèn hoặc dẫn đến chỗ họ đang trực đêm để xem kỹ mặt để lựa chọn, còn hơn cả xem mặt Tayu hay Tenjin. Cũng khác với ngày xưa, chẳng ai chọn soka xấu xí hay đã lớn tuổi. Có câu “ngàn người sáng mắt thì cũng có ngàn người đui mù”. Nhưng thực tế, ngàn người sáng mắt chẳng có lấy một người mù. Cuối cùng, bầu trời phía Đông hửng sáng, tám tiếng chuông, rồi lại bảy tiếng chuông<sup>[185]</sup> vang lên, tiếng phu xe ngựa lục đục thức dậy. Tôi vẫn đi quanh trên các con đường cho đến khi người thợ rèn và người của tiệm đậu hũ kéo chiếc cửa lùa mở cửa tiệm. Phải chăng dáng vẻ của tôi đã không còn phù hợp với công việc yahotsu này? Khi không có lấy một người đàn ông nào



chịu làm khách của mình, tôi hiểu ra rằng cuộc đời sắc dục của tôi chấm dứt.

*\* Hai giờ sáng, bốn giờ sáng.*

### **NĂM TRĂM VỊ LA HÁN TRONG TRÁI TIM TÔI**

*Về lại quê xưa, xứ tịnh độ  
Nhìn lại mặt người đã khuất xa  
Những ai đi qua đời ta  
Tay áo thấm đẫm nước mắt  
Ôn lại một đời phấn hoa.*

Khi mùa đông đến, cây rừng chìm vào giấc ngủ đông, những chiều hoàng hôn với nhánh cây anh đào cũng phủ đầy tuyết cứ kéo dài. Nhưng rồi thời tiết sẽ đổi thay, vạn vật sẽ đón mừng ánh bình minh của mùa xuân. Chỉ có con người là không như vậy, đối với họ điều đó nghĩa sẽ thêm tuổi, sẽ già đi và cuộc đời chẳng còn thú vui gì. Những người đã làm bao việc xấu xa trong quá khứ như tôi, nghĩ lại càng thấy xấu hổ thật sự. Với một quá khứ đầy tội lỗi, đáng xấu hổ thì tôi cần làm một điều gì đó để chuộc lỗi và cầu nguyện cho mình được giải thoát khi sang thế giới bên kia và có thể được tái sinh ở kiếp sau. Đó là con đường duy nhất tôi phải làm theo, vì vậy một lần nữa, tôi quay trở lại Kyoto.

Ở đây tôi như đã tìm lại được chính bản thân mình khi hành hương đến chùa Daiun<sup>[186]</sup>, nơi được coi là cực lạc của thế giới này. Tôi đến đúng dịp lễ “Pháp danh”<sup>[187]</sup> nên thấy mình thật may mắn. Tôi vừa niệm Phật vừa rời khỏi đền thờ chính. Nhìn một lượt phía trước mặt thì thấy có sảnh đường với các bức tượng năm trăm vị La Hán. Tôi đến gần và thử nhìn vào trong, chiêm ngưỡng các bức tượng. Tôi không biết ai là nhà điêu khắc đã tạc nên những bức tượng này nhưng trông thật công phu, sống động. Mỗi bức tượng có một dáng vẻ rất riêng. Tương truyền trong số hàng trăm khuôn mặt này, chắc chắn sẽ có khuôn mặt người mà ta nghĩ đến.

*\* Đại Vân Tự.*

*\* Lễ đặt tên của nhà chùa cho những vị đến tu.*

Tôi nghĩ bụng “Chắc là vậy” và bắt đầu quan sát một cách cẩn thận. Quả thật, toàn những khuôn mặt y như những người từng chung gối trong suốt những tháng năm của cuộc đời tôi. Nhìn kỹ lần nữa thì kia, với một nốt đen được khắc trên cổ tay, hệt như ngài Yoshi phố Chojamachi, người duy nhất tôi đã từng thề non hẹn biển thật nặng lòng bằng cách xăm tên ông ấy lên trên cổ tay thời làm du nữ. Và kia, bức tượng đang ngồi trên góc một tảng đá kia chính là hình ảnh ông chủ mà tôi đã phục vụ khi ở Kamigyō. Tôi đã có nhiều buồn khổ với ông chủ này nên không thể nào quên được.

Tiếp theo, phía bên kia, tôi nhìn thấy hình ảnh của Gobei, người tôi đã từng chung sống một nhà. Đến cả cái mũi cao cũng y hệt. Chúng tôi đã một lòng thành tâm thành ý trong những ngày tháng dài và nó đã gợi cho tôi nỗi nhớ đặc biệt đến nỗi tôi chăm chú nhìn mãi. Nhìn sang bên này, một người đàn ông to mập mặc kimono vàng nhạt lộ một bên vai kia, “giống ai nhỉ?” – tôi thử nhớ lại. “A! nhớ ra rồi. Chính là anh ta!” Đó là Dampei ở Kojimachi, người đã thường xuyên qua lại với tôi mỗi tháng hơn sáu ngày khi tôi làm việc tại Edo.

Tiếp theo, trên dãy đá trong góc, có một khuôn mặt trắng trẻo, đẹp trai, hiền lành. Tôi đã nhớ ra người có khuôn mặt như vậy. Đó là một diễn viên ở Shijowara sớm rời bỏ sân diễn. Chúng tôi quen biết nhau khi tôi làm việc ở quán trà. Tôi cũng là người phụ nữ đầu tiên anh ta biết đến. Vì say đắm tôi, anh ta đã cố gắng dốc hết sinh lực vào tình yêu với tôi bằng nhiều cách khác nhau và chẳng bao lâu thì kiệt sức. Và như ánh đèn vụt tắt, ở tuổi 24, anh ta được đưa về với đất mẹ ở chân đồi Toribeno. Ôi! Chiếc cằm mỏng và đôi mắt trũng, không nghi ngờ gì nữa rồi.

Một vị với bộ ria mép trên, cái đầu hói và khuôn mặt hồng hào. Nếu không có bộ ria mép, hẳn tôi đã làm với người khác. Ông ta chính là vị trưởng lão của một ngôi chùa, người từng khiến tôi khốn

khổ khi trở thành Daikoku năm ấy. Ngay cả một người dù có phải kéo dài việc yêu đương cũng không lấy gì làm ngạc nhiên như tôi đây mà còn bị ông ta hành hạ bất kể đêm, ngày, suốt bị ho lao. Nhưng đúng là sinh mạng con người ta cũng có giới hạn, người sung mãn như ông ta rồi cũng chết đi, trở thành làn khói trắng.

Tiếp theo, dưới một gốc cây khô héo, tôi thấy một vị có vẻ thông minh với vầng trán rộng, tóc trước trán được cạo nhẵn. Miệng không nói nhưng tay chân cứ như cử động thật sự. Càng nhìn tôi nhớ đến một người mình đã từng yêu thương khi xưa. À, đây là nhân viên coi kho đến từ vùng Kyushu trong thời gian tôi hành nghề như một người hát rong. Trong vô số người khách đến rồi đi, thay đổi hàng ngày, ông ta say đắm tôi đến mức sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời của mình vì tôi. Tôi không bao giờ có thể quên những niềm vui nỗi buồn mà chúng tôi đã cùng chia sẻ. Ông ta đã cho tôi nhiều tiền bạc đến mức người khác phải ghen tị. Thậm chí còn tận tình tìm mọi cách để trang trải chi phí hành nghề cho tôi.

Tôi ngắm tất cả năm trăm bức tượng La Hán trong tĩnh lặng, không bức tượng nào là không gợi nhắc những người xưa. Cuộc đời du nữ đầy khổ sở mà tôi đã trải qua hiện lên trong từng kỷ niệm. Chính tôi cảm thấy quả thật không gì tội lỗi bằng thân phận người phụ nữ buôn hương bán sắc. *“Chỉ một đời người mà gặp gỡ, đụng chạm với hơn mười ngàn người đàn ông. Thật đáng xấu hổ khi tôi vẫn còn tồn tại trên thế giới này sau những tội lỗi tôi đã gây ra”*. Nghĩ đến đó, ngực tôi nóng ran, nước mắt nóng hổi lăn dài trên gò má như những bọt nước sôi, chẳng mấy chốc tôi chìm vào cơn mê. Tôi quên mất mình đang ở chùa, sau đó ngã lăn ra đất, khóc lóc trong đau khổ tột cùng. Các nhà sư vội chạy ra xem có chuyện gì. Đúng lúc đó:

– Sắp tối rồi!

Một người trong số họ lên tiếng, và tiếng chuông vang lên khiến tôi bừng tỉnh.

– Điều gì làm cho bà ấy đau khổ đến mức như vậy nhỉ?

– Phải chăng một trong những bức tượng La Hán đã nhắc lại quá khứ đau buồn của thí chủ? Hình ảnh của đứa con đã chết hoặc trong những bức tượng này có người giống chồng của thí chủ nên đã khiến bà khóc, có phải vậy không?

Họ ân cần hỏi han khiến tôi càng thêm xấu hổ đến mức không thể nói lời nào. Tôi vội vã ra khỏi cổng chùa và đó cũng là lúc tôi đã nhận ra điều to lớn quan trọng nhất của một đời người. Nhục thể con người ta rồi sẽ thối rữa, xương cốt sẽ thành tàn tro và được chôn lấp dưới cây cỏ. Chỉ có cái tên là còn lại.

Tôi vừa suy nghĩ vừa lê đôi chân của mình đến chân núi Narutaki. Từ đây, để bước lên ngọn núi Bồ Đề, tôi không còn bị ràng buộc bởi điều gì nữa, phải tự giải thoát khỏi con tàu mà tôi đã leo lên trong suốt hành trình vượt biển khổ của cuộc đời. Tôi hy vọng đến được bờ bên kia và được cứu rỗi, giải thoát nên định ném mình vào hồ nước nơi đây. Nhưng một người có mối lương duyên khi xưa đã ngăn tôi lại và dựng cho tôi túp lều tranh tôi ở bây giờ.

– Chuyện sinh tử hay để thời gian quyết định. Hãy vứt bỏ vong niệm sai lầm lâu nay, quay về chánh niệm, giữ bản tâm và bước theo con đường mà Phật đã dạy.

Người ấy khuyên tôi như vậy. Tôi hết lòng biết ơn và từ đó, một lòng thành kính, tụng kinh niệm Phật cả ngày lẫn đêm, không nghĩ đến gì điều khác. Hôm nay chỉ vì lâu lắm mới có có hai chàng trai trẻ tìm đến nơi này mà tôi lại bị rượu làm cho dao động.

– Biết là cuộc đời của chúng ta vốn rất ngắn ngủi, vậy mà tôi đã kể một câu chuyện quá dài.

Tôi nói với hai chàng trai trẻ ấy như thế. Nhưng nếu xem đây là những lời sám hối cho tội lỗi đời tôi thì đám mây mù trong lòng tôi đã tan biến, tâm hồn cũng như mặt trăng sáng tỏ và nay chỉ biết vui thưởng đêm trăng mùa xuân. Rồi cuộc tôi cũng chỉ là người phụ nữ cô đơn, không chồng con, có che giấu cũng chẳng được lợi điều gì. Tôi đã kể lại thành thực toàn bộ cuộc sống của tôi từ những ngày còn là bông hoa nòng nọc hương sắc cho đến khi héo tàn. Cho dù tôi đã sống cả đời trong thế giới này với thân phận du nữ, nhưng không vì thế mà tôi kết thúc đời mình với trái tim vẫn đục.